

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 409 – Chúa nhật 11.07.2021

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI - LUMEN GENTIUM - CHƯƠNG VIII: ĐỨC TRINH NỮ MARIA MẸ THIÊN CHÚA TRONG MẦU NHIỆM ĐỨC KITÔ VÀ MẦU NHIỆM GIÁO HỘI.....	Vatican 2
CÁNH CỬA Ở NGÕ CỤT	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
ĐỨC GIÁM MỤC BARRON ĐỐI THOẠI VỚI NHỮNG DÂN BIỂU CÔNG GIÁO CHỦ TRƯỞNG PHÁ THAI	Bác sĩ NGUYỄN TIỀN CẢNH, MD.
Kinh “Xin Chúa thương xót” dùng trong Thánh Lễ đã được dịch đúng chưa?.....	
.....	Lm. Giuse Vũ Thái Hòa Gs Phụng Vụ
TÔI THƯƠNG VÀ BIẾT ƠN SÀI GÒN	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
NGỢI KHEN THIÊN CHÚA VÌ THÁNH CẢ GIUSE	Phêrô Phạm Văn Trung, Saigon, biên dịch
NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA LECTIO DIVINA	Fr. M. Bảo Tịnh TRẦN VĂN BẢO, O.Cist
CHUYỆN MỘT NÀNG CÔNG NHÂN VIỆT NAM	Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD
TRONG GIÁO HỘI CÔNG GIÁO, TRUYỀN THỐNG KẾ VỊ TÔNG ĐỒ LÀ GÌ?.....	
.....	Lm. Ngô Tôn Huân, Doctor of Ministry
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN CỦA BƯỚC THỨ XVII TRONG HÀNH TRÌNH VỚI “ĐỨC KI-TÔ ĐANG SỐNG – CHRISTUS VIVIT” - LỜI KÊU GỌI KHẨN THIẾT: HÃY CHẤM DỨT MỌI HÌNH THỨC LẠM DỤNG.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
MIỄN DỊCH VỚI BỆNH	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
THÓI VŨ PHU	Chuyện phiếm của Gã Siêu

CHƯƠNG VIII ĐỨC TRINH NỮ MARIA MẸ THIÊN CHÚA TRONG MẦU NHIỆM ĐỨC KITÔ VÀ MẦU NHIỆM GIÁO HỘI

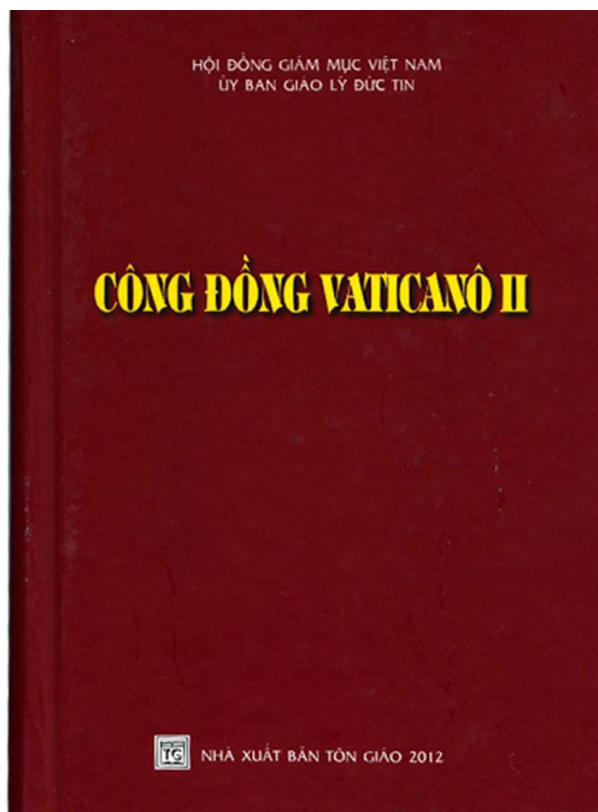
LTS. Mặc dù trong 15 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo

Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



**HIẾN CHẾ TÍN LÝ
VỀ GIÁO HỘI**

LUMEN GENTIUM

Ngày 21 tháng 11 năm 1964

CHƯƠNG VIII

**ĐỨC TRINH NỮ MARIA MẸ THIÊN CHÚA
TRONG MÀU NHIỆM ĐỨC KITÔ
VÀ MÀU NHIỆM GIÁO HỘI**

I. LỜI MỞ ĐẦU

52. Thiên Chúa vô cùng nhân hậu và khôn ngoan, vì muốn cứu chuộc thế giới, nên “khi đến thời viên mãn, đã sai Con của Ngài đến, sinh bởi một người phụ nữ để chúng ta được làm nghĩa tử” (Gl 4,4-5). “Vì loài người chúng ta và để cứu độ chúng ta, Người đã từ trời xuống thế, bởi phép

Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria”¹. Mầu nhiệm cứu độ linh thiêng này được mạc khải cho chúng ta và được tiếp diễn trong Giáo Hội mà Chúa đã thiết lập như Thân mình Người, và trong đó, khi liên kết với Đức Kitô Thủ lãnh và được hợp nhất trong sự hiệp thông với toàn thể các thánh của Người, các tín hữu cũng phải tôn kính “trước hết Đức Maria vinh hiển, trọn đời đồng trinh, Mẹ của Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa và là Chúa chúng ta”².

53. Thật vậy, khi sứ thần truyền tin, Đức Trinh Nữ Maria đã đón nhận Ngôi Lời Thiên Chúa trong tâm hồn và trong thân xác, và đã trao ban Đấng là sự sống cho thế gian, nên được công nhận và tôn kính là Mẹ thật của Thiên Chúa và của Đấng Cứu Thế. Được cứu chuộc cách kỳ diệu nhờ công nghiệp Con của Mẹ, và được kết hiệp mật thiết cách bất khả phân ly với Người, Mẹ được ban cho chức vụ và phẩm giá cao cả là Mẹ của Con Thiên Chúa, và vì thế, Mẹ là ái nữ của Chúa Cha và là cung điện của Chúa Thánh Thần, Đấng đã dùng ân sủng tuyệt vời này làm cho Mẹ trở vượt trên mọi tạo vật khác, trên trời cũng như dưới đất. Nhưng vì thuộc dòng dõi Adam, nên Mẹ cũng liên kết với tất cả mọi người cần được cứu độ, hơn nữa, Mẹ “là Mẹ các chi thể (của Đức Kitô) vì đã cộng tác trong đức ái để sinh ra các tín hữu trong Giáo Hội là những chi thể của Đầu”³. Vì thế, Mẹ cũng được chào kính như chi thể trở vượt và độc đáo nhất của Giáo Hội, như mẫu mực và gương sáng nổi bật cho Giáo Hội về đức tin và đức ái, và Giáo Hội Công giáo, được Chúa Thánh Thần chỉ dạy, tôn kính Ngài với tình con thảo như người Mẹ rất dấu yêu.

54. Vì vậy, khi trình bày giáo lý về Giáo Hội, nơi mà Chúa Cứu Thế đang thực hiện ơn cứu độ, Thánh Công Đồng chủ tâm làm sáng tỏ vai trò của Đức Trinh Nữ trong mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể và Nhiệm Thể, cũng như nêu rõ bổn phận của những người được cứu chuộc đối với Mẹ Thiên Chúa, là Mẹ Đức Kitô và Mẹ nhân loại, nhất là Mẹ các tín hữu, tuy nhiên, Công Đồng không có ý đưa ra một học thuyết đầy đủ về Đức Maria, cũng không có ý giải quyết các vấn đề chưa được sáng tỏ trọn vẹn trong việc nghiên cứu của các nhà thần học. Vì thế, được phép giữ những ý kiến đang được tự do trình bày trong các trường phái Công giáo về Đấng có địa vị cao cả nhất trong Hội thánh sau Đức Kitô và cũng là Đấng rất gần gũi với chúng ta⁴.

II. VAI TRÒ CỦA ĐỨC TRINH NỮ TRONG NHIỆM CỤC CỨU ĐỘ

55. Thánh Kinh Cựu Ước cũng như Tân Ước và Thánh Truyền đáng kính trình bày càng lúc càng sáng tỏ hơn vai trò của Mẹ Đấng Cứu Thế trong nhiệm cục cứu độ, và như muốn mời gọi chúng ta chiêm ngắm vai trò ấy. Thật vậy, các sách Cựu Ước trình bày lịch sử cứu độ, trong đó việc Đức Kitô đến trong thế gian được chuẩn bị cách tiệm tiến. Các tài liệu tiên khởi này, như được đọc trong Giáo Hội và được hiểu theo ánh sáng mạc khải trọn vẹn sau này, dần dần cho thấy rõ ràng hơn hình ảnh của một người nữ, Mẹ Đấng Cứu Thế. Theo ánh sáng ấy, người nữ này đã được tiên báo trong lời hứa chiến thắng con rắn, lời hứa mà nguyên tổ đã nhận được sau khi phạm tội (x. St 3,15). Cũng thế, ngài là Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh người con trai được đặt tên là Emmanuel (x. Is 7,14; Ml 5,2-3; Mt 1,22-23). Ngài trở vượt trong số các kẻ khiêm nhu và người nghèo của Chúa là những người tin tưởng hy vọng và lãnh nhận ơn cứu độ từ nơi Chúa. Cuối cùng, với người Thiểu Nữ Sion tuyệt vời, sau thời gian lâu dài mong đợi lời hứa được thực hiện,

¹ *Kinh Tin kính của CD Constantinôpôli*: Mansi 3, 566; x. CD ÊPHÊSÔ, nt., 4, 1130 (cũng xem: nt. 2, 665 và 4, 1071); CD CALCÊĐÔNIA, nt., 7, 111-116; CD CONSTANTINÔPÔLI II, nt., 9, 375-396; *Sách Lễ Rôma*, Kinh Tin kính.

² Sách Lễ Rôma, Lễ Quy.

³ T. AUGUSTINÔ, *De S. Virginitate*, 6; PL 40, 399.

⁴ x. PHAOLÔ VI, Diễn văn trong Công Đồng, 4.12.1963: AAS 56 (1964), tr. 37.

thời giờ đã mãn và nhiệm cục mới đã được thiết lập, khi Con Thiên Chúa mặc lấy bản tính nhân loại từ người nữ ấy để giải thoát con người khỏi tội lỗi nhờ các mầu nhiệm nơi thân xác Chúa.

56. Chúa Cha giàu lòng thương xót đã muốn sự ưng thuận của người Mẹ được tiền định này phải đi trước việc nhập thể, để nếu như trước kia một người nữ đã góp phần vào sự chết, thì nay một người nữ cũng phải cộng tác vào sự sống. Điều này thật đúng với Mẹ của Đức Giêsu, người đã đem đến cho thế giới chính sự sống đổi mới mọi sự, và là người được Thiên Chúa ban cho những ân huệ tương xứng với một vai trò cao cả như thế. Do đó, không lạ gì khi các thánh Giáo phụ thường gọi Mẹ Thiên Chúa là Đấng thánh thiện vẹn toàn, không vương nhiễm vết nhơ tội lỗi, như được chính Chúa Thánh Thần nhào nặn, và được tác thành như một tạo vật mới⁵. Là người duy nhất được chan hoà sự thánh thiện chói ngời ngay từ giây phút thụ thai, Đức Trinh Nữ làng Nazareth được vị thiên sứ đến truyền tin theo lệnh của Thiên Chúa kính chào là “Đấng đầy ơn phúc” (x. Lc 1,28), và Trinh Nữ đã đáp lại sứ điệp từ trời cao: “Tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin thực hiện cho tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1,38). Như thế, Đức Maria, nữ tử của Adam, đã trở nên Mẹ của Đức Giêsu khi ưng thuận theo lời Chúa phán, và khi đón nhận ý muốn cứu độ của Thiên Chúa với trọn cả tấm lòng và không bị tội lỗi nào ngăn trở, ngài đã muốn nên như người nữ tỳ của Chúa để hoàn toàn hiến mình cho ngôi vị và công trình của Con ngài, đồng thời nhờ ân sủng của Thiên Chúa toàn năng, ngài phục vụ mầu nhiệm cứu chuộc tùy thuộc Con và cùng với Con. Bởi vậy, các thánh Giáo phụ có lý để nhận ra nơi Đức Maria không phải chỉ là một dụng cụ hoàn toàn thụ động trong tay Thiên Chúa, nhưng đã cộng tác tích cực vào việc cứu độ nhân loại, nhờ tin và vâng phục trong tự do. Thật vậy, như lời thánh Irênê: “Nhờ vâng phục, ngài đã trở nên nguyên nhân cứu độ cho mình và cho toàn thể nhân loại”⁶. Và cùng với thánh Irênê còn có nhiều thánh Giáo phụ thời xưa cũng không ngần ngại giảng dạy rằng: “Nút dây đã bị thắt lại vì Evà bất tuân, nay được gỡ ra nhờ Đức Maria vâng phục; điều mà trinh nữ Evà đã buộc lại bởi cứng lòng tin, thì Đức Trinh Nữ Maria đã tháo ra nhờ lòng tin”⁷; và khi so sánh với Evà, các ngài gọi Đức Maria là “Mẹ của những kẻ sống”⁸, và vẫn thường quả quyết: “Qua Evà, sự chết xuất hiện, nhờ Đức Maria, sự sống ngự trị”⁹.

57. Sự liên kết giữa người Mẹ và người Con trong công trình cứu độ được tỏ rõ từ khi Đức Kitô được thụ thai cách trinh khiết cho đến lúc chết; trước hết, khi Đức Maria vội vã đến thăm bà Elizabeth và được chào mừng là người có phúc vì đã tin vào ơn cứu độ Chúa đã hứa, và vị tiền hô đã nhảy mừng trong lòng mẹ (x. Lc 1,41-45); tiếp đó vào ngày Chúa giáng sinh, khi Mẹ Thiên Chúa vui mừng giới thiệu với các mục đồng và những đạo sĩ người Con đầu lòng của mình, Đấng đã không làm mất đi nhưng còn thánh hiến sự trinh khiết vẹn toàn của Mẹ¹⁰. Sau nữa, khi Mẹ dâng Con cho Chúa trong đền thánh, với lễ vật ấn định cho người nghèo, cũng như khi nghe Simêon báo trước Con mình sẽ là dấu chỉ sự chống đối và một lưỡi gươm sẽ đâm thấu lòng Mẹ, nhờ đó tư tưởng trong lòng nhiều người sẽ tỏ lộ ra (x. Lc 2,34-35). Khi cha và mẹ lo âu tìm kiếm

⁵ x. T. GERMANÔ CONSTANTINÔPÔLI, *Hom. in Annunt. Deiparae*: PG 98, 328A; *In Dorm.* 2: 357; ANATASIÔ ANTIÔKIA, *Serm. 2 de Annunt.* 2: PG 89, 1377AB; *Serm.* 3, 2: 1388C; T. ANRÊ CRÊTA, *Can. in. B.V. Nat.* 4: PG 97, 1321B; *In B.V. Nat.* 1: 821A; *Hom. in dorm.* 1: 1068C; T. SOPHRÔNIO, *Or. 2 in Annunt.* 18: PG 87 (3), 3237BD.

⁶ T. IRÊNÊ, *Adv. Haer.* III, 22, 4: PG 7, 959A; HARVEY, 2, 123.

⁷ Nt.: HARVEY, 2, 124.

⁸ T. ÊPIPHANIÔ, *Haer.* 78, 18: PG 42, 728CD-729AB.

⁹ T. GIÊRÔNIMÔ, *Epist.* 22, 21: PL 22, 408; x. T. AUGUSTINÔ, *Serm.* 51, 2, 3: PL 38, 335; *Serm.* 232, 2: 1108; T. CYRILLÔ GIÊRUSALEM. *Catech.*, 12, 15: PG 33, 741AB; T. GIOAN KIM KHẤU, *In Ps.* 44, 7: PG 55, 193; T. GIOAN ĐAMASCÊNÔ, *Hom. 2 in dorm. B.M. V.*, 3: PG 96, 728.

¹⁰ x. CĐ LATRAN, năm 649, điều 3: Mansi 10, 1151; T. LÊÔ CẢ, *Epist. ad Flav.*: PL 54, 759; CĐ CALCÊĐÔNIA: Mansi 7, 462; T. AMBRÔSIÔ, *De inst. Virg.*: PL 16, 320.

trẻ Giêsu đi lạc và tìm thấy Con trong đền thánh đang lo việc của Cha Người; và các ngài không hiểu được lời Con nói. Tuy nhiên, mẹ Người giữ lấy tất cả các điều ấy và suy gẫm trong lòng (x. Lc 2,41-51).

58. Trong cuộc đời công khai của Đức Giêsu, Mẹ Người cũng đã xuất hiện trong những trường hợp đặc biệt, khi trong những ngày đầu, nơi tiệc cưới làng Cana xứ Galilê, vì động lòng thương xót, Mẹ đã can thiệp vào việc thực hiện phép lạ đầu tiên của Đức Giêsu, Đấng Thiên Sai (x. Ga 2,1-11). Trong thời gian Chúa đi rao giảng, Mẹ đã đón nhận lời của Người, những lời cho thấy Con của Mẹ, khi đặt Nước Trời lên trên cách suy nghĩ và mối liên hệ theo huyết nhục, đã tuyên bố những ai nghe và giữ lời Thiên Chúa (x. Mc 3,35 và song song; Lc 11,27-28), như chính Mẹ đã trung tín thực hành (x. Lc 2,19 và 51), mới thật là người có phúc. Như thế, Đức Trinh Nữ đã tiến bước trong cuộc lữ hành đức tin, trung thành hợp nhất với Con cho đến tận bên chân Thập Giá, Mẹ đã đứng đó theo như ý định của Thiên Chúa (x. Ga 19,25), sẵn sàng cùng chịu đau khổ với người Con một và dự phần vào hy lễ của Con với cả tấm lòng hiền mẫu, dùng trọn tình yêu chấp nhận hiến tế lễ vật do chính lòng mình sinh ra; và cuối cùng, Mẹ đã nhận làm Mẹ của người môn đệ qua lời trăng trối của Đức Giêsu Kitô đang hấp hối trên Thập Giá: “Thưa Bà, này là con Bà” (x. Ga 19,26-27)¹¹.

59. Vì Thiên Chúa chỉ muốn long trọng tỏ bày màu nhiệm cứu độ nhân loại khi tuôn đổ Thánh Thần mà Đức Kitô đã hứa, nên chúng ta thấy các Tông đồ trước ngày lễ Ngũ Tuần “đã kiên tâm hiệp ý cầu nguyện, cùng với các phụ nữ, và với Đức Maria, Mẹ của Chúa Giêsu và các anh em Người” (Cv 1,14), chúng ta cũng thấy Đức Maria tha thiết cầu xin hồng ân Thánh Thần, Đấng đã bao phủ ngài trong ngày truyền tin. Sau cùng, bởi đã được gìn giữ tinh sạch khỏi mọi vết nhơ nguyên tội¹², nên sau khi hoàn tất cuộc đời dưới thế, Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm đã được đưa lên hưởng vinh quang trên trời cả hồn lẫn xác¹³, và được Chúa tôn vinh làm Nữ Vương vũ trụ để hoàn toàn nên giống Con của Người, là Chúa các Chúa (x. Kh 19,16), cũng là Đấng chiến thắng tội lỗi và sự chết¹⁴.

III. ĐỨC TRINH NỮ VÀ GIÁO HỘI

60. Theo lời thánh Tông đồ, chúng ta chỉ có một Đấng Trung gian duy nhất: “Vì, chỉ có một Thiên Chúa, và chỉ có một Đấng trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa với nhân loại, đó là một con người, Đức Giêsu Kitô, Đấng đã hiến mình làm giá chuộc mọi người” (1 Tm 2,5-6). Tuy nhiên, vai trò làm mẹ nhân loại của Đức Maria không hề xoá mờ hay giảm thiểu vai trò trung gian duy nhất của Đức Kitô, nhưng càng tỏ rõ sức mạnh của Người. Thật vậy, ảnh hưởng có sức cứu độ của Đức Trinh Nữ trên nhân loại không phát sinh từ một sự cần thiết khách quan nào, nhưng từ ý định nhân lành của Thiên Chúa, và bắt nguồn từ công nghiệp dư tràn của Đức Kitô, ảnh hưởng ấy khởi xuất từ vai trò trung gian của Đức Kitô, hoàn toàn tùy thuộc vào đó, và kín múc tất cả sức mạnh cũng từ đó. Ảnh hưởng này không hề cản trở, trái lại, còn giúp đỡ các tín hữu kết hợp trực tiếp với Đức Kitô.

¹¹ x. PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 247-248.

¹² x. PIÔ IX, Sắc chỉ *Ineffabilis*, 8.12.1854: Acta Pii IX, 1, I, tr. 616; DS 1641 (2803).

¹³ x. PIÔ XII, Tông hiến *Munificentissimus*, 1.11.1950: AAS 42 (1950); DS 2333 (3903); x. T. GIOAN ĐAMASCÊNÔ, *Enc. in dorm. Dei Genitricis*, Hom. 2 và 3: PG 96, 721-761, nhất là cột 728B; T. GERMANÔ CONSTANTINÔPOLI, *In S. Dei Gen. dorm.*, Hom. 1: PG 98 (6), 340-348; Hom. 3: cột 361; T. MÔĐÊSTÔ GIÊRUSALEM, *In dorm. SS. Deiparae*: PG 86 (2), 3277-3312.

¹⁴ x. PIÔ XII, Thông điệp *Ad Caeli Reginam*, 11.10.1954: AAS 46 (1954), tr. 633-636; DS 3913tt.; x. T. ANRÊ CRÊTA., *Hom. 3 in dorm. SS. Deiparae*: PG 97, 1089-1109; T. GIOAN ĐAMASCÊNÔ, *De fide orth.*, IV, 14: PG 94, 1153-1161.

61. Được tiền định từ muôn đời để làm Mẹ Thiên Chúa qua sự liên kết với việc nhập thể của Ngôi Lời Thiên Chúa, theo ý định của Chúa Quan phòng, Đức Trinh Nữ đã nên người Mẹ cao trọng của Đấng Cứu Chuộc thần linh trên trần gian, là cộng sự viên quảng đại đặc biệt hơn mọi người và là nữ tỳ khiêm hạ của Chúa. Khi cưu mang, sinh hạ và nuôi dưỡng Đức Kitô, khi dâng Người lên Chúa Cha trong đền thánh, và cùng đau khổ với Con mình chết trên Thập Giá, Mẹ đã cộng tác vào công trình của Đấng Cứu Thế một cách hoàn toàn riêng biệt, nhờ sự vâng phục, với đức tin, đức cậy và đức ái nồng nàn, để tái lập sự sống siêu nhiên cho các linh hồn. Chính vì thế, trên bình diện ân sủng, Ngài thật là Mẹ của chúng ta.

62. Trong nhiệm cục ân sủng, thiên chức làm mẹ của Đức Maria luôn được duy trì, từ khi ngài tin tưởng nói lời ưng thuận trong ngày truyền tin và vẫn tiếp tục giữ vững lời ưng thuận ấy dưới chân Thập Giá, cho tới lúc vĩnh viễn hoàn tất việc cứu độ cho tất cả những ai được tuyển chọn. Sau khi được đưa về trời, Đức Maria không rời bỏ vai trò của Mẹ trong việc cứu độ, nhưng vẫn tiếp tục liên li chuyển cầu để đem lại cho chúng ta hồng ân cứu độ đời đời¹⁵. Với tình hiền mẫu, ngài chăm sóc những người em của Con ngài còn đang lữ hành giữa bao nguy hiểm và thử thách, cho đến khi họ đạt tới hạnh phúc quê trời. Vì thế, trong Giáo Hội, Đức Trinh Nữ được kêu cầu qua các tước hiệu: Trạng sư, Đấng Phù hộ, Đấng Cứu giúp và Đấng Trung gian¹⁶. Tuy nhiên phải hiểu cho đúng điều này để không giảm cũng như không thêm gì vào địa vị và hiệu năng của Đức Kitô, Đấng Trung gian duy nhất¹⁷.

Thật vậy, không một tạo vật nào có thể được kể ngang hàng với Ngôi Lời nhập thể và cứu chuộc; nhưng cũng như chức tư tế của Đức Kitô được thông ban dưới nhiều hình thức cho các thừa tác viên và giáo dân, và cũng như sự tốt lành duy nhất của Thiên Chúa được ban phát cho các tạo vật theo nhiều cách khác nhau, thì sự trung gian duy nhất của Đấng Cứu chuộc không loại bỏ nhưng đúng hơn khơi dậy nơi các thụ tạo sự cộng tác đa dạng được chia sẻ từ một nguồn mạch duy nhất.

Giáo Hội không ngần ngại tuyên xưng vai trò tùy thuộc ấy của Đức Maria, Giáo Hội vẫn luôn cảm nghiệm được điều đó và nhấn nhủ các tín hữu ghi nhớ trong lòng, để nhờ Mẹ nâng đỡ và phù hộ, họ gắn bó mật thiết hơn với Đấng Trung gian và Đấng Cứu chuộc.

63. Nhờ ân huệ và vai trò làm Mẹ Thiên Chúa, điều đã làm cho Đức Trinh Nữ được kết hiệp với Con là Đấng Cứu Chuộc, đồng thời nhờ các ân sủng và nhiệm vụ riêng biệt khác, ngài cũng liên kết mật thiết với Giáo Hội, như thánh Ambrôsiô đã dạy: Mẹ Thiên Chúa là mẫu mực của Giáo Hội trên bình diện đức tin, đức ái và sự kết hiệp hoàn hảo với Đức Kitô¹⁸. Thật vậy, trong mẫu nhiệm Giáo Hội, một chủ thể cũng được gọi rất chí lý là mẹ và trinh nữ, Đức Trinh Nữ Maria nổi bật cách cao cả và riêng biệt như một mẫu mực của phẩm cách là mẹ và trinh nữ¹⁹. Quả vậy, trong thái độ tin kính và vâng phục, ngài đã sinh chính Con Chúa Cha nơi trần gian, ngài không hề biết đến người nam, nhưng được Chúa Thánh Thần bao phủ, như một Evà mới, không tin lời con rắn xưa, nhưng đặt trọn niềm tin vào sứ giả của Thiên Chúa, một niềm tin không bị một nghi

¹⁵ x. KLEUTGEN, ch. IV, bản đã sửa: *De Mysterio Verbi incarnati*: Mansi 53, 290; x. T. ANRÊ CRÊTA, *In nat. Mariae*, Hom. 4: PG 97, 865A; T. GERMANÔ CONSTANTINÔPÔLI., *In annunt. Deiparae*: PG 98, 321 BC; *In dorm. Deiparae* III, 361D; T. GIOAN ĐAMASCÊNÔ, *In dorm. B.V. Mariae*, Hom. 1, 8: PG 90, 712BC-713A.

¹⁶ x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Adjutricem Populi*, 5.9.1895: ASS 15 (1895-96) tr. 303; T. PIÔ X, Thông điệp *Ad Diem Illum*, 2.2.1904, Acta I, tr. 154; DS 1978a (3370); PIÔ XI, Thông điệp *Miserentissimus*, 8.5.1928: AAS 20 (1928), tr. 178; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 13.5.1946: AAS 38 (1946), tr. 266.

¹⁷ x. T. AMBRÔSIÔ, *Epist.* 63: PL 16, 1218.

¹⁸ x. T. AMBRÔSIÔ, *Expos. Lc.* II.7; PL 15, 1555.

¹⁹ x. PHÊRÔ ĐAMIANÔ, *Serm.* 63: PL 144, 861AB; GODEFRIDUS A S. VICTORE, *In nat. B. M.*, Ms. Paris, Mazarine, 1002, tờ 109r.; GERHOLD REICH., *De gloria et honore Filii hominis*, 10: PL 194, 1105AB.

ngờ nào làm phai nhạt. Mẹ đã sinh hạ Người Con, Đấng được Thiên Chúa đặt làm trưởng tử giữa đàn em đồng đảo (x. Rm 8,29) chính là các tín hữu, người Mẹ đã cộng tác vào việc sinh hạ và giáo dục họ với tình hiền mẫu.

64. Khi chiêm ngưỡng sự thánh thiện nhiệm mầu và noi gương bác ái của Đức Maria, khi trung thành chu toàn thánh ý Chúa Cha, Giáo Hội là mẹ vì đã lãnh nhận Lời Chúa trong đức tin: thật vậy, nhờ việc rao giảng và nhờ bí tích Thánh tẩy, Giáo Hội sinh hạ con cái, những người được thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần và được Thiên Chúa sinh ra cho đời sống mới và bất diệt. Giáo Hội cũng là trinh nữ vì đã giữ gìn toàn vẹn và tinh tuyền lòng tin dành cho Đấng Phu Quân, và noi gương người mẹ của Chúa mình, nhờ thần lực của Thánh Thần, Giáo Hội cũng gìn giữ thật tinh tuyền đức tin toàn vẹn, đức cậy bền vững và đức mến chân thành²⁰.

65. Tuy nhiên, nếu như Giáo Hội đã đạt tới sự toàn thiện trong Đức Trinh Nữ diễm phúc, nhờ đó không còn vết nhơ hay nét nhăn (x. Ep 5,27), thì các Kitô hữu vẫn còn phải cố gắng chiến thắng tội lỗi để lớn lên trong sự thánh thiện; vì thế, họ ngược mắt lên Đức Maria là mẫu gương nhân đức sáng ngời cho toàn thể cộng đoàn những người được chọn. Nhờ sốt sắng suy niệm và chiêm ngắm Đức Maria trong ánh sáng của Ngôi Lời nhập thể, Giáo Hội cung kính hòa nhập cách sâu xa hơn vào mầu nhiệm nhập thể cao cả, và ngày càng nên giống Phu quân mình hơn. Thật vậy, Đức Maria đã tham dự mật thiết vào lịch sử cứu độ và một cách nào đó, ngài đã nối kết và làm vọng vang nơi mình những giáo lý đức tin cao cả nhất, khi các tín hữu nghe rao giảng về ngài và sùng kính ngài, ngài mời gọi họ đến với Con ngài, đến với hy lễ của Người, và đến với tình yêu của Chúa Cha. Khi tìm kiếm vinh quang Đức Kitô, Giáo Hội ngày càng nên giống khuôn mẫu cao cả của mình hơn, liên li tiến tới trong niềm tin, cậy, mến, tìm kiếm và vâng theo thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự. Do đó, trong công cuộc Tông đồ, thật chí lý khi Giáo Hội nhìn lên người đã sinh ra Đức Kitô, Đấng đã thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần và được Đức Trinh nữ sinh ra, để nhờ Giáo Hội, Đức Kitô cũng được sinh ra và lớn lên trong lòng các tín hữu. Trong cuộc sống, Đức Trinh Nữ đã là tấm gương của tình yêu thương mang đậm tính cách hiền mẫu, một tình yêu cần được thể hiện cách sống động nơi tất cả những ai đang cộng tác vào sứ mệnh Tông đồ của Giáo Hội để tái sinh nhân loại.

IV. VIỆC TÔN KÍNH ĐỨC TRINH NỮ TRONG GIÁO HỘI

66. Sau Chúa Con nhưng vượt trên toàn thể các thiên thần và loài người, nhờ ân sủng Thiên Chúa, Đức Maria, người đã tham dự vào các mầu nhiệm của Đức Kitô, được tôn vinh là Thánh Mẫu Thiên Chúa, vì thế Mẹ đáng được Giáo Hội tôn kính và sùng mộ cách đặc biệt. Thật vậy, từ những thời rất xa xưa, Đức Trinh Nữ đã được tôn kính dưới tước hiệu “Mẹ Thiên Chúa”, và các tín hữu đã ẩn náu dưới sự che chở của Mẹ, khẩn cầu Mẹ trong mọi cơn gian nan khốn khó²¹. Nhất là từ Công Đồng Êphêso, Dân Thiên Chúa đã gia tăng lòng tôn kính Đức Maria cách lạ lùng, với thái độ tôn kính, mến yêu, cầu khẩn và noi gương, đúng như lời Mẹ đã tiên báo: “Muôn đời sẽ khen tôi có phúc, vì Đấng toàn năng đã làm cho tôi những việc trọng đại” (Lc 1,48-49). Sự tôn kính ấy như vẫn luôn có trong Giáo Hội, tuy hoàn toàn đặc thù, nhưng tự bản chất vẫn khác biệt

²⁰ x. AMBRÔSIÔ, *Expos. Lc.* II,7 và X, 24-25: PL 15, 1555 và 1810; T. AUGUSTINÔ, *In Io*, tr. 13, 12: PL 35, 1499; x. *Serm.* 191, 2, 3: PL 38, 1010; v.v...; Cũng xem, T. BÊĐA, *In Lc. Expos.* I, ch.2: PL 92, 330; ISAAC DE STELLA, *Serm.* 51: PL 194, 1863A.

²¹ *Kinh Nhật tụng*, Tiền xướng “Sub tuum presidium”, Giờ Kinh Chiều I, Lễ kính Đức Trinh Nữ Maria.

với sự tôn thờ dâng lên Ngôi Lời nhập thể và Chúa Cha cùng Chúa Thánh Thần, và việc tôn kính này hỗ trợ cho việc tôn thờ Thiên Chúa. Giáo Hội đã chấp nhận nhiều hình thức tôn sùng Mẹ Thiên Chúa trong khuôn khổ giáo lý lành mạnh và chính thống, tùy theo hoàn cảnh thời gian và nơi chốn, hợp với tính cách và trình độ của các tín hữu, những hình thức ấy, khi tôn vinh Mẹ, cũng làm cho tín hữu nhận biết, yêu mến và làm vinh danh Chúa Con đồng thời tuân giữ trọn vẹn các giới răn của Người, bởi lẽ vì Người mà muôn tạo vật được tạo thành (x. Cl 1,15-16), và Chúa Cha hằng hữu “đã muốn tất cả sự viên mãn hiện diện” ở nơi Người (Cl 1,19).

67. Thánh Công Đồng minh nhiên dạy điểm giáo lý công giáo này, đồng thời cũng khuyến khích tất cả con cái của Giáo Hội hãy nhiệt tâm phát huy lòng sùng kính Đức Trinh Nữ, nhất là trong phụng vụ, hãy coi trọng những việc thực hành và việc đạo đức tôn kính ngài đã được Huấn quyền cổ vũ qua các thế kỷ, cũng như hãy thành tâm tuân giữ những quyết định trước đây liên quan đến việc tôn kính ảnh tượng Đức Kitô, Đức Trinh Nữ và các thánh²². Công Đồng cũng ân cần khuyến khích các nhà thần học và những người rao giảng Lời Chúa, khi luận bàn về những phẩm hạnh vô song của Mẹ Thiên Chúa, hãy cẩn thận tránh những tư tưởng phóng đại sai lầm cũng như các suy nghĩ hẹp hòi quá đáng²³. Nhờ học hỏi Thánh Kinh, các thánh Giáo phụ, các tiến sĩ và những nhà nghiên cứu các truyền thống phụng vụ trong Giáo Hội, dưới sự hướng dẫn của Huấn quyền, họ cần trình bày cách chính xác về vai trò và đặc ân của Đức Trinh Nữ, vốn luôn quy hướng về Đức Kitô là nguồn mạch của toàn thể chân lý, của sự thánh thiện và lòng đạo đức. Họ phải cẩn thận tránh xa những lối diễn tả hay hành động có thể làm cho các anh em ly khai hay bất cứ ai khác hiểu sai giáo lý đích thực của Giáo Hội. Phần các tín hữu, hãy nhớ rằng lòng tôn sùng chân chính không hệ tại ở tình cảm chóng qua và vô bổ, cũng không hệ tại ở sự dễ tin phù phiếm, nhưng phát sinh từ một đức tin chân thật, đức tin dẫn chúng ta đến chỗ nhìn nhận địa vị cao cả của Mẹ Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta lấy tình con thảo yêu mến và noi gương các nhân đức của ngài.

V. ĐỨC MARIA, DẤU CHỈ LÒNG CẬY TRÔNG VỮNG VÀNG VÀ NIỀM AN ỦI CHO DÂN CHÚA ĐANG LỮ HÀNH

68. Nếu như Mẹ của Đức Giêsu được vinh hiển hồn xác trên trời là hình ảnh và khởi đầu của Giáo Hội phải được hoàn thành ở đời sau, thì ngay trên trần gian này, ngài cũng toả sáng như dấu chỉ của lòng cậy trông vững vàng và niềm an ủi cho Dân Chúa đang lữ hành cho tới ngày Chúa đến (x. 2 Pr 3,10).

69. Thánh Công Đồng rất vui mừng và được an ủi khi thấy trong số các anh em ly khai, không thiếu những người dâng lên Mẹ Chúa Cứu Thế vinh dự ngài đáng được, nhất là nơi các Giáo Hội Đông Phương, những người sốt sắng và thành tâm sùng kính Mẹ Thiên Chúa trọn đời đồng trinh²⁴. Tất cả các Kitô hữu hãy tha thiết khẩn nguyện Mẹ Thiên Chúa cũng là Mẹ nhân loại, để như ngài đã trợ giúp Giáo Hội sơ khai bằng lời cầu nguyện, thì ngày nay, được tôn vinh trên trời, vượt trên các thánh và các thiên thần, ngài cũng chuyển cầu cùng Con ngài trong sự hiệp thông của toàn thể các thánh, cho tới khi mọi gia đình dân tộc, hoặc đã được vinh dự mang danh hiệu

²² CĐ NICÊA II, năm 787: Mansi 13, 378-379; DS 302 (600-601); CĐ TRENTO, khoá 25: Mansi 33, 171-172.

²³ x. PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 24.10.1954: AAS 46 (1954), tr. 679; Thông điệp *Ad Caeli Reginam*, 11.10.1954: AAS 46 (1954), tr. 637.

²⁴ x. PIÔ XI, Thông điệp *Ecclesiam Dei*, 12.11.1923: AAS 15 (1923), tr. 581; PIÔ XII, Thông điệp *Fulgens Corona*, 8.9.1953: AAS 45 (1953), tr. 590-591.

Kitô hữu, hoặc chưa nhận biết Đấng Cứu Chuộc mình, đều hân hoan đoàn tụ trong an bình và hoà thuận, họp thành đoàn Dân Thiên Chúa duy nhất, để làm vinh danh một Chúa Ba Ngôi chí thánh.

Tất cả và từng điều được ban bố trong Hiến Chế tín lý này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, họp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 21 tháng 11 năm 1964
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

TRÍCH VĂN KIẾN CÔNG ĐỒNG

THONG TRI

**Do Tổng Thư Ký của Thánh Công Đồng trình bày
Trong phiên họp khoáng đại thứ 123
ngày 16 tháng 11 năm 1964.**

Có những thắc mắc về *giá trị thần học* của phần giáo thuyết trong Lược đồ về *Giáo Hội* sẽ được đưa ra để các Nghị phụ bỏ phiếu.

Ủy ban Giáo thuyết, sau khi xem xét những Đề nghị tu chỉnh cho chương III trong Lược đồ về *Giáo Hội*, đã đưa ra câu trả lời:

“Đương nhiên phải luôn giải thích văn kiện Công Đồng theo những qui tắc chung mà mọi người đều đã biết”

Nhân dịp này, Ủy ban Giáo thuyết đã nhắc lại bản Tuyên ngôn ngày 6.3.1964, và đây là một trích đoạn:

“Dựa trên phương thức làm việc và chủ đích mục vụ đã đưa ra, Thánh Công Đồng xác định rằng Giáo Hội chỉ phải tuân giữ những điều liên quan đến đức tin và phong hoá, theo đúng như những gì sẽ được chính Thánh Công Đồng công bố.

Còn những điểm khác được Thánh Công Đồng trình bày, vì là giáo thuyết của Huấn quyền Tối thượng của Giáo Hội, nên tất cả và từng Kitô hữu phải đón nhận và dựa trên những tiêu chuẩn của phương pháp giải thích thần học để hiểu đúng ý của Công Đồng, được biểu lộ qua nội dung được trình bày hoặc qua cách diễn tả trong bản văn”.

Thẩm quyền thượng cấp đã gửi đến các Nghị phụ một chú thích sơ khởi, liên quan đến những Đề nghị tu chỉnh cho chương III trong Lược đồ về Giáo Hội. Giáo thuyết được trình bày trong chương III phải được giải thích và hiểu theo tinh thần và cách thức của chú thích này.

CHÚ THÍCH SƠ KHỞI

Ủy ban đưa ra những nhận định sau đây trước khi nghiệm xét những Đề nghị tu chỉnh:

1. Từ “Collegium” (cộng thể) không được hiểu theo nghĩa thuần túy pháp lý, nghĩa là một nhóm người bình đẳng chấp nhận trao quyền lãnh đạo cho một vị chủ tịch, nhưng phải hiểu là một tập

thể có tính cố định, với cơ cấu tổ chức và thẩm quyền được xác định bởi chính Mạc Khải. Vì thế, câu trả lời cho Đề nghị tu chính số 12 muốn nêu rõ là chính Chúa đã thiết lập Nhóm Mười hai theo thể thức một Cộng thể hay một Nhóm cố định. Xin cũng xem Đề nghị số 53c. - Cũng thế, từ “Ordo” hay “Corpus” được dùng để nói về hàng Giám mục hay Giám Mục Đoàn. Khi nói đến tính cách tương đương, trong mỗi liên hệ giữa Phêrô với các Tông đồ và mỗi liên hệ giữa Giáo Hoàng với các Giám mục, không được hiểu đó là sự chuyển giao quyền bính đặc biệt của các Tông đồ cho các người kế vị, và đương nhiên cũng không thể hiểu là các thành viên của Giám Mục Đoàn cũng bình quyền với vị Thủ lãnh, nhưng phải hiểu là có một sự tương ứng giữa mỗi liên hệ thứ nhất (Phêrô – Tông đồ) và mỗi liên hệ thứ hai (Giáo Hoàng – Giám mục). Vì thế, trong số 22, Ủy ban đã quyết định không dùng cách nói “cùng một cách thức”, nhưng là “với cách thức tương tự”. Xem Đề nghị tu chính số 57.

2. Một người trở nên thành viên của cộng đoàn Giám mục nhờ sự thánh hiến bí tích và nhờ sự hiệp thông phẩm trật với vị Thủ lãnh và những phần tử của Giám Mục Đoàn. Xem số 22, cuối đoạn 1.

Thánh Truyền và cả tập truyền phụng vụ đã xác quyết rõ ràng việc tấn phong làm cho vị Giám mục được tham dự với cả hữu thể của mình vào các chức năng thánh thiêng. Sau khi thảo luận, Ủy ban dùng danh từ “munus” (chức năng) chứ không dùng chữ “potestas” (quyền hành), vì hạn từ này có thể được hiểu là quyền *thực hiện một hành động* nào đó. Nhưng quyền thực hiện một hành động chỉ có thể nhận được từ một chỉ định của thẩm quyền phẩm trật theo Giáo Luật hoặc theo pháp lý. Chỉ định này có thể là việc uỷ thác một nhiệm vụ đặc biệt hoặc trao phó một số người thuộc quyền, theo những *qui định* đã được thẩm quyền tối cao phê duyệt. Việc phê duyệt này là một qui định buộc phải có *do chính bản chất của việc trao quyền*, vì liên quan đến những chức năng phải được thực thi bởi những người *thuộc quyền ở nhiều cấp bậc*, cùng cộng tác theo phẩm trật do ý muốn của Chúa Kitô. Điều hiển nhiên là sự “hiệp thông” này đã được áp dụng tùy theo hoàn cảnh *trong đời sống* (in vita) của Giáo Hội qua các thời đại, trước khi được biên soạn thành văn *trong luật lệ* (in iure).

Chính vì thế, phải nêu rõ là cần phải có sự *hiệp thông phẩm trật* với vị Thủ lãnh của Giáo Hội và với các thành viên. “Communio” (hiệp thông) là một ý niệm rất được đề cao trong Giáo Hội thời xưa (và cả thời nay, nhất là tại Đông phương). Đây không phải là một *tình cảm* mơ hồ nào đó, nhưng là một *thực tại mang tính liên kết*, đòi hỏi phải có một hình thức pháp lý, đồng thời được sinh động nhờ đức ái. Vì thế, với sự đồng thuận gần như tuyệt đối, Ủy ban quyết định viết như sau: “trong sự *hiệp thông phẩm trật*”. Xem Đề nghị tu chính số 40 và những chỗ đề cập đến *sứ vụ theo Giáo Luật*, số 24.

Những văn kiện gần đây của các Đức Giáo Hoàng về quyền tài thẩm của các Giám mục phải được giải thích theo ý nghĩa chính yếu vừa nêu liên quan đến quyền hành.

3. Giám Mục Đoàn, một cộng đoàn luôn phải có Thủ lãnh, “là chủ thể có *quyền hành trọn vẹn và tối cao* trên toàn thể Giáo Hội”. Đây là điều cần được chấp nhận để tránh những thắc mắc đối với tính cách trọn vẹn của quyền bính dành cho Giáo Hoàng Rôma. Giám Mục Đoàn luôn luôn buộc phải liên kết với vị Thủ lãnh, người *trong Đoàn đảm nhận chức năng trọn vẹn của Đấng Đại diện Chúa Kitô và Chủ chăn của Giáo Hội phổ quát*. Nói cách khác, đây không phải là phân biệt giữa Giáo Hoàng Rôma và tập thể các Giám mục, nhưng là giữa cá nhân Đức Giáo Hoàng và cộng đoàn gồm cả Giáo Hoàng và các Giám mục. Vì Đức Giáo Hoàng là *Thủ lãnh* của Giám Mục Đoàn, nên riêng ngài có quyền đơn phương hành động trong một số trường hợp mà các Giám

mục không thể làm được, ví dụ triệu tập và điều hành Giám Mục Đoàn, phê chuẩn các qui chế hoạt động, v.v. . . Xem *Đề nghị tu chính* số 81. Vì đã được trao phó nhiệm vụ chăm sóc toàn thể đoàn chiên của Chúa Kitô, nên Đức Giáo Hoàng có quyền phán quyết về cách thức thích hợp, hoặc riêng cá nhân ngài, hoặc cùng với Giám Mục Đoàn, để thực thi nhiệm vụ ấy, tùy theo những nhu cầu của Giáo Hội vẫn luôn biến chuyển qua các thời đại. Vì lợi ích của Giáo Hội, Giáo Hoàng Rôma hành động theo sự khôn ngoan của ngài để hướng dẫn, phát huy và phê chuẩn việc thực thi quyền cộng thể của Giám Mục Đoàn.

4. Là Chủ chăn tối cao của Giáo Hội, Đức Giáo Hoàng có thể tùy ý thực thi quyền bính bất cứ lúc nào, theo như nhiệm vụ đòi hỏi. Phần Giám Mục Đoàn, tuy vẫn luôn tồn tại, nhưng như Truyền thống Giáo Hội đã cho thấy, không phải lúc nào cũng hành động với tư cách *thuần túy tập thể*. Nói cách khác, Giám Mục Đoàn không phải lúc nào cũng hoạt động trong cách thể “hành động trọn vẹn”, nhưng chỉ thỉnh thoảng mới hành động theo thể thức thuần túy tập thể, và không thể làm nếu không được vị *Thủ lãnh đồng tình* (*consentiente Capite*). Nói “*Thủ lãnh đồng tình*”, để đừng nghĩ đến sự lệ thuộc theo kiểu lệ thuộc một người nào đó xa lạ; trái lại, từ “đồng tình” gợi lên sự *hiệp thông* giữa Đầu và các chi thể, đồng thời cũng nói lên tính cách thiết yếu của một hành động dành riêng cho người Thủ lãnh. Điều này được xác định cách minh nhiên trong số 22,2 và được giải thích ở cuối số. Ngữ thức ở thể phủ định “nonnisi” (không thể nếu không) bao gồm tất cả mọi trường hợp: vì thế đương nhiên phải luôn luôn tuân theo những qui định đã được thẩm quyền tối thượng phê duyệt. Xem *Đề nghị tu chính* số 84.

Điều nổi bật nhất trong tất cả chính là sự gắn kết giữa các Giám mục với vị Thủ lãnh và không bao giờ hành động *độc lập* với Giáo Hoàng. Trong trường hợp không có hành động của Thủ lãnh, các Giám mục không thể hành động với tư cách một Giám Mục Đoàn được, chính ý niệm về “Cộng thể” đã cho thấy rõ điều đó. Truyền thống đã xác nhận sự hiệp thông phẩm trật giữa tất cả các Giám mục với Đức Giáo Hoàng.

Ghi chú. Nếu không có hiệp thông phẩm trật, chức năng liên quan đến thực thể do bí tích, cần phân biệt với khía cạnh pháp lý do luật, sẽ không thể thực hiện được. Tuy nhiên, Ủy ban không bàn đến ở đây vấn đề hợp pháp và thành sự, vấn đề này xin dành cho các nhà thần học thảo luận, đặc biệt về những gì liên quan đến quyền bính đang được các anh em Đông phương lý khai thực thi hiện nay, và về những ý kiến khác biệt trong việc giải thích quyền bính ấy.

PERICLES FELICI

Tổng Giám mục Hiệu toà Samosate
Tổng Thư ký Công Đồng Chung Vatican II

VỀ MỤC LỤC

CÁNH CỬA Ở NGÕ CỤT

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Chúa Nhật XIII Thường
Niên, năm B

CÁNH CỬA Ở NGÕ CỤT

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Kính mời theo dõi video tại
đây:

<https://bit.ly/3wwwNzz9>



Cựu tổng thống

Calvin Coolidge, được biết đến, là một người khó tiếp cận và kiệm lời. Lần kia, tại một bữa ăn tối ở Tòa Bạch Ốc, một phụ nữ đến gần ông và nói, “Thưa tổng thống, tôi cá cược với một người bạn rằng, tôi có thể khiến ngài nói ít nhất **ba từ**”; Coolidge nhìn cô ấy và nói, “**Bạn thua!**”.

Kính thưa Anh Chị em,

Chúa Giêsu không khó tiếp cận như Coolidge, và Ngài cũng không kiệm lời như vị tổng thống thứ 30 của Hoa Kỳ. Trong Tin Mừng hôm nay, chúng ta chứng kiến việc tiếp cận Ngài thật dễ dàng như thế nào! Một công khai, một bí mật; đó là hai cách thức tiếp cận đầy niềm tin vào Ngài của hai con người ‘bất lực, đường cùng’. Ông Giairô, trưởng hội đường và một phụ nữ vô danh; thế nhưng, với Chúa Giêsu, cả hai đã ‘**chạm đến ân sủng**’ và **mở được cho mình một ‘cánh cửa ở ngõ cụt’**’.



Giairô, một người đàn ông thế giá, có một vị trí danh dự trong cộng đồng; ấy thế, một khi ‘**đường cùng**’, ông đã làm một điều không tưởng. Tin Mừng nói, “Ông tìm đến Chúa

Giêsu, sụp lạy Ngài và van xin rằng, “Con gái tôi đang hấp hối, xin Ngài đến đặt tay trên nó, để nó được khỏi và được sống!””. Với văn hoá thời bấy giờ, những người đàn ông vị vọng thường không bao giờ ‘ném mình’ dưới chân một người khác, đây là một hành động đáng sỉ nhục. Thế nhưng, rõ ràng, **mạng sống của con gái có ý nghĩa hơn so với danh tiếng của ông**; ông đã

làm tất cả trong khả năng để bù đắp cho sự bất lực của đứa con bơ vơ đang nằm chờ chết ở nhà. Đó cũng là những gì thánh Phaolô nói đến trong bài đọc thứ hai, sự cần thiết phải đầu tư hết lòng vào việc chăm sóc những người dễ bị tổn thương. Lập tức, Chúa Giêsu cùng đi với ông. Có điều gì cấp bách hơn việc cứu sống một con người! Sách Khôn Ngoan hôm nay nói, “Chúa chẳng vui mừng khi người sống phải chết”.

Vậy là Ngài lên đường; thế nhưng, giữa đám đông, Chúa Giêsu đã bị cản trở, “Ai đã chạm đến áo Tôi?”. Kìa! Đó cũng là một con người đang ở ‘ngõ cụt, đường cùng’. Một phụ nữ có một căn bệnh bí mật; bà đã tiêu tốn rất nhiều để chữa trị nó nhưng vô vọng. Với bà, đến với Chúa Giêsu, là phương sách cuối cùng; thế nhưng, tên gọi của căn bệnh và sự xấu hổ có lẽ đã buộc bà phải tiếp cận Ngài một cách lén lút và không giống ai. Bà không đủ can đảm để trực tiếp gặp Ngài; nhưng ước được **chạm vào gấu áo Ngài với hy vọng rằng, không ai, kể cả Ngài, biết được điều đó**. Việc chạm vào gấu áo Chúa Giêsu là ‘bao nhiêu đó’ mà sức bà có thể làm được; bà tự nhủ, **“Miễn sao tôi chạm tới áo Ngài thì tôi sẽ được lành”**. Vậy mà, sự đụng chạm chóng vánh đó đã đủ để mở cho bà ‘cánh cửa ở ngõ cụt’; lập tức, huyết cầm lại, và bà cảm thấy trong mình được khỏi bệnh. Chúa Giêsu nói, **“Hỡi con, đức tin của con đã chữa con, hãy về bình an và được khỏi bệnh!”**.



Ngài còn đang nói, thì người nhà ông trưởng hội đường đến nói với ông rằng, “Con gái ông chết rồi, phiền Thầy làm chi nữa?”. Đúng, người phụ nữ kia đã làm mất nhiều thời gian quý báu của Ngài. Tuy nhiên, Chúa Giêsu không nóng nảy trước sự gián đoạn này như chúng ta có thể nóng nảy, ngược lại là khác. **Với Ngài cuộc gặp gỡ nào cũng quan trọng!** Ngài mời Giairô, người đã chứng kiến lòng tin của người phụ nữ cũng hãy có một đức tin như bà ngay cả khi đối mặt với cái chết của con gái mình. Vì thế, Ngài bảo ông, “Đừng sợ, hãy cứ tin!”. **‘Cánh cửa ở ngõ cụt’ đã mở ra cho người phụ nữ, giờ đây, cũng sẽ mở ra cho ông và gia đình ông, nếu ông tin Ngài; để từ đó, Giairô và người nhà của ông, từ đây, có thể cảm nghiệm rằng, Chúa Giêsu không chỉ có thể chữa lành bệnh mà còn có thể mang lại sự sống mới ‘cho những ai đã chết’**; Ngài không chỉ chữa lành em bé bệnh nặng đang hấp hối như ông đã van xin, nhưng còn đưa em **từ**

cõi chết trở lại cuộc sống mới. Ngài là Đấng chữa lành, cứu sống và là Đấng giải thoát, mở ra cho mọi người những ‘cánh cửa ở ngõ cụt’ để tất cả họ có thể ngợi khen Thiên Chúa như lời Thánh Vịnh đáp ca hôm nay tuyên xưng, **“Lạy Chúa, con ca tụng Chúa vì đã giải thoát con!”.**

Anh Chị em,

Như hai nhân vật, một công khai, một bí mật của Tin Mừng, chỉ ít một lần trong đời, ai trong chúng ta cũng đã trải qua một cảnh huống tương tự; hoặc cũng có thể ngay lúc này, chúng ta đang ở vào một ‘đường cùng, ngõ cụt’ nào đó. Một cơn bạo bệnh, một tang tóc, một tai nạn, một món nợ vượt sức, một đồ vỡ xem ra không thể hàn gắn, một tội lỗi cứ sa đi ngã lại... Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta hãy **‘ném mình’ dưới chân Chúa Giêsu như viên trường hội đường, hoặc cố chạm cho được ‘gấu áo’ Ngài, ‘một sự chạm đến có tên là ân sủng’; bây giờ, ‘cánh cửa ở ngõ cụt’ cũng sẽ mở ra cho chúng ta. Trong nhà chầu Thánh Thể, Chúa Giêsu đang ở đó, đang chờ đợi mỗi người chạm đến Ngài và để cho Ngài chạm đến, chúng ta cũng sẽ được chữa lành và được cứu sống.**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, mỗi ngày còn lại của đời con, xin cho con biết ‘ném mình’ dưới chân Chúa, hoặc biết bầu lạy Chúa cả trong khi bình an hay khi gặp phải ‘ngõ cụt, đường cùng’”, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

ĐỨC GIÁM MỤC BARRON ĐỐI THOẠI VỚI NHỮNG DÂN BIỂU CÔNG GIÁO CHỦ TRƯỞNG PHÁ THAI



Chuyên mục:
TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN:

ĐỨC GIÁM MỤC BARRON ĐỐI THOẠI VỚI NHỮNG DÂN BIỂU CÔNG GIÁO CHỦ TRƯỞNG PHÁ THAI

Bác sĩ NGUYỄN TIẾN CẢNH, MD.

Kính mời theo dõi video tại đây:
<https://bit.ly/3r2Hf1e>

Bài này tường thuật lại những cố gắng của Đức Giám Mục Robert Barron trong việc kêu gọi một cuộc đối thoại giữa những nhà lập pháp đảng Dân Chủ và các Giám mục Hoa Kỳ về việc phá thai.

Qua một video, Đức Giám Mục đã **điểm mặt những chính trị gia chủ trương phá thai mà lại từ chối “đối thoại” về phá thai**, hay yểm trợ bất cứ một giới hạn nào về phá thai.

Giám Mục Robert Barron là giám mục phụ tá của Tổng Giáo Phận Los Angeles, CA, Hoa Kỳ và là Chủ Tịch Ủy Ban Rao Giảng Lời Chúa. Ngài đã cho ra một video và đặt câu hỏi với những chính trị gia chủ trương phá thai là: **“Chúng ta hiện nay có thể đối thoại được chưa?”**.



Hôm 1-7-2021 ngài đã đưa ra câu hỏi: Nếu những chính trị gia không thể đồng ý về việc phải **“bảo vệ sự sống của những hài nhi còn sống đang quần quai trên mặt bàn, sau khi những thủ thuật phá thai đã thi hành”** thì **“chúng ta sẽ đối thoại**

với nhau về cái gì đây?”.

Ngài nhớ lại khi nói chuyện về phá thai với những dân biểu hạ viện và nhân viên của viện Capital Hill vài năm về trước. Đề tài được nêu ra trong buổi họp với những vị có khuynh hướng Độc Lập, Dân Chủ và Công Hòa với **“một cung cách khá bảo thủ”**.

Giám mục Barron đã xác nhận mình là **“con của một người cha Công Giáo thuộc loại cuồng-dân-chủ ở Chicago”**. Ngài đã thách thức đảng Dân Chủ về chiều hướng phá thai rất cực đoan của họ hiện nay, để xem **“tôi có thể thực sự lùi bước đến đâu”**, - Ngài nói với họ.

Trả lời ngài, những chính trị gia đã nhấn mạnh đến sự quan trọng của cuộc **“đối thoại”**, và là **“cuộc đối thoại giữa Giáo Hội và những chính trị gia ủng hộ quyền phá thai”**.

Đức Giám Mục Barron đồng ý đối thoại.

Ngài nhấn mạnh: Khi mà Giáo Hội chống lại việc phá thai thì **“chúng tôi cũng muốn thấy nhà nước phải cấm phá thai hoàn toàn”**. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ đối thoại **nếu quý vị đồng ý sẽ có một vài giới hạn**. Và, chúng tôi sẽ đứng sau **những luật giới hạn lấy đi mạng sống của những hài nhi vô tội”**.

Nhưng Đức Giám Mục thấy cuộc đối thoại quả là khó khăn khi ngài “bắt đầu thử các vị dân biểu để cố tìm cho ra một điểm chung nào đó.

Ngài bắt đầu hỏi: “Quý vị có muốn - chẳng hạn như - giới hạn phá thai ở **thai kỳ thứ ba không?**”

Họ trả lời **“KHÔNG,”** thì ngài tiếp tục hỏi về cách phá thai gọi là **“phá thai từng phần (partial-birth abortion)”** hay là **giết hài nhi khi nó đã xuất hiện ở cửa mình (birth canal) của người mẹ.”** Khi họ nói **KHÔNG** nữa, thì ngài hỏi về **luật sinh ra còn sống (born-alive legislation)** hay luật **phải bảo vệ đứa nhỏ, mà một cách nào đó - như một phép lạ - nó còn sống không bị giết do kỹ thuật phá thai”.**

Họ lại nói **KHÔNG** nữa, và lần này là lần thứ ba, thì Giám Mục Barron bắt buộc phải hỏi: **-Vậy thì đối thoại về cái gì đây?**

-Trong bất kỳ một cuộc đối thoại thực sự nào, đối với tôi - ngài cắt nghĩa - **thì phải có đi có lại. Mỗi bên đều phải chấp nhận ít điều của phía bên kia”.**

Vì vậy, - ngài nói - **tôi nhấn mạnh vấn đề** với các chính trị gia.

- **Quý vị có muốn trả lời câu hỏi này của tôi không. Nếu bảo vệ mạng sống của một đứa nhỏ đang quằn quại trên mặt bàn vì còn sống sau những thủ thuật phá thai mà quý vị vẫn cho là đòi hỏi quá nhiều thì, một lần nữa, tôi hỏi quý vị - chúng ta đối thoại với nhau về cái gì nữa đây?**

Ngài kết thúc bằng một thông điệp khá đặc biệt như sau:

-Tôi muốn nói với những người Công Giáo, đặc biệt là những người ủng hộ quyền phá thai. Quý vị có muốn ủng hộ luật sinh ra còn sống, - ngài nhấn mạnh - như là bước đầu tiên không?

-Nếu quý vị muốn nói **“CÓ”** thì chúng ta sẽ bảo vệ mạng sống của hài nhi vẫn còn sống sau những kỹ thuật phá thai không? Nếu quý vị lại nói **KHÔNG**, thì quả thật tôi không biết cuộc đối thoại này có mục đích gì và nhắm vào điểm nào!

Ngài kết luận:

-Vì vậy, - tôi nghĩ - ở một điểm nào đó, **chúng ta đã đi vào ngõ cụt về vấn đề này rồi.**

Cái video này **bổ túc cho ý kiến gần đây của Đức Giám Mục Barron đã được đăng trên tờ báo New York Post đã thách thức những chính trị gia Công Giáo ủng hộ quyền phá thai.**

Nếu quý vị thực sự muốn đối thoại với Giáo Hội về vấn đề cực kỳ quan trọng này, - ngài viết - thì **hãy chứng tỏ một chút ít can đảm và yểm trợ luật sinh ra vẫn còn sống (born alive legislation).** Nếu quý vị có thể bước một bước nhỏ trong chiều hướng muốn bảo vệ mạng sống của những hài nhi vô tội thì tôi nghĩ là quý vị muốn đối thoại một cách đúng đắn.

KHÔNG THỂ CÓ ĐỐI THOẠI THỰC SỰ VÀ CÓ Ý NGHĨA

Đức Giám Mục Robert Barron đặt rõ vấn đề với những nhà lập pháp thuộc đảng Dân Chủ và những vị khác khi họ xác nhận là đối thoại với các Giám Mục Hoa Kỳ về việc phá thai và việc rước Mình Thánh Chúa là phương cách tuyệt hảo nhất để tranh luận về Mình Thánh

Chúa. **Ngài cho biết phía đảng Dân Chủ tỏ ra dè dặt không muốn thay đổi gì hết, ngay cả những trường hợp chủ trương phá thai rất cực đoan.**

Một bài báo của Giám Mục Barron đã đăng trên tờ New York Post ngày 28-6-2021 với tựa đề: **“*Những người Công Giáo thuộc đảng Dân Chủ có bảo vệ mạng sống của những hài nhi còn sống sau khi bị phá thai không?*”.**

Đức Giám Mục ghi nhận là mặc dù gia đình ngài có một quá khứ chính trị rất dân chủ, nhưng ngài cũng phải tranh đấu với chính sách phá thai mà gần đây đảng đã nhất quyết giữ vững vị thế rất cực đoan đặc biệt của mình”.

Giám mục yêu cầu những nhà làm luật thuộc đảng Dân Chủ, là Công Giáo, phải chứng tỏ một đức tin tốt khi đối thoại về phá thai và việc rước Mình Thánh Chúa, **bằng cách ủng hộ, ít ra là luật bảo vệ những hài nhi được sinh ra mà còn sống sau khi bị cố tình giết bằng phá thai, nó tương đương với việc cấm không được giết người.**

Mới đây vào ngày 5-2-2021, như một phần của ngân khoản, thượng nghị sĩ Ben Sasse (đảng CH tiểu bang Nebraska) đã đưa ra dự luật **Bảo Vệ Hài Nhi Còn Sống Sau Khi Sinh ra vì phá thai (Born-Alive Abortion Survivors Protection Act)** **đã bị các nghị sĩ đảng Dân Chủ bác bỏ ở thượng viện.** Dự luật này đòi hỏi những sẵn sóc cần thiết để **cứu sống đứa nhỏ đã bị cố gắng giết chết bằng phá thai.**

Giám mục Barron cho biết là ngài đã cố gắng đối thoại với những đảng viên đảng Dân Chủ ở hạ viện 2 năm về trước và đã gặp nhiều cố chấp. Ngài hỏi:

- Quý vị có nên phản đối phá thai ở thai kỳ thứ ba không?

- Tuyệt đối KHÔNG, họ trả lời.

- Quý vị có sẵn sàng - ngài nhấn mạnh- chấp nhận **giới hạn việc phá thai từng phần** lúc đứa bé sinh ra không (**restricting partial-birth abortion**), nghĩa là **một phẫu thuật dùng một cặp kéo đâm vào đầu đứa nhỏ khi nó đã ra tới cửa mình của người mẹ?**

-KHÔNG THỂ, họ lại trả lời.

-Được rồi, ngài thắc mắc. Vậy quý vị có **vui vẻ yểm trợ luật sinh ra vẫn còn sống không? (born-alive legislation).** **Luật này được đưa ra để bảo vệ mạng sống của hài nhi mà, một cách kỳ diệu nào đó, đứa nhỏ vẫn còn sống khi bị phá thai.**

-KHÔNG, Họ nói.

Lúc đó Đức Giám Mục đưa ra một thách thức: **Nếu những nhà lập pháp đảng Dân Chủ muốn có một cuộc đối thoại thực sự, thì họ phải tiến tới để có một lập trường chung là bảo vệ sự sống của đứa trẻ còn sống sau một cuộc phá thai muốn giết nó.**

-Để cuộc đối thoại có ý nghĩa - ngài đưa ra ý kiến - thì cả hai phía đều phải hiểu vấn đề **“có đi có lại”** với nhau.

Đức Giám Mục viết:

-Chúng tôi sẽ đi bước trước. Nhưng **bảo vệ mạng sống của một hài nhi đang phải phấn đấu để thở** - sau một cuộc “sống còn” do phá thai muốn lấy đi mạng sống của nó - chính là **chiếc cầu còn quá xa đối với những chính trị gia ủng hộ quyền phá thai**. Vậy thì lúc đó tôi sẽ hỏi và đặt thành vấn đề là: **“Chúng ta đang đối thoại về cái gì?”**.

Fleming Island, Florida

July 2, 2021

Theo CNA ngày 29-6 / 1-7-2021

NTC

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

Kinh “Xin Chúa thương xót” dùng trong Thánh Lễ đã được dịch đúng chưa?

Chuyên mục:

Tôi Tin, Chúng Tôi Tin!

Kinh “Xin Chúa thương xót” dùng trong Thánh Lễ đã được dịch đúng chưa?

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa
Giáo Sư Phụng Vụ

Kính mời theo dõi video tại đây:
<https://bit.ly/3e5OtMt>



Trong Thánh Lễ, phần nghi thức đầu lễ, sau làm dấu thánh giá, lời chào phụng vụ, linh mục nói vài lời hướng cộng đoàn về ý lễ hôm ấy, rồi mời gọi các tín hữu làm việc thống hối.

Như chúng ta biết, trong Sách Lễ Rôma, có bốn mẫu Hành Động Thống Hối:

1/ Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng... – Xin Thiên Chúa toàn năng, thương xót, tha tội...

2/ Lạy Chúa xin thương xót chúng con – Vì chúng con đã xúc phạm đến Chúa... + Xin Thiên Chúa toàn năng, thương xót, tha tội...

3/ Lạy Chúa, Chúa đã được sai đến để cứu chữa những tâm hồn thống hối... **(+ kinh Lạy Chúa, xin thương xót)...** – Xin Thiên Chúa toàn năng, thương xót, tha tội...

4/ Nghi thức làm phép nước và rảy nước Thánh (dùng trong các ngày Chúa nhật, nhất là trong Mùa Phục Sinh).

Theo Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma 2002 (QCTQ), số 52: **“Sau hành động thống hối, bắt đầu kinh “Lạy Chúa, xin thương xót” trừ khi đã dùng kinh này trong hành động thống hối”** (đây là trường hợp của mẫu thứ ba).

Sau mẫu số 4 (Nghị thức làm phép nước và rảy nước Thánh), bỏ kinh “Lạy Chúa, xin thương xót”, mà đọc hoặc hát kinh Vinh Danh liền.

Trong phạm vi của bài viết, người viết chỉ đề cập đến kinh “Lạy Chúa, xin thương xót” và đặt câu hỏi: **kinh “Lạy Chúa, xin thương xót” dùng trong Thánh Lễ hiện nay đã được dịch đúng chưa?**

Chúng ta đọc lại số 52 của Quy Chế Tổng Quát để hiểu rõ đặc tính của kinh này:

“Sau hành động thống hối, bao giờ cũng xướng kinh Lạy Chúa, xin thương xót trừ khi đã đọc lời tung hô này trong hành động thống hối. Vì là bài ca các tín hữu dùng để **ca tụng và **kêu cầu lòng thương xót của Chúa**, nên thông thường mọi người cùng hát, nghĩa là cả dân chúng lẫn ca đoàn hoặc ca xướng viên đều góp phần vào đó...”**

Trong phần hành động thống hối, chúng ta nhìn nhận mình là những tội nhân và kêu cầu Chúa Kitô đủ lòng thương xót chúng ta. Và **trong kinh “Lạy Chúa, xin thương xót”, chúng ta ca tụng và tung hô Chúa Kitô là Đáng thương xót**. Chúng ta **tuyên xưng rằng Chúa Kitô luôn yêu thương, mặc dù chúng ta yếu đuối và tội lỗi**, vì vậy chúng ta **cần đón nhận lòng thương xót của Ngài**.

Như thế, theo đoạn văn này thì mẫu tiếng Hy Lạp **“Kyrie, eleison”** trong bản gốc của Sách Lễ Rôma (Missale romanum editio typica) và các mẫu ngôn ngữ khác được dịch đều **có hai khía cạnh: ca tụng và kêu cầu lòng thương xót của Chúa**:

	Ca tụng	Kêu cầu lòng thương xót của Chúa
Tiếng Hy Lạp (bản gốc)	Kyrie,	eleison
Tiếng Anh	Lord,	have mercy
Tiếng Pháp	Seigneur,	prends pitié
Tiếng Ý	Signore,	pietà
Tiếng Tây Ban Nha	Señor,	ten piedad
Tiếng Đức	Herr,	erbarme dich
Tiếng Việt (QCTQ)	Lạy Chúa,	xin thương xót

Vào thời văn minh cổ ngoại giáo, từ **Kyrios** trong tiếng Hy Lạp được coi như là một lời chúc tụng dành cho một thần minh hay một vị chúa tể mà người ta tôn kính như một vị thần. Giáo Hội đã chấp nhận thuật ngữ này theo nghĩa của các bản văn của thánh Phaolô về Chúa Kitô, Đáng được coi như là Thiên Chúa của ngài. Chẳng hạn, trong thư gửi tín hữu Philípphê (2,11), thánh Phaolô tuyên bố: **“và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng: ‘Đức Giêsu Kitô là Chúa’** (Kyrios).



Theo Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, ấn bản tiếng Việt, của Ủy Ban Phụng Tự trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, với ấn bản mẫu thứ 2 (1992) và ấn bản mẫu thứ 3 (18/06/2009), đều có cụm từ **“Lạy Chúa, xin thương xót”**, nghĩa là dịch sát bản gốc “Kyrie, eleison”.

Thế nhưng, trong Sách Lễ Rôma ấn bản mẫu thứ 2 (1992) và ấn bản mẫu thứ 3 (một phần đã được dịch trong cuốn “Nghị thức Thánh Lễ” (2005), trong Thánh Lễ, thì vẫn dịch là **“Xin Chúa thương xót chúng con”**! Ta có thể nói cụm từ này dịch chưa đúng vì chỉ nhấn mạnh khía cạnh thứ hai của kinh mà thôi, đó là kêu cầu lòng thương xót của Chúa!

Nếu theo bản gốc, chúng ta sẽ dịch kinh “Lạy Chúa, xin thương xót” như sau:

Lạy Chúa, xin thương xót (chúng con).

Lạy Chúa Kitô, xin thương xót (chúng con).

Lạy Chúa, xin thương xót (chúng con).

Không hiểu vì lý do gì mà cho đến nay, bản dịch chưa chính xác này (“Xin Chúa thương xót chúng con”) vẫn được dùng trong Thánh Lễ, vẫn chưa được xem lại và điều chỉnh...

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

TÔI THƯƠNG VÀ BIẾT ƠN SÀI GÒN

Khi tôi đặt bút viết bài này, Sài Gòn đang bị giặc covid tấn công nặng nề. Dẫu trong đời mình, tôi chỉ là cư dân Sài Gòn chừng mười năm, nhưng tôi yêu Sài Gòn thật nhiều. Sài Gòn đã

giữ trọn trong lòng mình thời trẻ trung của tôi. Bù lại, Sài Gòn đóng đầy trong tôi nhiều kỷ niệm của thời trẻ trung ấy.

Mười chín tuổi, tôi bước ra khỏi làng quê, ngôi nhà và người thân của mình để hòa nhập vào cuộc sống vô cùng huyền ảo của một nơi đã từng là đô thành lớn nhất miền Nam.

Sài Gòn thuở ấy gắn bó thân thiết với tôi, đã cùng tôi học tập, cùng tôi ra chợ Ông Hoàng - Tân Bình bán hàng, cũng có lúc chứng kiến tôi bưng bê trong cửa hàng gần ga Hòa Hưng để có tiền trang trải.

Sài Gòn nhiều lần chứng kiến tôi ăn vội, cùng tôi ngủ không đầy giấc. Sài Gòn dạy tôi cách sống tự lập. Sài Gòn uốn tôi từ thằng nhà quê thành kẻ có chút mùi phố thị. Sài Gòn cho tôi kiến thức, giúp tôi chôn học hành để tôi là chính tôi của hôm nay. Sài Gòn hun đúc tôi cứng cáp đủ để đối đầu cùng bão tố.

Giữa phồn hoa đô hội, Sài Gòn nắn đúc trong tôi nét trầm tư, sự vững chãi, sự trưởng thành, sự kiên cường và bền bỉ. Sài Gòn cho tôi kinh nghiệm sống. Sài Gòn rèn nghị lực trong tôi, để đừng bao giờ chùn bước trước khó khăn, nghèo đói hay bất cứ thử thách nào...

Tuy nhiều gian lao, nhưng giữa lòng Sài Gòn, không thiếu những trải nghiệm cho niềm hạnh phúc, sự vui đùa, nhất là những thể hiện cho tình người mà nhiều năm không phai trong lòng tôi...

Sài Gòn theo tôi những buổi sáng và những buổi chiều đạp xe thong thả dưới hàng me "tử tội" (bị người ta cưa ngọn) trên đường Nguyễn Du hay những hàng cây cổ thụ trên đường Lý Thường Kiệt, đường Nguyễn Chí Thanh...

Nhớ những chiều tan học sớm, trước giờ lễ của nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, trong lúc đợi nhà thờ mở cửa, tôi đã từng một mình lặng lẽ ngồi dưới gốc cây to bên ngoài bờ tường nhà xứ Đức Bà, hay phía trước trường Hòa Bình, hướng về phía tượng Đức Mẹ Hòa Bình mà đọc thầm những lời kinh của chuỗi Mân Côi...

Tôi còn có dịp quan sát những con người. Kia là bà bán nước sâm ướp lạnh; chị đẩy xe bánh khúc, chú bán các loại đồ chơi bằng nhựa từ đâu trờ tới dựng xe bên lề đường; bên trong quảng trường Hòa Bình, dưới chân tượng đài Đức Mẹ, nhiều đứa trẻ mời mọc những ông bà khách (có cả người Tây) đánh giày, mua tem cũ, đồng bạc cũ, vé số, hoặc chìa tay xin tiền...

Mười năm chớp nhoáng trôi như cụm ráng vàng phía trời tây trong chiều gió heo may thoang thoảng, tôi từ giả Sài Gòn để trở lại quê nhà...

Cho đến bây giờ, sau nhiều chục năm xa cách, Sài Gòn vẫn chiếm ngự trong tim tôi. Mỗi khi có dịp, tôi vẫn thích rong ruổi bằng những bước chân chậm chạp qua nhiều dãy phố, nhiều công viên... Nhất là dạo quanh, ít nhất một vòng trong sân nhà thờ Đức Mẹ hằng Cứu Giúp, trước

sân nhà dòng Chúa Cứu Thế, nhà thờ Đaminh Ba Chuông, chùa Vĩnh Nghiêm..., dù hiện tại Sài Gòn đã nhiều thay đổi, nhiều kỷ niệm của tôi đã biến mất...

Đã có lần tôi tiếc đến ngơ đến ngẩn khi nghe tin chợ Cầu Muối (cầu Ông Lãnh) bị giải tán. Đó là khu chợ mà bọn sinh viên nghèo chúng tôi hay tìm đến để lượm những rau củ quả, tuy đã cũ, nhưng vẫn còn sử dụng được mà các bà bán hàng bỏ đi. Hoặc xót vô cùng hàng cây cỏ thụ chạy dài từ Trung tâm Mục vụ giáo phận Sài Gòn, ngang qua Ba Son đến bến Bạch Đằng...

Tôi biết ơn Sài Gòn. Sài Gòn gánh cả nước. Để bất cứ ai muốn thoát thân nơi vùng quê của mình, họ đều bảo nhau: Lên Sài Gòn!

Sài Gòn che chở cho biết bao nhiêu thân phận những con người. Không thể sống nổi ở nơi mình chôn nhau, người ta vào Sài Gòn với một xấp vé số, với một gánh hàng rong, với một quán cơm nhỏ xíu bên hè phố... Hoặc giữa lòng Sài Gòn, người ta xin ăn, người ta làm thuê, người ta khuôn vác mướn...

Có những người cao sang, trí thức, không thể kiếm hay không muốn kiếm tiền tại quê nhà, cũng nhờ cậy Sài Gòn. Hay những tình xa, điều kiện y tế kém, để giữ mạng sống của mình, của người thân mình, người ta cũng vào Sài Gòn.

Nhiều xứ đạo, nhiều cơ sở tôn giáo, nhiều nhà thờ, nhà chùa, nhiều công trình phúc lợi, nhiều cơ sở từ thiện... trong đạo, ngoài đời, khi cần xây dựng, sửa chữa, người ta cũng tìm đến Sài Gòn. Sài Gòn nộp ngân sách trung ương đứng hàng "tóp" của cả quốc gia...

Đâu chỉ hiện tại, nhưng từ những ngày xưa của thế kỷ trước, đặc biệt, những năm giữa thế kỷ ấy, Sài Gòn đã từng mở rộng trái tim mình, dang rộng vòng tay mình, đón hàng hàng lớp lớp những đoàn người di cư, tìm sự sống ở bên này chiến tuyến...

Sài Gòn bao dung. Sài Gòn thấm tình đồng bào cốt nhục. Sài Gòn trân quý lễ yêu đương. Sài Gòn mạnh mẽ tình người. Dẫu chỉ mười năm tôi và Sài Gòn có với nhau một khoảng trời kỷ ức, nhưng sao tôi yêu quá Sài Gòn.

Vừa mới đây, được tin chỉ vài giờ nữa thôi, bắt đầu từ nửa đêm nay (tức đầu ngày thứ sáu 9.7.2021) Sài Gòn phải chấp hành lệnh "ngăn sông cấm chợ", tôi muốn thốt lên lời an ủi Sài Gòn, "người yêu" cũ của tôi, nơi đã chiếm trọn thời trẻ trung, sôi động nhất của đời tôi, lời động viên thốt ra từ tận cõi hồn mang theo cả niềm yêu thương và lòng biết ơn: Hãy cố lên! Cố lên Sài Gòn ơi. Không đầu hàng nhưng phấn đấu liên tục, tôi tin Sài Gòn sẽ chiến thắng!

Rồi đây, chiến thắng của Sài Gòn sẽ cùng với trận dịch lịch sử đi vào lòng trang sử của dân tộc. Rồi đây, các thế hệ con cháu chúng ta sẽ ngược nhìn Sài Gòn, mến phục Sài Gòn, tự hào về Sài Gòn, khi dịch tễ như cơn sóng dữ sẽ đi qua, để lại một Sài Gòn nụ cười mới, bắt đầu mới, xây dựng mới...

Sài Gòn ơi, thương lắm! Và biết ơn lắm!...

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

NGỢI KHEN THIÊN CHÚA VÌ THÁNH CẢ GIUSE

Chuyên mục:
TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

**NGỢI KHEN THIÊN CHÚA
VÌ THÁNH CẢ GIUSE**

Phêrô Phạm Văn Trung,
Saigon, biên dịch
[1] LM Ed Broom, OMV,
catholicexchange.com.
[2] ncregister.com.

Kính mời theo dõi video tại
đây:

<https://bit.ly/36rIY6C>



Các nhà thần học phân biệt các loại thờ kính. Họ dành cho Thiên Chúa **sự tôn sùng – gọi là Latria - sự phụng thờ**. Đối với **Mẹ Maria** thì đó là **Hyperdulia**— **sự tôn kính cao vời**. Đối với các vị **Thánh** thì đó là **Dulia - sự tôn kính**. Cuối cùng, **Thánh Giuse nhân hậu có một dạng sùng mộ và tôn kính đặc biệt gọi là Protodulia — có nghĩa là, sự tôn kính hàng đầu!** Theo một nghĩa nào đó, Thánh Cả Giuse có một đẳng cấp riêng cho mình, do sự thánh thiện, sự cao cả và sứ mệnh cao vời của Ngài!



Thánh Bernadette thành Siena và Thánh Phanxicô Salêsiô chỉ ra rằng **Thiên Chúa sẽ luôn ban cho mỗi người những ân sủng cụ thể cần thiết để thực hiện sứ mệnh hoặc ơn gọi cụ thể của họ trong cuộc sống, một cách trung**

tín. Bí Tích Hôn Phối sẽ ban cho đôi vợ chồng đầy đủ ân sủng để yêu thương nhau cho đến khi

họ lìa đời, chung thủy cho đến cuối cùng, chấp nhận và nuôi dạy con cái trong sự kính sợ Thiên Chúa và yêu mến thánh ý Ngài. Bí Tích Truyền Chức Thánh sẽ giúp con người thi hành nhiệm vụ linh mục là rao giảng, cử hành Hy Tế Thánh Thể trong Thánh Lễ, và giao hòa các linh hồn với Thiên Chúa qua Bí Tích Hòa Giải với ân sủng và sự trọn lành. Dĩ nhiên những người lãnh nhận các Bí Tích ấy phải trung tín, tương ứng với các ân sủng đặc thù liên kết với các Bí Tích đó.

Thánh Giuse & Sứ mệnh của Ngài

Vì Thánh Giuse nhân lành đã được mời gọi thực hiện một sứ mệnh cao cả nhất, do đó Thiên Chúa chắc chắn đã ban cho Thánh Giuse những ân sủng tương xứng với sứ mệnh cao cả nhất của Ngài. Nói cách khác, **Thiên Chúa sẽ không bao giờ ra lệnh cho bất kỳ ai thực hiện một sứ mệnh - dù là nhỏ bé hay cao cả - mà không ban cho người đó đủ ân sủng để thực hiện sứ mệnh đó một cách trung thành và với tình yêu lớn lao.**

Hai nghĩa vụ cao cả của Thánh Giuse trong Sứ mệnh và Ơn gọi Duy nhất của Ngài

Sau Chúa Giêsu và Đức Trinh Nữ Maria, không ai được trao cho một sứ mệnh và ơn gọi cao cả như Thánh Giuse. Trên thực tế, Thánh Giuse đã được trao cho hai trong số những nghĩa vụ cao cả nhất trong lịch sử nhân loại! Đó là những nghĩa vụ nào? Thánh Giuse được mời gọi làm **“bạn trăm năm” của Đức Trinh Nữ Maria**, Mẹ Thiên Chúa. Thánh Giuse cũng được Thiên Chúa mời gọi làm **cha nuôi của Chúa Giêsu**, Con Thiên Chúa hằng sống. Thật là một sứ mệnh và ơn gọi cao cả của Thánh Cả Giuse nhân lành.

Thế giới tuyệt vời nhất của hai thế giới

Đây chính là trường hợp này, **Thánh Giuse cho đến nay vẫn là người chồng tốt lành nhất trong lịch sử nhân loại.** Vì vậy, tất cả những người nam đã chọn ơn gọi cao cả nhất là Hôn nhân Thánh thiện nên khiêm tốn cầu xin Thánh Giuse nhân lành nguyện cầu giúp sức ban ơn để sống trọn ơn gọi làm chồng của họ. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu có người nào đã chọn Bí Tích Hôn Phối Thánh thiện và khiêm tốn khẩn cầu và kêu xin sự chuyển cầu của Thánh Giuse nhân lành, thì vị Thánh thánh thiện này sẽ ban cho người ấy những ân sủng phi thường.

Thánh Têrêsa thành Avila nói rằng tất cả các vị thánh đều có quyền lực để giúp chúng ta. Tuy nhiên, thánh nữ không bao giờ nói rằng Thánh Giuse đã khiến thánh nữ thất bại khi kêu cầu sự hiện diện linh thiêng của Ngài. Hơn nữa, Thánh Têrêxa nói rằng một số vị thánh trì hoãn việc cầu bầu của các ngài, nhưng với Thánh Giuse nhân lành thì không như vậy. **Ngài hành động nhanh chóng và hiệu quả!**

Người cha tốt lành nhất trong những người cha

Thánh Giuse không những là người chồng tốt nhất, mà còn là người cha tốt lành nhất trong tất cả những người cha. Một lần nữa, những người nam đã chọn Bí Tích Hôn Phối Thánh Thiện và mở ra cho sự sống, nghĩa là sinh sản và có con, phải cố gắng trở thành những người cha tốt nhất. Vì lý do này, những người nam này phải khiêm tốn kêu cầu Thánh Cả Giuse nhân lành để có được **ân sủng thực hiện ơn gọi cao cả làm cha của họ với tình yêu, sự hiến**

thân, hy sinh và sẵn sàng chịu đau khổ. Nghĩa vụ chính của những người làm cha theo Kitô Giáo là giúp con cái, và dĩ nhiên, giúp người vợ của họ về đến quê thiên đàng an toàn.

Đáng bảo vệ vợ & con

Một trong những điểm nổi bật trong cuộc đời của Thánh Giuse nhân hậu là Ngài không chỉ chu cấp cho Thánh Gia, mà Ngài còn bảo vệ họ. Điều này được thấy rõ nhất khi vua Hêrôđê độc ác và ganh tị ra lệnh loại bỏ tất cả trẻ em nam từ hai tuổi trở xuống ở Bêlem và vùng phụ cận. Hêrôđê đã làm như vậy với nhiều Thánh Anh Hài! Tuy nhiên, Thánh Giuse nhân hậu, được một thiên thần cảnh báo trong giấc mơ, đã nhanh chóng trỗi dậy trong đêm khuya lạnh giá, và mang theo cả Mẹ Maria và Chúa Hài Đồng chạy trốn sang Ai Cập cho đến khi vua Hêrôđê băng hà và cơn nguy hiểm qua đi.

Thánh Giuse phù giúp chúng ta: những người chồng và người cha

Giờ đây, hơn bao giờ hết, **có quá nhiều nguy cơ và hiểm họa cho gia đình, nên chúng ta thực sự cần Thánh Giuse nhân lành hơn bao giờ hết.** Chỉ một vài trong số những nguy cơ và hiểm họa tốt cùng mà những người cha hiện nay phải đương đầu và chiến thắng với sự giúp đỡ của Thánh Giuse nhân hậu là: **chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa khoái lạc, án phẩm khiêu dâm, nổi tuyệt vọng, hoạt động băng đảng, chương trình nghị sự đồng tính, não trạng ly hôn, chủ trương chết êm dịu, thuyết bất khả tri và chủ nghĩa vô thần hung hăng, sự nổi loạn và bất tuân (đặc biệt là ở giới trẻ), chủ trương tự do phóng túng, thuyết tương đối về mặt đạo đức và sự lầm lạc theo số đông.**

Giờ đây, hơn bao giờ hết, những người nam được mời gọi sống đời sống gia đình, được mời gọi yêu thương vợ mình, được mời gọi yêu thương và bảo vệ con cái, **phải ngược mắt, hướng trí óc, trái tim và linh hồn mình lên Thánh Giuse Vinh Hiển.**

Chúng ta biết rằng **không ai chạy đến kêu cầu sự bảo vệ của Thánh Giuse Vinh Hiển mà lại không bao giờ được cứu giúp!**

Niềm tin vào Thánh Cả Giuse

Vì vậy, tất cả chúng ta hướng về vị thánh vĩ đại này, là người đã được ban cho rất nhiều danh hiệu vinh quang — **Bổn mạng các người cha, Bổn mạng các người chồng, Đáng bảo trợ các gia đình, Người trang trí cho cuộc sống gia đình, Gương mẫu cho người lao động, Đáng kiên nhẫn và thanh khiết, Bậc Thầy Đời sống nội tâm** (của lời cầu nguyện), **Nổi kinh hoàng của ma quỷ, Hình mẫu của sự tuân phục, và Đáng bảo trợ chết lành và thánh thiện**— và chúng ta khiêm tốn cầu xin Ngài giúp chúng ta hướng về Mẹ Maria, bạn trăm năm của Ngài và Mẹ thánh thiêng của chúng ta, và hướng về Chúa Giêsu, là Thiên Chúa và Đáng Cứu Độ của chúng ta, và chúng ta cầu xin cho chúng ta ơn bảo vệ đặc biệt nhất thoát khỏi mọi sự dữ, nhất là tội lỗi, và được ân sủng để sống một cuộc đời thánh thiện và chết một cái chết lành thánh.

Các Thánh nói về Thánh Giuse

Với Thánh Giuse, chân lý hiển nhiên cổ xưa **“Hành động thì lớn lao hơn lời nói”**. – luôn luôn xuất hiện trong tâm trí của Ngài. Các vị thánh qua nhiều thế kỷ có lòng sùng kính Thánh Giuse đã biết tường tận điều đó và cho chúng ta thấy chúng ta cũng có thể có được tình bạn và sự đồng hành với Thánh Giuse như thế nào.

Thánh Têrêxa Avila rất sùng kính Thánh Giuse đến nỗi thánh nữ đặt tên tất cả các tu viện của mình theo tên Ngài. “Tôi coi Thánh Giuse vinh hiển là người bênh vực và lãnh chúa của tôi và tha thiết phó thác chính mình tôi cho Ngài; và tôi thấy rằng người cha và lãnh chúa này của tôi đã giải cứu tôi khỏi rắc rối này cũng như những rắc rối khác lớn hơn liên quan đến danh dự của tôi và sự hư mất linh hồn của tôi, và tôi thấy rằng **Ngài đã ban cho tôi những ân phúc lớn hơn những gì tôi có thể xin Ngài ban**”.

“Thậm chí không nhớ rằng tôi đã có bao giờ xin Ngài bất cứ điều gì mà Ngài lại không cho. **Tôi ngạc nhiên về những ân huệ lớn lao mà Thiên Chúa đã ban cho tôi qua vị thánh đầy ơn phúc này, và tôi ngạc nhiên trước những hiểm nguy mà Ngài đã giải thoát tôi, cả về thể xác lẫn tâm hồn**”. - Thánh Têrêxa Avila, tiến sĩ Hội Thánh.

“Đối với các vị thánh khác, Chúa dường như đã ban ân sủng để thu phục giúp đỡ chúng ta trong một số nhu cầu cần thiết của chúng ta, nhưng **đối với vị thánh vinh hiển này, kinh nghiệm của tôi là Ngài giúp đỡ chúng ta trong tất cả các nhu cầu cần thiết ấy** và rằng Chúa muốn dạy chúng ta điều đó như chính Ngài là thần dân của Thánh Giuse trên trần thế (vì, **Thánh Giuse là người giám hộ của Chúa Giêsu và được gọi là cha của Chúa Giêsu, nên Thánh Giuse có thể “ra lệnh” cho Chúa Giêsu**), vì vậy ở trên Thiên đàng, Chúa Giêsu vẫn làm tất cả những gì Thánh Giuse yêu cầu. Đây cũng là kinh nghiệm của những người khác mà tôi đã khuyên họ nên tự phó thác mình cho Thánh Giuse; và thậm chí ngày nay có rất nhiều người có lòng sùng kính lớn lao đối với Thánh Giuse nhờ vừa mới trải nghiệm chân lý này.” - Thánh Têrêxa Avila, tiến sĩ Hội Thánh.

“Từ vài năm nay, tôi nghĩ, tôi đã đưa ra một số lời khẩn xin vào lễ của Ngài, và tôi đã luôn nhận được điều tôi xin đó. **Nếu lời khẩn xin của tôi không đúng chút nào, Ngài sẽ điều chỉnh lời khẩn xin đó cho đúng vì lợi ích lớn lao hơn cho tôi.**” - Thánh Têrêxa Avila, tiến sĩ Hội Thánh.

“Tôi ước ao mình có thể thuyết phục mọi người hết lòng với vị thánh vinh hiển này, vì tôi có kinh nghiệm tuyệt vời về những ân phúc mà Thánh Giuse có thể nhận được từ Thiên Chúa. Tôi chưa bao giờ biết bất cứ ai thực sự tận hiến cho Thánh Giuse và làm những việc kính mến Ngài cách cụ thể mà lại không tiến bộ về mặt nhân đức cách đáng kể, vì Thánh Giuse đã giúp đỡ rất thực cho những linh hồn phó thác mình cho Ngài” - Thánh Têrêxa Avila, tiến sĩ Hội Thánh.

“Vì tình thương của Thiên Chúa, tôi van nài bất cứ ai không tin tôi cứ thử làm những gì tôi nói, và bằng kinh nghiệm, người ấy sẽ thấy những lợi ích to lớn nào xảy đến từ việc phó

thác bản thân mình cho vị tổ phụ vinh hiển này và có lòng sùng kính đối với Ngài.” - Thánh Têrêxa Avila, tiến sĩ Hội Thánh.

“Có rất nhiều vị thánh mà Thiên Chúa đã ban cho quyền năng để trợ giúp chúng ta trong những nhu cầu cần thiết của cuộc sống, nhưng **quyền năng được ban cho Thánh Giuse là không giới hạn: Quyền năng được ban cho Thánh Giuse mở rộng cho mọi nhu cầu của chúng ta, và tất cả những ai có lòng tin mà cầu xin Ngài chắc chắn sẽ được lắng nghe.**” - Thánh Tôma Aquinô, tiến sĩ Hội Thánh.

“Sẽ không có gì Thánh Giuse xin mà bị từ chối, dù là xin từ Đức Mẹ cũng như xin từ Người Con hiển vinh của Ngài.” - Thánh Phanxicô Salêsiô, tiến sĩ Hội Thánh.

“Không có gì phải nghi ngờ về điều đó: Cũng giống như Chúa Giêsu Kitô muốn phục tòng Thánh Giuse ở trần gian như thế nào, thì Ngài cũng muốn làm mọi điều thánh Giuse yêu cầu ở trên trời”. - Thánh Anphongsô Liguori, tiến sĩ Hội Thánh.

“Gương mẫu thánh thiện của Chúa Giêsu Kitô, khi còn ở trần gian, đã tôn kính Thánh Giuse rất mực và đã vâng phục Ngài trong suốt cuộc đời, dù làm nức lòng mọi người cần phải sùng kính vị thánh này.” - Thánh Anphongsô Liguori, tiến sĩ Hội Thánh.

“Lòng sùng kính đối với Thánh Giuse là một trong những ân sủng tuyệt vời nhất mà Thiên Chúa có thể ban cho một linh hồn ... Khi Thiên Chúa muốn nâng một linh hồn lên những tầm cao lớn lao hơn, Ngài đã kết hợp linh hồn đó với Thánh Giuse bằng cách ban cho linh hồn đó một tình yêu mãnh liệt dành riêng cho vị thánh nhân lành.” - Thánh Phêrô Julianô Eymard, Đấng thiết lập hội dòng các linh mục chuyên tôn thờ Thánh Thể.

“Khi bạn cầu khẩn Thánh Giuse, bạn không cần phải nói nhiều. Bạn biết Cha của bạn ở trên trời biết những gì bạn cần; thế thì, Thánh Giuse, bạn của Chúa Cha cũng biết những gì bạn cần. Hãy thưa với Thánh Giuse, ”Lạy Thánh Giuse, nếu Ngài ở vị trí của con, Ngài sẽ làm gì? Thôi thì, xin Ngài cầu nguyện điều này thay cho con.”- Thánh André Bessette.

“Trong khoảng thời gian sau hết này, một cuộc chiến khủng khiếp và ghê tởm nhất đã được tuyên bố chống lại Giáo hội của Chúa Kitô... chúng ta nên khẩn cầu lòng từ bi của Thiên Chúa một cách hiệu quả hơn qua công lao và sự chuyển cầu của Thánh Giuse...” - Chân phước Giáo hoàng Piô IX.

“Thánh Giuse, đã bảo vệ Chúa Giêsu với tình yêu thương và lòng quảng đại, cũng sẽ bảo vệ linh hồn bạn. Thánh Giuse đã bảo vệ Chúa Giêsu khỏi Hêrôđê, cũng sẽ bảo vệ linh hồn bạn khỏi ma quỷ, là Hêrôđê hung dữ nhất! Tất cả sự chăm sóc mà Thánh Tổ phụ Giuse dành cho Chúa Giêsu, Ngài cũng dành cho bạn và sẽ luôn giúp bạn bằng sự bảo trợ của Ngài. Ngài sẽ giải thoát bạn khỏi sự bắt bớ của Hêrôđê gian ác và kiêu ngạo, và sẽ không để cõi lòng bạn bị ghẻ lạnh xa khỏi Chúa Giêsu. **Ite ad Ioseph! Hãy đến cùng Giuse! Hãy đến với Thánh Giuse với sự tin tưởng tuyệt đối, bởi vì tôi cũng giống như Thánh Têrêxa Avila, không nhớ mình đã cầu**

xin Thánh Giuse điều gì mà lại chưa được điều đó một cách dễ dàng". - Thánh Piô Pietrelcina Năm Dấu (Padre Pio).

"Tôi không biết làm thế nào mà lại có người có thể nghĩ tưởng đến Nữ Vương các Thiên Thần, trong thời gian Mẹ chịu nhiều đau khổ với Chúa Giêsu Hài Nhi, mà không tạ ơn Thánh Cả Giuse về cách thế Ngài đã giúp đỡ họ". - Thánh Têrêxa Avila, tiến sĩ Hội Thánh.

"Thánh Giuse là hình ảnh sống động của Người bạn trăm năm đồng trinh của Ngài; **hai ngài giống nhau như hai viên ngọc trai**". - Thánh Bernardine thành Siena.

"Thánh Giuse luôn luôn ủng hộ bằng cách bảo vệ đặc biệt những linh hồn nào **ghi tên mình vào danh sách những người muốn sống theo chuẩn mực của Đức Maria.**" - Thánh Maria Mađalêna Pazzi.

"Trong thời đại của chúng ta, Đức Mẹ giúp chúng ta hiểu và yêu mến người chồng thân yêu và trinh khiết của Mẹ, là Thánh Giuse. Mẹ kể cho chúng ta nghe về mầu nhiệm chung quanh Thánh Giuse và về sự vĩ đại của Ngài. Mẹ đã cho chúng ta biết điều gì đó về tình yêu của Mẹ đối với Thánh Giuse, vị thánh đáng yêu nhất, người đã giữ Ngôi Lời đã hóa thành xác thịt trong vòng tay của mình nhiều năm." - Chân phước Gabriele Allegra

"Một tội tớ của Mẹ Maria thì sẽ có lòng sùng kính dịu dàng đối với Thánh Giuse, và bằng lòng tôn kính và tình yêu đạo hạnh của mình, người đó sẽ nỗ lực để xứng đáng với sự bảo vệ của vị thánh vĩ đại này". - Chân phước William Joseph Chaminade

"Nếu quả thực Đức Trinh Nữ là Đấng gìn giữ mọi ân sủng trên trời, thì tình yêu của Mẹ dành cho những người được chọn là nguồn gốc của vinh quang và hạnh phúc của họ, thì điều gì phải là vinh quang của Thánh Cả Giuse, người mà Mẹ đã yêu thương trên hết các thánh, cũng giống như một người vợ tốt lành yêu thương chồng mình trên tất cả mọi người." – Chân Phước Boleslava Lament.

"Xin Thánh Cả Giuse ban cho chúng ta **khả năng** của Thánh Đa Minh, Thánh Vincent Ferrier và Chân phước Alan de la Roche **để cổ vũ Kinh Mân Côi.**" - Chân phước Gabriele Allegra

"Xin Thánh Cả Giuse, Đấng đã cứu mạng sống của Đấng Cứu Độ của mình, chịu trách nhiệm bảo vệ con người của anh em. Xin Ngài gánh vác công việc cứu rỗi anh em." - Chân phước William Joseph Chaminade.

"Xin Thánh Cả Giuse, **người bảo trợ của gia đình bạn, và bạn sẽ sớm có bằng chứng hữu hình về bàn tay bảo vệ của Ngài.**" - Thánh Phêrô Julianô Eymard.

"Thánh Cả Giuse là bằng chứng cho thấy để trở thành một môn đồ tốt và chân chính của Chúa Giêsu Kitô, **không cần những điều cao cả - chỉ cần có những đức tính bình dân, giản dị và nhân bản là đủ, nhưng chúng cần phải chân chính và đích thực.**" - Đức Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI.

“Hỡi những người tôi tớ sùng mộ Thánh Giuse, hãy vui mừng lên vì anh em đã gần đến thiên đàng; **bạc thang dẫn lên đó chỉ có ba bậc thang, Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse.**” - Thánh Leonard of Port Maurice

“Tất cả vì Chúa Giêsu, tất cả nhờ Mẹ Maria, tất cả theo gương sáng của Thánh Giuse, Lạy Thánh Tổ Phụ Giuse.” - Đức Thánh Cha Piô X.

Xin cho chúng con được ở cùng Thánh Cả Giuse trên trời để ca tụng và tôn vinh Thiên Chúa Ba Ngôi đến muôn đời. Amen.

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA LECTIO DIVINA

NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA LECTIO DIVINA

**Fr. M. Bảo Tịnh TRẦN
VĂN BẢO, O.Cist**
Đan viện Xitô Thánh Mẫu
Tâm Mỹ Ca,
Nha Trang.

**"Lạy Chúa, xin hãy nói vì
tôi tớ Chúa đang lắng
nghe" (1Sm 3,10).**



Những cản trở đối với Lectio divina

1. Những cản trở cho việc tiếp nhận Lời Chúa cách hữu hiệu đã là đối tượng của Dụ Ngôn Người Gieo Giống và lời giải thích của Chúa Giêsu (x. Mt 13, 3-23). Vì không nhận ra chúng và tìm được phương thể chữa trị, chúng ta sẽ không thể là mảnh đất tốt có khả năng sinh hoa kết trái, nhưng chúng ta sẽ mãi sống trong thái độ mà ngôn sứ Isaia vạch ra và chính Chúa Giêsu lặp lại: ***“Thế là đối với họ đã ứng nghiệm lời sấm của ngôn sứ Isaia, rằng: Các người có lắng tai nghe cũng chẳng hiểu, có trở mắt nhìn cũng chẳng thấy; vì lòng dân này đã ra chai***

đá: chúng đã bịt tai nhắm mắt, kéo mắt chúng thấy, tai chúng nghe, và lòng hiểu được mà hoán cải, và rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành” (Is 6, 9-10, được trích dẫn trong Mt 13, 14-15).

- Là những con người của thời đại mới này, chúng ta thường muốn thấy những **kết quả tức khắc của mọi cố gắng**. Xã hội của chúng ta được tổ chức để sản xuất tối đa, trong một thời gian ngắn nhất. Hệ thống sản xuất này ảnh hưởng đến tất cả mọi bình diện của nền văn hóa của chúng ta và cũng cho chúng ta một tâm thức hưởng thụ. **Thường chúng ta rất khó thực hiện một công việc mà không nhằm tìm thấy kết quả tức khắc và cụ thể.**

- Hơn nữa, chúng ta còn bị chông chênh bởi đủ thứ cần phải đọc. Ngày xưa, người ta đọc cách chậm rãi. Người ta đọc lại một quyển sách quý hiếm. Ngày nay người ta lướt qua hết sách này đến sách khác, hết báo này đến báo khác; người ta luôn bị dồn nén, ước muốn biết hết những tin tức nóng bỏng mới nhất. Cách thức đọc đã thay đổi; đọc mau lẹ, vội vàng, lướt nhanh, hời hợt. Đối với Lectio divina, **chúng ta phải học lại cách đọc, không phải để có được những thông tin, nhưng để thưởng thức Lời đã được ban cho và để Lời thấm sâu vào chúng ta.**

2. Con người thời đại này là nạn nhân của một sự lạc đường hệ tại ở việc đối nghịch những hoạt động thuộc tri thức với những chiều kích tình cảm và trực giác của con người chúng ta, lý luận theo tình cảm và cảm xúc. Sự đối nghịch này cũng nguy hại và có nguy cơ một đảng dẫn đến **thuyết chủ trí** (khuynh hướng dành vị trí hàng đầu cho trí tuệ) và đảng khác dẫn đến khuynh hướng **đa cảm**. Phải chọn lựa giữa **cách đọc có tính cách khoa học và cách đọc chủ quan**. Và như vậy sẽ gặp vấn đề đối lập giữa học hỏi bản văn và suy niệm. Từ đó có thể sẽ làm giảm giá Lectio divina, vì Lectio divina **động viên trọn vẹn con tim** (theo nghĩa Kinh Thánh), **không phải chỉ có trí tuệ, cũng không phải chỉ có cảm xúc**; nó lôi kéo chúng ta vào trong một màu nhiệm bao gồm, nhưng vượt trên, sự trong sáng của luận lý và đặc tính nghiêm túc của việc tìm kiếm và của khoa học.

3. Chúng ta cũng cần nên ghi nhận nhiều thứ thói quen nổi rõ trong cuộc sống của chúng ta: truyền hình, điện thoại di động, mạng v.v... thường chiếm chỗ quá lớn và gây ồn ào. Những bận rộn, những sử dụng này trong thời đại của chúng ta thường không được kiểm chế và việc sử dụng chúng cần phải điều chỉnh để chúng không quá “lấn át”. **Chúng làm cho Lectio divina đã khó thực hành lại càng trở thành khó hơn, nhưng lại cần thiết hơn.**

4. Vấn đề nhịp độ của cuộc sống. Nhiều người như bị khổ sở vì thời giờ, có cảm tưởng như lúc nào cũng đầy việc, làm không xuể, chạy từ việc này qua việc khác, không thu xếp dừng lại, nghỉ ngơi. Cũng có cái ảo tưởng nhất thời (x. Mt 13, 21) làm mất đi cái nhìn về thời gian kéo dài và về sự kiên trì. Do đó phải tái khám phá về ơn ban thời gian và ý nghĩa đích thật của cái “bây giờ”, chấp nhận xếp đặt, cơ cấu hóa thời giờ của mình. **Phải học biết tổ chức hợp lý một nhịp độ cho ngày, tuần, tháng, năm sống của mình nhờ đó có thể dành giờ thực hành Lectio divina một cách bền bỉ và trung thành, đó là điều kiện cần thiết để Lời Chúa có thể đem lại kết quả tốt.**

5. Những cản trở này thường chúng ta phải lưu tâm tới và phải hành động chống lại. Vượt thoát chúng, trong Lectio divina chúng ta mới có thể thực sự sống mỗi phúc này của Tin Mừng: **“Còn anh em, mắt anh em thật có phúc vì được thấy, tai anh em thật có phúc, vì được nghe. Quả thế, Thầy bảo thật anh em, nhiều ngôn sứ và nhiều người công chính đã mong mỏi thấy điều anh em đang thấy, mà không được thấy, nghe điều anh em đang nghe, mà không được nghe”** (Mt 13, 16-17).

6. Khi thường xuyên thực hành Lectio divina, chắc chắn chúng ta gặp phải một số những khó khăn về nhiều mặt (hiểu biết, thiêng liêng...). Những khó khăn này rất bình thường; chúng ta không nên quá lo sợ. Trước những khó khăn này, đôi khi là những thanh tẩy, đôi khi là những thử thách, chúng ta đừng bao giờ nản lòng, để cho sự lo âu xấu chiếm hữu lòng mình và cũng đừng để cho nội tâm bị bối rối. Phải kiên trì. Lúc đó phải cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng, giúp đỡ chúng ta biết lãnh nhận chúng, vượt qua chúng. Và cũng đừng ngại tỏ bày chúng với vị đồng hành thiêng liêng.

Những khó khăn liên quan đến việc hiểu ý nghĩa của bản văn

1. Chúng ta có thể cảm thấy mình ngỡ ngàng trước một bản văn Kinh Thánh mà chúng ta không có chút kiến thức gì về lịch sử, văn chương, văn hóa liên quan đến bản văn đó hầu mong có thể hiểu phần nào. Dù sao cũng cứ chấp nhận, cứ tiếp tục Lectio divina và dành tìm hiểu những thông tin vào lúc thuận tiện khác. Ngoài giờ Lectio divina, người ta có thể tìm những thông tin, tra cứu những chú thích, đọc những lời dẫn vào các bản văn này hoặc học hỏi một cuốn đặc biệt thuộc Kinh Thánh. Trong lúc thực hành Lectio divina, tất cả những chú thích, sách chú giải, sách Concordances (những bản văn tương đồng trong Kinh Thánh) đều chỉ gây chia trí.

2. Lúc đó hãy tiếp nhận những bản văn Kinh Thánh với lòng khiêm tốn và phó thác.

Khiêm tốn, vì cần phải có đủ thời giờ để hiểu được Kinh Thánh. Chấp nhận mình không thể hiểu ngay được, đó là công nhận lời Chúa vượt trên chúng ta; đó là không cố ý giảm thiểu Lời Chúa theo tầm hiểu lúc chúng ta tiếp nhận Lời; đó cũng là dấu chỉ chúng ta cần đến Giáo Hội, cần được những tín hữu khác soi sáng. Cuối cùng đó cũng khích động chúng ta ao ước đào sâu, tìm tòi học hỏi Kinh Thánh qua những thông tin và những sách đọc thích hợp. Cũng tin tưởng phó thác vào tác động của Chúa Thánh Thần trong tâm hồn chúng ta. Ngài không bao giờ muốn chúng ta lầm lạc.

Tin tưởng phó thác nơi sức mạnh của Lời này là Lời chắc chắn đem lại cho chúng ta hoa trái tốt nếu chúng ta tiếp nhận Lời với lòng sẵn sàng tuân phục cần thiết. Cuối cùng tin tưởng phó thác nơi Giáo Hội, trong các cử hành cộng đoàn về Lời, trong các bài giảng, chia sẻ, đồng hành thiêng liêng, luôn cống hiến cho chúng ta những nâng đỡ giúp tiến triển tốt trong việc hiểu biết Kinh Thánh.

3. Kinh Thánh cũng chứa đựng một số những văn bản được coi như là **“những lời quá cứng cỏi của Kinh Thánh”**, không những vì những lời đó khó hiểu nhưng nhất là vì xem ra

mâu thuẫn với sứ điệp tình yêu và tình thương xót mà chúng ta khám phá ra trong Mặc Khải ý định của Thiên Chúa. Những câu văn này có thể làm chúng ta khó chịu và bối rối: **Tại sao Thiên Chúa lại làm cho con tim của vua Pharaon ra cứng cỏi như thế lúc Xuất Hành? Phải hiểu thế nào về cơn giận của Chúa? Tại sao có lúc như Chúa không tha thứ cho dân bất trung của Ngài? Tại sao Chúa Giêsu lại nói đến một thứ tội không thể được tha?** Những câu văn đó không phải chỉ có trong Cựu Ước, cho rằng chúng ta có thể chấp nhận được viện cớ Mặc Khải chưa đạt tới trọn lành. Cũng vậy, phải hiểu thế nào về những lời Chúa Giêsu nguyên rủa? Tại sao Ngài nói Ngài đến không phải đem hòa bình, nhưng gươm giáo? Tại sao Ngài không cầu nguyện cho thế gian?

4. Chính cũng do đó, chúng ta phải tiếp nhận Lời Chúa với thái độ khiêm tốn và tin tưởng phó thác như vừa nêu trên. Trước hết chúng ta phải chấp nhận **đừng dừng lại ở những câu tối nghĩa. Hãy cứ khiêm tốn và kiên trì đọc tiếp. Đôi khi ý nghĩa của câu văn đó sẽ được soi sáng bởi bối cảnh toàn bài, đôi khi nhờ đọc lại lần hai hoặc lần ba.** Tiếp đến trong suy niệm chúng ta tìm cách đối chiếu những câu khó hiểu đó với toàn thể mặc Khải ý định của Chúa và tình yêu của lòng Chúa; nhờ vậy chúng ta sẽ tránh được thái độ nghi ngờ, những hiểu sai và bối rối nội tâm. **Kinh Thánh giải thích chính Kinh Thánh.** Các bản văn soi sáng lẫn nhau. Đôi khi ngay cả trước khi tham khảo một sách chú giải hay, những câu văn này cũng sẽ cống hiến ý nghĩa thật của bản văn cho những con tim tin tưởng phó thác.

Những khó khăn liên quan đến việc tiếp nhận sứ điệp của bản văn

1. Lời Chúa có thể làm cho chúng ta chững hững, hoang mang, so sánh với hoàn cảnh thiêng liêng chúng ta đang gặp phải; Lời Chúa lúc đó lại gợi lên nhiều vấn nạn hơn là câu trả lời. Điều đó không chỉ thường hay xảy ra, mà lại là dấu chỉ tốt. **Bởi vì Kinh Thánh không có mục đích làm toại nguyện tính tò mò của chúng ta, để dẹp yên những khắc khoải của chúng ta,** cũng không phải để phản chiếu lại chính những xác tín của chúng ta, như hình ảnh của chính chúng ta phản chiếu trong gương. Ngược lại Lời Chúa mời gọi chúng ta phải ra khỏi chính mình, để giúp chúng ta khám phá ra con tim của Chúa và cho chúng ta chia sẻ cái nhìn của Cha. **Mặc Khải không chỉ đem lại cho chúng ta những câu trả lời cho những vấn đề của chúng ta, nhưng còn giúp chúng ta xét lại tất cả cuộc sống của chúng ta, ngay cả những thử thách, bằng cách đặt nó trong ánh sáng rạng ngời của Tình Yêu Thiên Chúa cho chúng ta.** Dụ ngôn về hai ngôi nhà được xây trên cát và trên đá mang nhiều ý nghĩa về điều đó. Việc lắng nghe Lời Chúa không cất khỏi chúng ta phong ba bão táp, nhưng thiết lập đá tảng bền vững, trên đó chúng ta được xây dựng kiên cố và luôn đứng vững dù bất cứ điều gì xảy đến (Mt 7, 24-27). Trước khi trả lời cho những vấn đề của chúng ta, như chúng ta đã thấy cho người phụ nữ Samari, Lời Chúa đến để chuyển dời chúng. Một cách tiệm tiến, Lời Chúa đặt chúng ta vào đúng chỗ theo mặc Khải của mầu nhiệm mà chỉ mặc Khải này mới làm cho con tim của chúng ta được no thỏa.

2. Cũng thế, Lectio divina sẽ giúp chúng ta nhận biết rằng Lời Chúa **không chỉ đến hiện tại hóa nơi chúng ta, nhưng còn đến để hoàn tất nơi chúng ta**. Đó là điều mới mẻ lớn mà Chúa Giêsu đem lại cho Kinh Thánh: Nơi Ngài, *hôm nay Lời Kinh Thánh được ứng nghiệm* (x. Lc 4, 21). Sự hiện tại hóa đơn giản của Lời Chúa có nguy cơ khiến chúng ta đi tìm một giải pháp trực tiếp cho vấn đề hiện tại của chúng ta trong lúc này. **Sự ứng nghiệm, hoàn tất của Lời được thực hiện trong nội tâm, cho con tim của chúng ta mở rộng để tiếp nhận ánh sáng mới, ánh sáng của Chúa Kitô, sự viên mãn của Mặc khải**. Khi chúng ta đi tìm hiện tại hóa Lời, chúng ta còn tìm cách điều động Lời này, làm cho Lời có hiệu quả theo ý mình muốn. **Trong Chúa Kitô, Lời sinh ra chúng ta và làm cho chúng ta trở thành con cái của Cha, trong Người Con Duy Nhất**. Từ nay Lời này có thể chiếm hữu chúng ta. Lời sẽ thực hiện điều thánh Phaolô cầu xin: ***“Xin cho anh em, nhờ lòng tin, được Chúa Kitô ngự trong tâm hồn; xin cho anh em được bén rễ sâu và xây dựng vững chắc trên đức ái, để cùng toàn thể các thánh, anh em đủ sức thấu hiểu mọi kích thước dài rộng cao sâu, và nhận biết tình thương của Chúa Kitô, là tình thương vượt quá sự hiểu biết. Như vậy anh em sẽ được đầy tràn tất cả sự viên mãn của Thiên Chúa. Xin tôn vinh Đấng có thể dùng quyền năng đang hoạt động nơi chúng ta, mà làm gấp ngàn lần điều chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới, xin tôn vinh Ngài trong Hội Thánh và nơi Chúa Kitô Giêsu đến muôn thuở muôn đời. Amen”*** (Ep 3, 17-21).

3. Đàng khác, đối với chúng ta một bản văn có thể xem ra là **khô cứng, yêu sách đối với con người và cuộc sống của chúng ta**. Đó cũng là một phần trải nghiệm quen thuộc của Lectio divina. Trong khi chăm chú đọc trong tâm tình cầu nguyện chúng ta có thể gặp những bản văn mà chúng ta không thích dừng lại lâu vì có thể đó là vấn đề lệnh truyền, đòi hỏi tuân phục, phán đoán, thất bại hay từ khước. Ví dụ người ta dễ dàng dừng lại suy niệm về các mối phúc hơn là những nguyên rửa, trong thánh Luca. Khi một bản văn tạo đối kháng như thế, thì ngược lại chúng ta **nên tự hỏi về lý do khiến chúng ta có thái độ đối kháng đó**. Có lẽ đó lại là thứ lương thực cần cho ngày sống của mình. **Dĩ nhiên Lời Chúa quả là lời an ủi, lời khích lệ, nhưng cũng là lời hoán cải, lời phân định**. Và khi đó - và luôn luôn - chúng ta phải tiếp nhận Lời này với thái độ khiêm tốn chứ không phải như mình thích thú, nhưng như Chúa ban cho chúng ta; phải chấp nhận để Lời hoán cải chúng ta. **Thiên Chúa tin tưởng chúng ta còn hơn mình tin tưởng mình**; Thiên Chúa muốn chúng ta hơn nữa, còn hơn là mình tưởng tượng cho chính mình. **Nếu Chúa tỏ ra yêu sách đối với chúng ta, đó chính là vì Chúa biết, còn hơn chúng ta, là với ơn của Chúa chúng ta có thể thực hiện: “Các con hãy nên trọn lành như Cha các con là Đấng Trọn Lành”** (Mt 5, 48).

4. Phải nhận định rõ ràng rằng: **Không một Lời nào của Chúa được ban cho chúng ta lại là lời kết án chúng ta, để làm chúng ta nản lòng, để khiến chúng ta khép kín**. Điều nhắc nhở này vô cùng quan trọng khi Lời Chúa chúng ta tiếp nhận lại bao gồm những lời sấm về

kết án chẳng hạn. **Lúc đó cần phải nhớ kỹ rằng những bản văn tiên tri này, thường được xếp vào loại những “lời sấm kết án”, trên thực tế đều nhắm tới cải hóa dân bất trung đang chạy trên đà dẫn tới hư mất.** Nếu chúng ta nghi ngờ về chuyện đó, chúng ta luôn có thể đọc cuốn sách nhỏ của ngôn sứ Giona dàn dựng diễn tả mục đích chính của loại sấm ngôn này. Chúng ta còn có thể nhớ lại lời Chúa Giêsu: **“Thiên Chúa sai Con của Ngài đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Ngài, mà được cứu độ”** (Ga 3, 17). Do vậy **nếu chúng ta cảm thấy mình bị kết án bởi một Lời của Chúa, là bởi vì chúng ta đọc Lời đó không đúng. Lời Chúa, dù có cứng cỏi thế nào đi nữa cũng luôn mở một con đường sống và dự phóng một ánh sáng mới cho chúng ta.**

5. Chúng ta có thể còn có cái khó khăn tiếp nhận một Lời **không đáp ứng với mỗi bận tâm hiện tại của mình, với cảm xúc đang lay động mình:** Ví dụ chúng ta tiếp nhận được một Lời với nội dung tán tụng ngợi khen đúng vào lúc chúng ta đang gặp phải thử thách, hay một bản văn với nội dung cầu khẩn trong khi mình đang có tâm tình tạ ơn. Đó là trải nghiệm của những người thường xuyên cầu nguyện với các Thánh Vịnh trong Kinh Thần Tụng. Lời giới thiệu sách Phụng Vụ các Giờ Kinh đã nói trước điều khó khăn này qua những suy tư sau đây áp dụng cho các Thánh Vịnh cũng như những bản văn khác mà chúng ta tiếp nhận trong Lectio divina: **“Khi đọc thánh vịnh trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ thì ta không đọc nhân danh cá nhân, mà nhân danh Nhiệm Thể Chúa Kitô và có thể nói là đại diện cho chính Chúa Kitô nữa. (...)** Nếu đọc Thánh Vịnh nhân danh Hội Thánh, lúc nào ta cũng có thể tìm được lý do để vui hay buồn, vì trong vấn đề này, lời của thánh Tông Đồ Phaolô vẫn còn hiệu lực: **“Vui với người vui, khóc với kẻ khóc”** (Rm 12, 15). Như vậy con người, vốn yếu hèn vì lòng vị kỷ, được đức ái chữa lành khi tâm tình bên trong hòa hợp với lời kinh tiếng hát” (số 108).

Những khó khăn liên quan đến việc kiên trì

1. Trong khi thực hành Lectio divina, chúng ta cũng gặp phải việc **khó khăn thực hành thường xuyên và kiên trì.** Đó là điều chung cho cuộc chiến đấu trong đời sống thiêng liêng của chúng ta. Cuộc chiến này đôi khi thật khốc liệt, làm lu mờ những viễn ảnh sáng ngời về sự hiệp thông với Chúa, về sự hiện diện của Chúa và về tình yêu của Chúa khi chúng ta **đối diện với chính sự nghèo hèn của chúng ta.** Khi viết cho các giáo đoàn Kitô hữu, thánh Phaolô khuyên nhủ họ đứng vững và nhấn mạnh về sự cần thiết phải vững dạ kiên trì (x. Cl 1, 11; 1 Thessalonica 4, 2). Chính trên cơ sở này mà tất cả được thể hiện, và đó là một chứng tá lớn về tình yêu trung thành của Chúa cho chúng ta và về **ơn Chúa không ngừng ban cho chúng ta.** Quả vậy, cuộc sống Kitô hữu không còn hệ tại ở chờ đợi cũng như đắc thủ ơn cứu rỗi; **ơn Cứu Độ đã được ban cho trong phép Rửa Tội là bí tích kết hiệp chúng ta với Chúa Kitô Hằng Sống.** Bởi vì đã được cứu độ, nên chúng ta **chỉ cần làm nầy nhờ ơn Cứu Độ đã lãnh nhận trong mỗi giây phút của cuộc sống chúng ta, một cuộc sống đã được biến đổi: “Xưa anh em là bóng tối,**

nhưng bây giờ, trong Chúa, anh em lại là ánh sáng. Vậy anh em hãy ăn ở như con cái ánh sáng” (Ep 5, 8).

2. Chính vì vậy mà Lectio divina cần được **thực hành hằng ngày. Sự liên tục này vừa cần thiết lại vừa khó giữ**. Để có thể giữ được nhất thiết phải vừa đòi buộc, vừa thận trọng lại vừa phải khiêm tốn. **Đòi buộc**, để cố gắng trung thành với nhịp độ cầu nguyện mà chúng ta chấp nhận đi vào; để tập một thói quen tốt xếp đặt thời giờ cho Lectio divina và dành một chỗ xứng hợp cho ngày sống của mình. **Thận trọng**, theo nghĩa nhân đức trụ, giúp chúng ta chấp nhận những giới hạn của mình, những gò bó của mình, và phải biết định thời lượng đúng mức cho Lectio divina; nếu vì quá hưng khởi và tham lam chúng ta sẽ không giữ vững được thời lượng; **người ta không thể thường xuyên gắng sức**. Cuối cùng là **khiêm tốn**, chấp nhận rằng việc thường xuyên trung thành thực hành Lectio divina như thế không là chuyện dễ làm, chấp nhận có những lúc bỏ qua nhưng lại cố gắng làm lại mà không nản lòng, nhưng mỗi lần như thế **lại cố gắng cậy dựa vào sự nâng đỡ của Chúa Thánh Thần hơn chút nữa và bớt ỷ vào sức riêng mình**. Do đây phải biết lợi dụng những dịp thuận tiện để lấy lại nhịp độ mà mình đã bỏ: một tuần mới bắt đầu, một dịp lễ phụng vụ, một lần xưng tội, một cuộc tĩnh tâm hay một dịp hành hương v.v...

3. Khi trung thành thực hành Lectio divina, chúng ta sẽ gặp một khó khăn khác: **sự hưng khởi của lúc ban đầu biến mất**. Đó là một thử thách luôn đi kèm với tất cả cuộc sống thiêng liêng được kiên trì theo đuổi. **Việc tiếp nhận Lời nhiều lúc đem lại cho chúng ta một niềm vui đích thật và sâu đậm lại có lúc nhường chỗ cho sự tìm kiếm khó khăn và khổ sở; ngay cả ước muốn tiếp nhận Lời có lúc cũng biến mất**. Đó là con đường thanh luyện thực tế không phương hại đến việc tiếp nhận Lời cách phong phú, nhưng trái lại còn là một điều kiện, một đoạn đường phải qua, để Lời Chúa có thể khai mở trong chúng ta tất cả nguồn phong phú của Lời. Sự thanh luyện này hệ tại ở việc **yêu thích Đấng ban ơn hơn là các ơn Ngài ban cho chúng ta**, để sống trong cầu nguyện mỗi liên hệ con thảo này, như thánh Augustinô nói: **không phải chỉ “thích được yêu”, mà cũng không phải chỉ “thích yêu”, nhưng để “yêu” cách trọn vẹn, cách nhưng không**. **“Thiên Chúa đã ban cho, Thiên Chúa lại lấy đi, xin chúc tụng Danh Thiên Chúa” (G 1, 21).**

4. Chính viện phụ Guy-gô dòng Chartreuse cũng nhắc đến lúc này là lúc “Vị Hôn Phu ẩn mặt”, viện phụ cắt nghĩa như sau: “Hỡi hôn thê đừng lo sợ, nếu Hôn Phu của bạn đôi khi có ẩn mặt, bạn đừng thất vọng, đừng nghĩ rằng bạn bị khinh chê. Tất cả vì ích lợi của bạn; **ra đi hay đến với bạn đều vì ích cho bạn** (x. Rm 8, 28). Ngài đến là vì bạn và Ngài ra đi cũng là vì bạn...” (Ch. 10). Chính trong khi suy niệm sách Diễm Ca mà các Giáo Phụ đã diễn tả rất hay màu nhiệm này của một tình yêu vừa làm cho cảm nhận được sự hiện diện của mình để làm vui thỏa con tim, và rút lui để mời gọi tín hữu tiến triển trong một sự thông hiệp trọn hảo hơn.

5. Có một hình ảnh mà chúng ta cũng thấy nơi các Giáo Phụ giúp chúng ta hiểu rằng cần thiết, càng tiến gần bên Chúa, người ta lại càng ít cảm nhận được sự hiện diện của Chúa. Sự kiện Môsê trèo lên núi Sinai. Khi còn ở chân núi, vị tổ phụ thấy sự xuất hiện của Chúa: sấm chớp, lửa, ánh sáng. Trèo lên, tổ phụ đi vào trong đám mây ngăn cản tầm nhìn của người, không phải vì người ở xa Chúa, nhưng vì từ lúc đó người ở trước nhan thánh Chúa. Thánh Grégoire de Nysse giải thích: “Tâm trí càng đi tới, tiến gần đến chiêm ngắm, tổ phụ càng thấy rằng bản tính của Chúa là vô hình” (*Vie de Moïse, II 162*). Maurice Blondel giải thích: “Sự tăm tối không thấy được Chúa là do quá bùng sáng, và sự thân mật chúng ta không tiếp cận được không phải vì xa lạ đối với chúng ta, nhưng vì nó ở trong sâu hơn là chính nội tâm của chúng ta” (*L'Action, 349*).

6. Chúng ta có thể khai triển hình ảnh tổ phụ này về việc trèo lên núi. Bao lâu còn ở dưới đồng bằng, đường đi dễ dàng và cũng dễ thấy đỉnh núi mà người ta muốn trèo lên. Càng đi tới, con đường càng dốc trở, bước đi càng khó khăn, và thường đỉnh núi lại càng ít được nhận ra. Vậy chính với cái giá này mà chúng ta đi tới đích đã lôi cuốn bước chân chúng ta. Cuộc hành trình thiêng liêng cũng như thế. **Khi người ta khổ cực, đó có lẽ chính là lúc người ta đi lên cao hơn và đó là dấu chúng ta tiến triển trong thông hiệp với Chúa.** Nếu mục đích không còn xuất hiện cho chúng ta rõ nét như trước, đó có lẽ chúng ta đang tiến gần tới đỉnh núi là **“Thánh Cung ẩn dấu và vô hình của sự nhận biết Thiên Chúa”** (*Vie de Moïse, II, 167*). Trải nghiệm về sự thông hiệp này mà Chúa mời gọi đi vào là chính trải nghiệm của hai môn đệ đi Emmaus và của các Tông Đồ lúc Chúa lên trời: Chúa càng đến gần với chúng ta, chúng ta càng tiến gần đến bên Chúa, Chúa càng biến mất khỏi giác quan của chúng ta. Sự vô hình không nhìn thấy được này dường như là điều kiện cần thiết cho sự thân mật của sự hiện diện của Chúa là Đáng không phải chỉ “ở với chúng ta”, nhưng Ngài đến để làm **ơi ở ngay trong lòng chúng ta.**

Kết luận

Chúng ta đừng bao giờ quên thực tế này, trong Kinh Thánh: **Chúa làm việc về đêm!** Những công việc **vĩ đại nhất của Chúa luôn mang tính bí mật.** Người ta chỉ thấy kết quả. Không người nào có mặt vào lúc Chúa Giêsu sống lại; các môn đệ chỉ chứng tá về Chúa Giêsu khi Ngài đã phục sinh. Truyền thống Do Thái cổ xưa kể đến bốn biến cố trọng đại chính yếu nhất đã xảy ra vào đêm khuya: Cuộc Sáng Tạo Vũ Trụ, cuộc Hy Tế của Abraham, Xuất Hành khỏi Ai Cập, cuộc Chiến Thắng cuối cùng mà đối với Kitô hữu chúng ta đó chính là sự Phục Sinh của Chúa Kitô. **Chúa làm việc nơi chúng ta đôi khi nhiều hơn vào chính lúc chúng ta không để ý tới.** Do đấy, hãy cứ để cho Chúa làm! **Hãy chấp nhận cho Chúa thời gian này dù chúng ta không cảm nhận được yên ủi như lòng mong ước.** Như vậy chắc hẳn sẽ tốt hơn! Trong tất cả kinh nguyện, phần thuộc về chúng ta đó là **dành thời gian cầu nguyện**, đó là **cách thể chúng ta đi vào cầu nguyện**, đó là **cách thể chúng ta kết thúc giờ cầu nguyện.** Nhưng **những gì diễn ra trong thời gian cầu nguyện này không hẳn thuộc về chúng ta.** Và nếu chúng ta khó

khăn sống sự từ bỏ này, chúng ta hãy nhớ rằng “**con người, tạo vật duy nhất ở trần gian được Thiên Chúa dựng nên cho chính họ, chỉ có thể gặp lại chính bản thân mình nhờ chân thành trao ban chính mình**”. (*Gaudium et Spes* 24).

Chân thành cảm ơn.

Fr. M. Bảo Tịnh O.Cist.

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỘT NÀNG CÔNG NHÂN VIỆT NAM



Chuyên đề:
SỨC MẠNH TÌNH YÊU
do Linh Mục Tiến Sĩ
Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng
phụ trách

**15. CHUYỆN MỘT
NÀNG CÔNG NHÂN
VIỆT NAM**

Kính mời theo dõi video
tại đây:
<https://bit.ly/3zstFI8>

Tôi muốn ghi lại câu chuyện này để nói lên một thực trạng quá bi đát của những cô gái Việt Nam đang giúp việc nhà ở Đài Loan, để giúp những bậc làm cha mẹ có một cái nhìn chính xác, rõ ràng trước khi có quyết định: **Có nên để cho con cháu mình ra đi Giúp Việc Gia Đình ở nước ngoài hay không?**

Mỹ Ng. là tên của cô ta. Cô không đẹp cũng không xấu nhưng có nét diễm đạm duyên dáng của một cô gái Việt Nam. Năm nay cô vừa tròn hai mươi bảy tuổi. Cô thuộc gia đình nông quê, một tỉnh ở miền Bắc. Gia đình cô có tất cả chín người: hai bố mẹ và bảy chị em. Cô là chị cả trong gia đình ba trai, bốn gái. Bố là một bác nhà quê hiền lành chất phác, ngày ngày chỉ biết đi làm nuôi sống gia đình. Mẹ cũng là một con người thôn quê, nhưng lanh lợi, có nhan sắc, và

thích giao tế. Lúc đầu người mẹ chọn nghề buôn tần bán tảo để kiếm chút tiền lời nuôi sống các con, nhưng sau bà phải đổi nghề vì lúc bấy giờ vấn đề buôn bán xem ra không được thuận lợi, nên bà phải xin đi làm công nhân cho một hãng xây cất cầu đường. Không bao lâu, vì lanh lợi và có nhan sắc nên bà được ông giám đốc thăng chức rất nhanh, cho làm một chỗ trong văn phòng thư ký của ông. Từ đó, nhiều chuyện bất hạnh trong gia đình xảy ra. **Vì thế, cô đành phải bỏ học để lo lắng cho các em.** Hai năm sau, vì những chuyện xích mích với ông chủ, mẹ cô cũng giã từ công ty, trở về với công việc buôn bán ngày xưa, nhưng lần này không phải buôn bán ở trong nước mà là buôn bán với nước ngoài, ngay những tỉnh giáp giới với Trung Quốc. Sau một thời gian quen đường biết lối, bà đã đưa một đứa con gái của bà đem bán cho một gia đình Trung Quốc và lấy số tiền đó mua một con bò cái làm kỷ vật.

Bất bình với mẹ vì thương nhớ em, bầu khí trong gia đình ngày càng trở nên căng thẳng, chính vì thế Mỹ Ng. **nghĩ rằng nên có gia đình càng sớm càng tốt để nhờ chồng sớm đi tìm cô em trở về.** Một năm sau đó, Mỹ Ng. lấy chồng, một chàng trai cũng ở trong làng. Chàng này đã theo đuổi cô từ lâu, nhưng vì hoàn cảnh gia đình nên cô chưa muốn rời xa các em cô. Lấy chồng được một năm thì đứa con đầu được sinh ra, và hai năm sau thì đứa thứ hai cũng được sinh ra. Từ đây, cuộc sống bắt đầu vất vả nên hai vợ chồng đã thay nhau qua biên giới Trung Quốc để buôn bán. Trong thời gian này, cô ta đã cố gắng hết sức để tìm cách liên lạc, hỏi thăm tin tức về cô em, và cuối cùng cô đã tìm ra được số điện thoại của cô em đó. Cô ta đã gọi điện thoại sang cho em. Hai chị em mừng quá khóc mãi không nói được. Sau một lúc, người chị mới hỏi em về hiện tình cuộc sống cũng như sức khỏe của em thế nào? Cô em mới than thở: **Hiện giờ em đang ở xa lắm, vì không biếng tiếng Tàu nên em cũng chẳng biết em đang ở đâu nữa, chỉ biết là em đang ở cách xa biên giới.** Em nhớ nhà quá, cô em vừa nói vừa mếu máo: Em khổ lắm chị ạ, vừa có được một đứa con gái kháu khỉnh, dễ thương nhưng khôn nổi, thằng chồng lúc nào cũng say sưa rượu chè, thường hay đánh đập mẹ con em. Một hôm kia, nó uống rượu say sưa quá, đánh em bầm cả người, cả đứa bé cũng bị trọng thương, chở đi nhà thương và đứa bé đã chết ở đó, **nhưng vì em không biết tiếng nên cũng chẳng làm gì được.**

Hai chị em đang nói chuyện còn dang dở, chưa nói được bao nhiêu thì anh chồng đi uống rượu về, giật lấy điện thoại và đập bể nát. Từ đó, hai chị em không còn liên lạc với nhau được nữa. Không biết số phận của cô em giờ này đã ra thế nào? Vì thương nhớ em và cũng muốn đưa em trở về chung sống với gia đình, nên Mỹ Ng. đã đăng ký xin đi Giúp Việc Gia Đình ở Đài Loan với **hy vọng vừa học thêm được tiếng Tàu vừa có thể kiếm được một số tiền phụ cấp gia đình và có ít tiền đi tìm em, mong sớm cứu em thoát ra khỏi tình trạng đáng thương đó.**

Nhưng rồi ước mộng của cô đã không được như ý. Số phận nghiệt ngã đã đeo đuổi hai chị em cô từ thuở nào xa xưa, mãi cho đến giờ phút này vẫn chưa chịu buông tha. Ngày mùng 2 tháng 2 năm 2004 cô đã cùng phái đoàn đáp chuyến bay xuống phi trường Đài Bắc ngay giữa

đêm đông lạnh giá. Công ty đã cho người đến đón và đưa về bệnh viện để làm những thủ tục y tế. Ngày hôm sau, phái đoàn được đưa về chung cư của công ty và mọi người đã được phân tán. Cô nghĩ rằng ngày mai cô cũng sẽ bắt đầu công việc như đã được ký kết. Nhưng rồi, mọi sự đều trái ngược với những gì cô đã dự đoán. Sáng hôm sau, cô được mời lên xe không phải để đi làm mà để trở lại phi trường Đài Bắc với lời nhắn nhủ ngọt ngào: **“Cô được tuyển chọn sang Mỹ để làm việc với số lương rất ưu đãi”**. Hết sức ngạc nhiên hòa lẫn với sự lo âu bối rối, cô ngăn người ra, nhất định không chịu đi vì không biết họ sẽ đưa mình đi về đâu? Về Mỹ, về Trung Hoa, về Thái Lan, hay về một hang động thuộc tổ chức xã hội đen nào đó, nên cô đã oà lên khóc và muốn hét lên để kêu cứu. Thấy không thể cưỡng ép hoặc đánh lừa được nữa, và cũng sợ cảnh sát phi trường khám phá ra, nên họ đành đưa cô ta trở lại công ty môi giới.

Ngày hôm sau, cô được đưa đến làm việc cho một chủ mua bán chó. Chủ nhà này có một tòa nhà 5 tầng lầu, nuôi toàn những chú chó kiểng được nhập cảng từ các nước. Mỗi ngày cô ta phải làm việc từ 6 giờ sáng ngày hôm trước đến một giờ sáng ngày hôm sau với những công việc: dọn quét, lau chùi, tắm rửa chó, và cho chó ăn. Dĩ nhiên bà chủ thường hay xuất hiện để kiểm soát công việc. **Cứ mỗi thứ hai đầu tuần, bà ta chở đầy một xe cơm hộp đem chất vào tủ lạnh để cô ta ăn suốt một tuần lễ**. Cô ta đã làm công việc vất vả này trong suốt sáu tháng trời, **nhưng mỗi tháng cô chỉ nhận được 2,700 đồng Đài Loan tức khoảng 75 đô la Mỹ**. Thế nhưng, chủ nhà phải trả lương hàng tháng **20,000 đồng Đài Loan tức khoảng 580 đô la Mỹ cho công ty môi giới của cô**. Họ chỉ phải đóng thuế một ít cho cô, còn lại số khổng lồ trên **400 đô Mỹ mỗi tháng, công ty môi giới Đài Loan và Việt Nam đã chia nhau ra ăn, không kể 2000 đô Mỹ cô đã phải đóng cho công ty môi giới Việt nam trước khi ra đi**. Với cái nghề chăn chó, cuộc sống tưởng chừng như đã an phận vì đã ở tận chín tầng địa ngục rồi, **nhưng lòng tham và lòng ác độc của con người vẫn chưa cảm thấy đủ**. Ngày 30 tháng 5 năm 2005 chị lại bị ông chủ công ty môi giới triệu về để rồi lại lợi dụng chị. Ngày hôm sau, ông lại đem chị đi bán cho một ông chủ Tàu khác. Nhưng rồi trời có mắt, không bao lâu sau đó, những việc làm mờ ám của ông ta đã bị bại lộ, chính quyền đã bắt ông cùng với người bố của ông (78 tuổi) vì cả hai cha con đã cùng nhau hãm hiếp rất nhiều cô gái Việt Nam qua trung gian công ty môi giới của ông trong suốt bao nhiêu năm qua, nhưng không một cô nào dám lên tiếng, chỉ vì đã vay nợ quá nhiều để hối lộ cho cán bộ trong nước cũng như ngoài nước.

Với ông chủ mới, chị được đưa về để quét dọn nhà cửa sạch sẽ cho ông. Sau hai ngày dọn dẹp sạch sẽ, ông lại thỏa thuận với một mục tử bà để bán cô ta lại cho bà với một giá cả nào đó mà chỉ có họ biết với nhau. Mục này có nhiều quán karaoke, muốn bỏ ra một số tiền mua chị ta về tiếp khách. Nhưng khi được biết là phải làm việc trong các quán karaoke, chị nhất định từ chối. Vì thế, bà này mới đem chị lên tận tầng lầu thứ chín của một chung cư và nhốt chị ở đó, không cho ăn uống gì cả cho đến hôm đó chị đang bị cảm sốt. Đây có thể là một chiến thuật khủng bố của bà. Nhưng sáng hôm sau, bà này trở lại mang theo hai lát bánh mì với một ly nước.

Sau khi cho chị ăn uống xong, bà này mới đưa chị đi thật xa, đến tận mãi một bãi tha ma, ở đó có hai người đàn bà khác đang chờ đón họ. Ba mẹ đàn bà xúm lại nói chuyện với nhau và sau khi đã thỏa thuận về giá cả, chị được trao lại cho hai người đàn bà này mà không biết số phận của chị sẽ đi về đâu. Nhìn thấy dáng mạo của những người này không khác gì những tú bà, hơn nữa chị đang trong tình trạng cảm sốt, nên chị cảm thấy chán chường, chối từ hết mọi sự. Không thuyết phục được chị, họ mới đưa chị trở lại lầu 9, khóa cửa nhốt chị trong đó hai ngày, không cho chị ăn uống một thứ gì cả. Buồn sâu, chán chường, mệt mỏi, cảm sốt, đói lã, chị vớ lấy chiếc chăn, cuộn tròn lại nằm ngủ li bì không thiết gì sống chết nữa. Sau hai ngày hôn mê, chị chợt tỉnh dậy nhìn đồng hồ đã 12 giờ khuya. Lau mặt mũi xong, đang ngẫm nghĩ không biết phải làm gì bây giờ, chị chợt nhìn thấy chiếc chìa khóa được để sẵn trên bàn. Chị cầm lấy chìa khóa, mở cửa ra và chạy ngay xuống lầu 8 gõ cửa. Một ông già ra mở cửa. Chị xin họ cho ăn vì quá đói và xin được gọi điện thoại để nhờ bạn đến tiếp cứu. Nhìn thấy chị bơ phờ, ông già sợ quá không dám tiếp. Ông lấy cho chị một số tiền cắc và dẫn chị đi xuống lầu một, ở đó có điện thoại công cộng, đồng thời cũng đưa cho chị mấy cái bánh mì nhỏ và một ít trái cây để chị ăn. Chị đã dùng số tiền cắc đó để liên lạc với một người bạn gái của chị đang lấy chồng Đài Loan. Nhận được điện thoại, bạn chị đã chỉ cho chị cách đón taxi và bác tài xế đã đưa chị đến tận nhà bạn chị. Hai vợ chồng cô bạn chị đã vui vẻ giúp chị thanh toán tiền taxi và rất nồng hậu đón tiếp chị cho đến lúc đó đã gần hai giờ sáng. Chị lưu lại đó mấy ngày để tìm việc, **nhưng vì không có giấy tờ nên không có chủ nào dám nhận.** Không còn cách nào khác hơn, sau cùng anh chồng của cô bạn đã phải dùng chiếc Honda của họ để đưa chị về công ty môi giới cũ của chị. Nhưng không may, trên đường đi, cảnh sát đã chặn xe lại vì xe không có bằng số, nên **chị đã bị bắt vì không có giấy tờ tùy thân.** Chị được cảnh sát đưa về đồn và cho chị ở trong tù sáu ngày. Sau đó, nhờ thông dịch viên, cảnh sát đã hiểu được hoàn cảnh của chị: chỉ là nạn nhân của những ông bà chủ bắt lương, nên họ đã đưa chị đến một ngôi chùa để chị ở chung với các ni cô và nhờ họ trông coi cẩn thận. Chị ở đó với các ni cô mười hai ngày, ăn uống đầy đủ nhưng không được đi đâu cả. Buồn chán quá, chị nói với các ni cô xin cho chị về nước, và họ đã điện thoại cho Sở Lao Động Đài Nam. Sở Lao Động cho người đến đón chị và sau khi phỏng vấn, **họ biết được chị là người công giáo nên họ đã giới thiệu cho chị Trung Tâm Hy Vọng do các cha St. Columban điều khiển.** Nếu chị đồng ý, họ sẽ liên lạc trực tiếp với các cha để có người xuống đón chị về, và chị đã chấp nhận điều đó. Ngày hôm sau, chị đã được đưa về Trung Tâm Hy Vọng và các cha đã giúp chị để đưa sự kiện ra tòa. Nhưng rồi, chị đã phải ở đây chờ đến tháng thứ chín rồi. **Theo luật Đài Loan trong lúc nạn nhân chờ ra tòa để giải quyết những vụ kiện cáo, công nhân ngoại quốc không được đi làm.** Vì thế, chín tháng trời không có công việc làm, nằm không chờ đợi và không biết chờ mãi đến bao giờ. Trong khi đó, nơi quê nhà, nợ nần chồng chất ngày càng cao, con cái ốm đau không tiền chạy thuốc, cha mẹ già không có chén cơm ăn, em út đói khổ lang thang không tiền đi học. Đầu chị rối bù, tim chị se thắt. Nhiều đêm trong giấc ngủ chị đã bật

khóc, **khóc nước nở, khóc tức tưởi, khóc cho thân phận không may của mình, khóc cho thân phận hẩm hiu của những đứa con thơ, cho cha mẹ già bạc phước, và cho đàn em đại với tương lai mù tối.**

Ôi thân phận con người, thân phận của một dân tộc làm than khổn khổ, một thân phận không có tương lai, không có ngày mai! Xin hãy dâng cho chị một lời kinh, để cầu cho hồn chị biết vui đi nỗi buồn tuyệt vọng! Và cũng hãy dâng một lời kinh khác, để cầu cho các bạn chị đang chuẩn bị lên đường để đi vào con đường bí mật của chị!!

Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

TRONG GIÁO HỘI CÔNG GIÁO, TRUYỀN THỐNG KẾ VỊ TÔNG ĐỒ LÀ GÌ?

Sau khi hoàn thành Sứ Mệnh cứu chuộc cho nhân loại, và trước khi về Trời ngự bên hữu Chúa Cha, Chúa Kitô đã thiết lập Giáo Hội của Chúa trên nền tảng Tông Đồ với Phêrô là Thủ Lãnh đầu tiên của Giáo Hội sơ khai với Sứ Mệnh “**Hãy chân dấn chân của Thầy**.” (Ga 21: 17). Chúa cũng truyền cho Phêrô và các Tông Đồ mệnh lệnh rất quan trọng này là “**hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo...**” (Mc 16:15) .

Giáo Hội được Chúa thiết lập trên đây “**tồn tại trong Giáo Hội Công Giáo do Đáng kế vị Phêrô và các Giám mục hiệp thông với Ngài điều khiển.**” (LG 8)

Nghĩa là Giáo Hội Công Giáo hiện nay là Giáo Hội thật của Chúa Kitô được xây dựng trên nền tảng Tông Đồ cho mục đích rao giảng Tin Mừng Cứu Độ của Chúa cho mọi dân ,mọi nước cho đến ngày cánh chung tức ngày tận thế khi không còn ai sinh ra và sống trên trần gian này nữa

Giáo Hội trên của Chúa là công giáo, thánh thiện và Tông truyền. : là Công giáo(Catholic) vì được dành cho hết mọi người, không phân biệt màu da, tiếng nói và văn hóa, tất cả đều được mời gọi gia nhập Giáo Hội này để lãnh ơn Cứu Chuộc của Chúa Kitô. “**Đáng đã đến để hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.**” (Mt 20: 28).Giáo Hội là thánh thiện(Holy) vì Đáng Sáng Lập (Chúa Kitô) là THÁNH. Giáo Hội là Tông truyền Apostolic succession) vì được xây trên nền tảng Tông Đồ với Phêrô là Tông Đồ Trưởng,và Người kế vị Thánh Phêrô cho đến nay là Đức Thánh Cha,tức Giám Mục Roma, với sự cộng tác và vâng phục trọn vẹn của Giám mục Đoàn (College of Bishops) là những người kế vị các Tông Đồ với Sứ Mệnh rao truyền Tin Mừng Cứu Độ của Chúa Kitô cho mọi dân mọi nước cho đến ngày cánh chung tức ngày tận thế .

Trong phạm vi bài này, tôi xin được nói qua về **Truyền Thống Kế Vị Tông Đồ** (Apostolic Succession), một Truyền Thống mà chỉ có Giáo Hội Công Giáo Roma và các Giáo Hội Chính

Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) thừa hưởng để tuyển chọn các giám mục, đặc biệt là chọn Giám Mục Rôma cho Giáo Hội Công Giáo, tức Người kế vị Thánh Phêrô trong chức năng và địa vị Giáo Hoàng là Thủ lãnh Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ.

Các anh em Chính Thống Đông Phương vẫn còn bất đồng với Giáo Hội Công Giáo về vai trò Đại Diện (Vicar) Chúa Kitô của Đức Thánh Cha, nên vẫn chưa thể hiệp nhất và hiệp thông trọn vẹn được với Giáo Hội Công Giáo mặc dù họ có chung Truyền thống Tông Đồ và có các bí tích hữu hiệu như Công Giáo.

Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo nói như sau về Truyền thống kế vị Tông Đồ :

“ Cũng như Chúa Kitô đã được Chúa Cha sai đi, thì Ngài cũng sai các Tông Đồ của mình, đầy ơn Chúa Thánh Thần, để các ông giảng Phúc Âm cho mọi tạo vật ..Như vậy. Chúa Kitô phục sinh đã ban Chúa Thánh Thần cho các Tông Đồ và trao cho các ông quyền năng thánh hóa của Ngài. Các ông đã trở thành những dấu hiệu bí tích của Chúa Kitô.

Nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần , các ông trao uy quyền này lại cho những người kế vị các ông. Sự kế vị Tông Đồ này là cơ cấu của toàn bộ sinh hoạt Phụng vụ của Giáo Hội. Nó có tính bí tích và được truyền lại qua Bí tích Truyền chức thánh. “ (x . SGLGHCG số 1086-87)

Lời dạy trên đây của Giáo Hội bắt nguồn từ chính lời Chúa Giêsu đã nói với các Tông Đồ xưa, khi Người hiện ra với các ông sau khi từ cõi chết sống lại:

“ Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” (Ga 20: 22)

Chúa đã chọn và sai các Tông Đồ tiên khởi đi rao giảng Tin Mừng Cứu Độ và làm phép rửa cho muôn dân cho đến tận cùng trái đất và cho đến ngày hết thời gian. Dĩ nhiên các Tông Đồ tiên khởi đó không thể sống mãi để thi hành Sự vụ được nhận lãnh, nên chắc chắn các ngài đã phải chọn người kế vị để tiếp tục Sự Vụ mà Chúa Kitô đã trao phó cho các ngài, như Thánh Phaolô đã nói rõ như sau:

“ Vậy hỡi anh (Timôthê) người con của tôi, anh hãy nên mạnh mẽ trong ân sủng của Đức Kitô Giêsu. Những gì anh đã nghe tôi nói trước mặt nhiều nhân chứng, thì anh hãy trao lại cho những người tin cẩn, những người sẽ có khả năng dạy cho người khác.” (2 Tm 2: 1-2)

Các Tông Đồ đã truyền chức cho những người kế vị được chọn qua việc đặt tay :

“ Vì lý do đó, tôi nhắc anh (Timôthê) phải khơi dậy đặc sủng của Thiên Chúa, đặc sủng mà anh đã nhận được khi tôi đặt tay trên anh.” (2Tm 1: 6)
Nơi khác, Thánh Phaolô cũng ân cần nhắc thêm cho Ti-mô-thê về ơn được chọn làm Tông Đồ :

“ Đừng thờ ơ với đặc sủng đang có nơi anh, đặc sủng Thiên Chúa đã ban cho anh nhờ lời ngôn sứ, khi hàng kỳ mục đặt tay trên anh. “ (1 Tm 4: 14)

Hàng “Kỳ mục” (Overseers) mà Thánh Phaolô nói trên đây chính là các Giám mục đã được chọn và các ngài đã truyền chức lại cho những người kế vị để tiếp tục Sự Vụ của Chúa Kitô trong Giáo Hội sơ khai thời đó. Cho đến ngày nay và cho đến ngày cánh chung tức ngày tận thế.

Sách Công Vụ Tông Đồ của Thánh Luca cũng thuật rõ việc các Tông Đồ, sau khi Chúa Kitô về trời, đã hội họp, cầu nguyện và rút thăm để chọn người thay thế cho Giuđa, một tông đồ đã phản bội đã treo cổ chết, và “**ông Matthia trúng thăm. Ông được kể thêm vào số mười một Tông Đồ.**” (Cv 1: 23-26).

Như thế đủ cho thấy là ngay từ đầu, các Tông Đồ, trước hết, đã chọn người thay thế cho đủ con số 12 Tông Đồ tiên khởi mà Chúa Giêsu đã tuyển chọn để tham gia vào Sứ Vụ rao giảng Tin mừng Cứu độ của Chúa.cho mọi dân mọi nước không phân biệt màu da ,tiếng nói và văn hóa

Từ đó đến nay, trải dài trên 20 thế kỷ , Giáo Hội vẫn theo truyền thống trên để truyền các chức thánh Phó Tế, Linh mục và Giám mục qua việc cầu xin ơn Chúa Thánh Thần và đặt tay trên các ứng viên được tuyển chọn, đặc biệt nhất là tuyển chọn Giám Mục Rôma, tức Đức Thánh Cha mà các Hồng Y dưới 80 tuổi họp Mật Nghị (Conclave) để bầu Tân Giáo Hoàng, khi đương kim Giáo Hoàng từ trần hay về hưu (Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã nghỉ hưu từ ngày 28 tháng 2 năm 1913 vừa qua vì lý do sức khỏe).

Chúng ta tin chắc Chúa Thánh Thần luôn hiện diện và hướng dẫn Giáo Hội để việc chọn lựa này được diễn ra đúng theo Kế hoạch của Thiên Chúa, chứ không do thế lực trần gian nào muốn áp đặt hay ảnh hưởng đến.

Có như vậy thì Hội Thánh của Chúa Kitô mới thực là Thánh thiện , Công giáo và Tông truyền.

Liên quan đến việc chọn người kế vị, Thánh Phaolô cũng cẩn thận nhắc cho môn đệ thân tín của ngài là Timothê phải hết sức thận trọng trong việc rất can hệ này để người được chọn phải là người Chúa muốn đặt lên để coi sóc và dạy dỗ dân của Người:

“ Anh đừng vội đặt tay trên ai, đừng cộng tác vào tội lỗi của người khác. Hãy giữ mình trong sạch.” (1Tm 5: 22)

Đừng vội đặt tay trên ai có nghĩa là đừng chọn và truyền chức cho ai vì thân quen, gửi gắm, mua chuộc hay vì áp lực nào của các phe nhóm bên ngoài Giáo Hội, như đã từng xảy ra trong quá khứ xa xưa, là thời kỳ đen tối khi thần quyền (divine power) còn dính bén đến thế quyền (secular or worldly power) một thời trong Giáo Hội xưa.

Mặt khác, trong thư gửi cho Ti Tô, một môn đệ khác của ngài, Thánh Phaolô cũng trao cho môn đệ này trách nhiệm chọn lựa các giám mục như sau :

“Tôi đề anh ở lại đảo Kê-ta chính là để anh hoàn thành công việc tổ chức , và đặt các kỳ mục trong mỗi thành như tôi đã truyền cho anh....Giám quản (tức giám mục) phải là người không chê trách được., không ngạo mạn, ...không tìm kiếm lợi lộc thấp hèn; trái lại, phải hiếu khách, yêu chuộng điều thiện, chừng mực, công chính, thánh thiện, biết tự chủ. Người ấy phải gắn bó với lời đáng tin cậy và đúng đạo lý, để vừa có khả năng dùng giáo lý lành mạnh mà khuyên nhủ, vừa có khả năng bẻ lại những kẻ chống đối.” (Tt 1: 5-9)

Ngoài ra, để nhận mạnh thêm về bản chất chức năng và tư cách của người được tuyển chọn để thi hành sứ vụ rao giảng và coi sóc dân Chúa, Thánh Phaolô cũng nói với các tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca như sau:

“ Không bao giờ chúng tôi tìm cách để được một người phạm nào tôn vinh, dù là anh em hay người khác, trong khi chúng tôi có thể đòi anh em phải trọng ãi, với tư cách là Tông Đồ của Đức Kitô.” (1 Tx 2 : 6-7)

Nghĩa là các Tông Đồ xưa và nay- khi thi hành Sứ Vụ- phải noi gương Chúa Kitô, **“ Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc cho muôn người.” (Mt 20: 28).**

Đây là sứ mệnh thiêng liêng cao cả mà Chúa Cứu Thế Giêsu đã trao cho các Tông Đồ tiên khởi thuộc Nhóm Mười Hai để tiếp tục Sứ Vụ rao giảng Tin Mừng Cứu Độ của Chúa cho đến thời viên mãn. Như thế, tất cả những ai được ơn gọi làm Tông Đồ cho Chúa Kitô, phải hết sức theo gương sống và phục vụ của Chúa để không dấn bèn vào mọi hình thức làm tay sai cho thế quyền nào để trục lợi cá nhân, phương hại đến Sứ vụ và uy tín của Giáo Hội, là Cơ Chế có mặt và hoạt động trong trần gian hoàn toàn vì mục đích siêu nhiên cứu độ mà thôi.

Lại nữa, nếu người Tông Đồ mà không có tinh thần nghèo khó của Phúc âm để chạy theo tiền bạc và danh lợi phù phiếm, thì không thể giảng Phúc Âm hữu hiệu cho ai và làm nhân chứng đích thực cho Chúa Kitô , **“Đáng vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có.” (2 Cr 8: 9).**

Tóm lại, qua Truyền Thống Kế Vị Tông Đồ, và nhất là nhờ ơn soi sáng chỉ dẫn của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội tiếp tục tuyển chọn các tông đồ đảm trách các chức năng Phó, tế, Linh mục, Giám mục và Hồng Y, đặc biệt nhất là chức Giám Mục Rôma, tức Đức Thánh Cha là vị Đại diện (Vicar) duy nhất của Chúa Giêsu trong vai trò và chức năng lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ với sự hiệp thông, cộng tác và vâng phục trọn vẹn của Giám mục Đoàn,(College of Bishops) là những người kế vị các Thánh Tông Đồ xưa.

Chúng ta cùng tha thiết cầu nguyện cho Giáo Hội luôn trung thành với Truyền Thống Tông Đồ (Apostolic Succession) để tuyển chọn các vị kế nghiệp các Tông Đồ, là các Giám Mục trong toàn Giáo Hội , cách riêng chọn người kế nghiệp Thánh Phêrô trong sứ mệnh và vai trò cai quản Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ, tức là Đức Thánh Cha, Giám mục Roma. Người Đại Diện (Vicar) duy nhất hợp pháp của Chúa Kitô trên trần thế. Amen

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn vấn đề được đặt ra.

Lm.Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân; MA, DMin (Doctor of Ministry=Tiến Sĩ Sứ Vụ)

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN CỦA BƯỚC THỨ XVII TRONG HÀNH TRÌNH VỚI “ĐỨC KI-TÔ ĐANG SỐNG – CHRISTUS VIVIT” - LỜI KÊU GỌI KHẨN THIẾT : HÃY CHẤM DỨT MỌI HÌNH THỨC LẠM DỤNG...

Bạn trẻ mến,

Ở bước thứ XVII này, Đức Thánh Cha đặt chúng ta vào một vấn đề nhức nhối trải dài nhiều năm tháng qua và vẫn cứ là một vấn đề nóng bỏng làm buồn lòng Thiên Chúa – Cha chúng ta, làm buồn lòng Mẹ Giáo Hội, làm cho nhiều người tin Chúa ngã lòng, làm cho những người chưa tin thì dè dặt, và làm cho những người không tin thì có cơ hội và có cớ để miệt thị cũng như tấn công : đây là chuyện về **các hình thức lạm dụng** xảy ra trong Giáo Hội cũng như ngoài Xã Hội, nhưng tội nghiệp và tội tình nhất là chuyện lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên...



Ngay ở số 95 của bước này, Đức Thánh Cha nhấn mạnh đến những tai hại và nỗi khổ đau của các nạn nhân bị lạm dụng: *“những nỗi khổ đau có thể kéo dài suốt cuộc đời...mà chẳng sự ăn năn thống hối nào có thể chữa lành”*...

Rồi sau đó, Đức Thánh Cha đề cập thẳng đến vấn đề lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên... Đây là *“một hiện tượng phổ biến trong tất cả các nền văn hóa và xã hội”* – ngay cả trong các gia đình cũng như nhiều tổ chức khác...Dù là phổ biến, nhưng **“tính quái gở”** của nó – khi xảy ra trong lòng Giáo Hội – thì luôn là một điều mang đến **sự thịnh nộ của Thiên Chúa** – Đáng bị phản bội và xúc phạm bởi những người được ưu ái chọn lựa và tình nguyện dâng thân trong chọn lựa ấy [98]...

Đứng trước “tính quái gở” của tội phạm ấy cùng với những hệ lụy Mẹ Giáo Hội phải gánh chịu, Thượng Hội Đồng khẳng định: - cương quyết áp dụng những biện pháp ngăn ngừa...và việc đầu tiên Giáo Hội phải làm, ấy là tuyển chọn và đào tạo kỹ lưỡng *“những người sẽ được giao cho nhiệm vụ phụ trách và giáo dục”* các thế hệ giáo sĩ cho hôm nay và ngày mai...Bởi vì những *“nhân cách”* này có trưởng thành thì mới nói đến chuyện giúp cho người khác lớn lên được; - cương quyết có *“những biện pháp và hình phạt thật cần thiết”* dĩ nhiên là để làm sạch hàng giáo sĩ của Chúa [97]...Người viết nhớ mang máng là trong bài diễn văn ngắn kết thúc một khóa làm việc nào đó của các Giám Đốc và Nhóm Lãnh Đạo các Chứng Viện tổ chức trên Đà Lạt, vị Phụ Trách Khóa có nhấn nhủ chung chung như thế này : Sự sai lệch của quý vị - những người có trách nhiệm giáo dục – sẽ ảnh hưởng đến nhiều thế hệ được giáo dục...và dĩ nhiên quý vị phải chịu trách nhiệm trước Thiên Chúa về những lệch lạc của các thế hệ ấy...Bởi vì chính bản thân họ cũng sẽ là những người dẫn đường cho anh chị em tín hữu mà Chúa và Giáo Hội sẽ trao cho họ sau này...Đương nhiên là vậy rồi...nên chuyện xét mình từng ngày cách **thật** và **ng nghiêm** là điều phải làm...Thiên Chúa – Người khoan dung – nhưng không chấp nhận tình trạng “lạm dụng” !!!

Kế tiếp, Đức Thánh Cha nêu lên những dạng thức lạm dụng : lạm dụng quyền lực – lạm dụng kinh tế - lạm dụng lương tâm – lạm dụng tình dục...

Đồng thời Đức Thánh Cha cũng đề nghị *“những việc phải làm”* hay *“những giải pháp”* nhằm loại bỏ mọi hình thức lạm dụng, đấy là :

- xóa sạch *những hình thức thực thi quyền bính* tạo điều kiện thuận lợi cho sự lạm dụng,

- chống lại *“tinh thần thiếu trách nhiệm”* và *“thiếu minh bạch”* ... sẽ đưa đến những trường hợp lạm dụng,

- tẩy chay “khát vọng thống trị, tinh thần thiếu trách nhiệm, tinh thần thiếu đối thoại và thiếu minh bạch, hình thức sống hai mặt, tình trạng trống vắng tâm linh, tâm lý yếu đuối” ... vốn là những mảnh đất màu mỡ cho *thói biến chất* sinh sôi nảy nở,

- tẩy chay “lối sống giáo sĩ trị” vốn là cám dỗ đối với các linh mục coi “*thừa tác vụ đã lãnh nhận như quyền lực để sử dụng, chứ không phải là một sự phục vụ nhưng không và quảng đại mà mình phải cống hiến. Cách nhìn đó dẫn tới chỗ tin rằng mình thuộc về một nhóm nắm giữ mọi lời giải đáp mà chẳng cần lắng nghe hay học hỏi thêm gì nữa, hay chỉ giả vờ lắng nghe mà thôi.*”[98]

Đức Thánh Cha – cùng với các Nghị Phụ của THĐ - bày tỏ “lòng biết ơn :

- “*đối với những người đã dũng cảm tố cáo sự dữ họ phải hứng chịu, bởi khi làm như thế, họ giúp Giáo Hội ý thức được những gì đã xảy ra cũng như cần phải phản ứng quyết liệt*”,

- “*những nỗ lực chân thành của vô số nam nữ giáo dân, tu sĩ, linh mục và giám mục, là những người, hằng ngày, tận tụy hy sinh xả thân phục vụ giới trẻ. Công việc của họ như một cánh rừng đang phát triển mà không gây tiếng động. Rất nhiều người trẻ cũng bày tỏ lòng biết ơn với những người đồng hành với họ và bạn trẻ cũng muốn nhắc đi nhắc lại rằng họ rất cần những tấm gương quy chiếu.*”[99]...Thiệt tưởng ở đây, người viết cũng muốn nhắc lại hình ảnh một người anh em linh mục đã dùng để diễn tả tình trạng này : Rừng cây an bình và yên ổn thì không ồn ào gì, nhưng vài ba cây ngã hay bị đốn ngã...thì gây tiếng rộn... và có âm vang...

Đức Thánh Cha tạ ơn Chúa vì – dù có những sa ngã, những lỗi tội – nhưng đây chỉ là yếu đuối của một thiếu số...Phản đại đa số anh em linh mục vẫn hiên ngang thi hành sứ vụ *cách trung thành và quảng đại*...Đức Thánh Cha xin các bạn trẻ hãy nhìn vào *con số đông* ấy để thấy mình được khích lệ...Đồng thời Ngài cũng xin các bạn trẻ - một khi gặp trường hợp một linh mục có những dấu hiệu cho thấy đang ở trong tình trạng nguy hiểm – thì hãy can đảm nhắc nhở người anh em linh mục của mình về *cam kết ban đầu* của ngài và tìm cách giúp ngài sớm trở về *đường ngay nẻo chính*...Cách mạnh mẽ và thật rõ ràng, Đức Thánh Cha xin người trẻ chúng ta phải loan báo Tin Mừng của Chúa cho những trường hợp tội nghiệp ấy...Vậy đâu là những dấu hiệu ? Thừa, đây là tình trạng *đánh mất niềm vui của linh mục trong việc thi hành sứ vụ, tình trạng kiếm tìm những bù đắp tình cảm hoặc đi chệch hướng*...Người trẻ hãy can đảm là ***cánh tay chữa lành*** của Chúa cho người anh em của mình - dĩ nhiên là trong thân tình và xây dựng chứ không nhằm báng bổ [100]...

Thay mặt cho Hội Thánh, Đức Thánh Cha “**thú nhận**” là tội lỗi gây nhiều ảnh hưởng ấy không chỉ là của cá nhân các thành viên này khác, nhưng lịch sử còn cho thấy khá nhiều những giai đoạn Hội Thánh hành trình trong bóng tối của lỗi phạm...tạo nên trên khuôn mặt Mẹ Hội Thánh những nếp nhăn nhăn nheo tàn nhẫn, bởi Hội Thánh bước đi trong cảm thông và “*chia sẻ niềm vui, hy vọng, nỗi buồn và nỗi thống khổ của con người*” – của tất cả mọi người, mọi thành phần làm nên cộng đồng có tên là “nhân loại”...Hội Thánh không ngại cho mọi người thấy tội lỗi của các thành viên con cái mình – tội lỗi mà cá nhân những người trong cuộc nhiều khi lại tìm cách để che dấu...Hội Thánh “trân mình” sống tâm tình đó với mục đích để cho Lời Phúc Âm – Lời rửa sạch và thanh luyện – thanh tẩy con cái mình, đồng thời ôm ấp mọi thành phần con người yếu đuối, Hội Thánh mỗi ngày dâng lên Chúa lời cầu xin : “*Lạy Chúa, xin thương con theo lượng từ bi Chúa...Tội lỗi con luôn ở trước mặt con*” (Tv 51, 3, 5)...Và Đức Thánh Cha nài xin chúng ta – mọi người tin và nhất là các bạn trẻ - chúng ta không được bỏ rơi, không được rời xa người Mẹ trong cơn đau đớn ấy, nhưng phải ở lại - ở trong và ở bên - để giúp Mẹ mình tìm lại sức mạnh và khả năng để bắt đầu lại [101]...

Và cuối cùng, Đức Thánh Cha đoan chắc với nhân loại nói chung – và người trẻ chúng ta nói riêng – rằng : *“Chúa Giê-su – Đấng không bao giờ bỏ rơi Hội Thánh của Người – sẽ ban cho Hội Thánh sức mạnh và những công cụ để Hội Thánh bước đi trên con đường mới.”* Và vì thế - với sự chung tay góp sức của người trẻ - Hội Thánh thực sự có cơ hội để thực hiện một cuộc cải cách lịch sử...Hội Thánh sẽ ở trong một Lễ Hiện Xuống mới khai mở một giai đoạn **thanh luyện** và **thay đổi**, đem lại cho Hội Thánh nét trẻ trung, tươi tắn phải có...

Ước mong thay...

Xét mình và thành thật trước Chúa – Giáo Hội - cũng như lương tâm của chính mình hằng đêm trước khi ngủ luôn luôn là điều cần thiết – vô cùng cần thiết – để từng ngày có được những thay đổi hầu có thể thân thưa với Chúa như Đức Trinh Nữ Maria trong lần gặp gỡ sứ mệnh với sứ



thần của Chúa : *Vâng , tôi đây là nữ tỳ của Chúa* (Lc 1 , 35)...Bởi Đức Thánh Cha đề cập đến **nhieuu** hình thức “lạm dụng” : lạm dụng quyền lực – lạm dụng kinh tế - lạm dụng lương tâm – những hình thức lạm dụng với những cái tên thường là “nhẹ nhàng” và “dễ chịu”...nhưng hậu quả...thì cũng không hẳn là dễ lường đâu...Và lại hình như “mọi” hình thức lạm dụng đều “khớp” lại với nhau : sự lạm dụng này sẽ đưa đến tình trạng lạm dụng kia...

Cùng với Hội Thánh – người Mẹ đang trần trở - chúng ta sốt sắng thân thưa :

Tạ ơn Đức Chúa Trời, xin ban bình yên trong đời chúng con, vì ngoài Chúa ra, chẳng ai cứu giúp bênh vực chúng con. Chúng con xin nhờ quyền phép Chúa cho được bình yên và cho đền đài Chúa được dư của lành. Chúng con cầu cùng Đức Chúa Trời là Đấng hay ban lòng muốn thanh sạch, trí lumen ngay chính, cùng sức làm việc công bằng, xin đủ lòng thương ban cho chúng con được sự bình yên thế gian chẳng thể ban được. Chúa che chở như vậy, chúng con sẽ hưởng “tứ thì bất tiết” yên hàn, sẽ khỏi lo sợ kẻ thù làm hại. Như thế, lòng chúng con mới dễ chiều về đường lành mà giữ cho nên các điều răn Chúa dạy. Chúng con xin bấy nhiêu sự vì Đức Chúa Giêsu Kitô là Chúa chúng con. Amen

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp – Lễ Truyền Tin 2021

VỀ MỤC LỤC

MIỄN DỊCH VỚI BỆNH

Cơ thể con người là mảnh đất phì nhiêu màu mỡ mà các tác nhân gây bệnh trong môi trường xung quanh luôn luôn muốn xâm nhập. Xâm nhập để có chất dinh dưỡng cũng như xâm nhập để phá hoại, gây bệnh. Nào là vi sinh vật độc hại, hóa chất nguy hiểm, thời tiết ác liệt đầy dẫy trong không gian.

May mắn là tạo hóa tiên liệu được chuyện này, nên đã cho con người một số cơ cấu để phòng ngừa, bảo vệ.

Làn da lành lặn ngăn chặn sự xâm nhập của biết bao nhiêu vi khuẩn, hóa chất, phong sương ẩm khí.

Chất nhầy, mao thể của khí quản hô hấp loại trừ nhiều vật lạ lẫn lộn trong không khí mạnh mẽ bay vào phổi;

Chất chua trong bao tử tiêu diệt vi sinh vật có hại cho bộ máy tiêu hóa.

Hệ thống lọc máu của hai trái thận loại ra khỏi cơ thể biết bao nhiêu cặn bã hóa chất, mà khi nồng độ quá cao trong máu sẽ đưa tới tổn thương cho nhiều cơ quan.

Những giọt nước mắt mang đi vô vàn hạt bụi, vi sinh vật vô tình hay cố ý ghé vào hai cửa sổ của tâm hồn.

Nước miếng làm miệng bớt khô đồng thời cũng loại bỏ vi sinh lẫn quần trong kẽ răng, góc miệng;

Tinh dịch, dịch âm hộ với nồng độ acid vừa phải cũng hóa giải nhiều vi sinh vật ẩn náu nơi đây;

Và hiện tượng viêm sưng tế bào do binh đoàn thiện chiến thực bào, bạch cầu đơn nhân phụ trách để ngăn sự xâm nhập và lan rộng của vi khuẩn, virus trong cơ thể.

Đó là hàng rào bảo vệ không chuyên biệt có sẵn trong cơ thể chống lại bệnh và loại bỏ các chất không tinh khiết khỏi cơ thể.

Nhưng một hệ thống chống ngừa bệnh chuyên biệt, thần diệu, tuyệt hảo hơn cả có lẽ vẫn là sự Miễn Dịch của cả động vật lẫn thực vật.

Lịch sử

Manh nha hiểu biết về Miễn Dịch bắt đầu với phát minh ra kính hiển vi thế kỷ thứ 16. Trước đó các nhà y học vẫn cho bệnh nhiễm là do sơn lam chướng khí, thần linh ma quái gây ra. Với kính hiển vi tác nhân gây bệnh nhiễm được chứng minh là do các vi sinh vật có hại.

Miễn dịch đã được dùng một cách thô sơ ở Trung Hoa, Ấn Độ, Hy Lạp từ ngàn năm trước khi họ tìm cách ngừa bệnh đậu mùa bằng chất liệu lấy từ người bệnh đưa vào người lành. Sau đó, nhiều y khoa học gia cũng lưu tâm khảo cứu thêm về vấn đề này.

Nhưng phải đợi tới năm 1796, sự việc mới được cụ thể hóa.

Y sĩ người Anh, Edward Jenner, nhận thấy là người vắt sữa ở những con bò có bệnh đậu mùa sẽ bị lây bệnh. Từ đó về sau họ không bao giờ mắc bệnh này. Ông ta bèn chủng chất nước trong mụn đậu bò cho con người với hy vọng bảo vệ không bị bệnh đậu mùa trong những dịp tiếp cận với mầm bệnh sau này. Và ông ta đã thành công. Jenner chứng minh là cơ thể họ đã tạo ra các chất có thể chống lại sự xâm nhiễm virus bò trong dịch vụ vắt sữa bò kế tiếp.

Để chinh phục y giới về kết quả việc khảo cứu, ông ta chủng cho chính con trai của mình và đứa bé không bao giờ mắc bệnh. Bác sĩ Jenner đã thành công và đặt nền móng cho việc chế tạo thuốc chủng an toàn chống bệnh nhiễm khuẩn ở các quốc gia Tây Âu.

Từ nước Anh, thuốc ngừa Đậu Mùa nhập cảng vào Hoa Kỳ. Được thông báo sự công hiệu của thuốc chủng, Tổng Thống Thomas Jefferson bèn áp dụng cho thân nhân, gia đình, và cả bà con lối xóm nữa.

Rồi bác học Louis Pasteur và Robert Koch mở đường cho các hiểu biết về miễn dịch do tế bào và thể dịch..

Sau đó nhiều khoa học gia khác tiếp tục nghiên cứu khả năng quý báu này của cơ thể, đặc biệt là Elie Metchnikoff và Paul Ehrlich. Hai vị này là những người đã đóng góp nhiều công trình cho Miễn dịch học và điều trị bằng huyết thanh và đã được trao giải thưởng Nobel về Sinh học.

Ngày nay Miễn Dịch đang có vai trò rất quan trọng trong việc điều trị cũng như phòng ngừa bệnh cho loài người và các động vật khác.

Miễn Dịch là gì?

Miễn Dịch là khả năng cơ thể chống trả được sự nhiễm bệnh qua trung gian của kháng thể và bạch huyết cầu trong máu.

Có hai hình thức Miễn dịch chính:

1- Miễn dịch bẩm sinh, tồn tại ở người hoặc động vật từ lúc mới sinh ra, giống như là được thừa hưởng các gene di truyền.

Chẳng hạn loài người không bao giờ mắc một vài bệnh mà thú vật mắc phải; rất nhiều người dễ bị một số bệnh (như dị ứng) mà người khác không bao giờ có; dân Á châu thường bị bệnh sốt nhiều hơn dân Âu Mỹ...

2- Miễn dịch Tiếp Thu acquired thành hình sau khi sanh và liên tục trong suốt cuộc đời mỗi khi con người tiếp cận với tác nhân gây bệnh.

Miễn Dịch Tiếp Nhận có thể là:

a- Tự Nhiên với:

* Tự Nhiên Chủ động tạo ra khi tiếp xúc với tác nhân gây nhiễm. Tác nhân xâm nhập cơ thể; cơ thể tạo ra kháng thể để chống lại. Mỗi lần tiếp xúc là mô bào lại tạo ra chất chống lại.

Sự miễn dịch tồn tại nhiều năm, đôi khi suốt đời với các tác nhân gây bệnh chuyên biệt.

** Tự Nhiên Thụ động lãnh hội từ máu, sữa của mẹ hiền.

Vì là món quà thừa hưởng của mẹ, nên miễn dịch này kéo dài khoảng nửa năm mà thôi. Sau đó thì bé dần dần tự tạo ra sức miễn dịch cho mình.

Nếu mẹ tiếp tục cho con bú sữa mẹ, thì con vẫn tiếp nhận được kháng thể các loại từ mẹ. Đây là một trong nhiều lợi điểm khi mẹ cho con bú nguồn sữa ấm áp của mình, nhất là những giọt sữa non chan hòa huyết thanh, bạch cầu và kháng thể.

b- Nhân Tạo với:

* Nhân Tạo Chủ động.

Khi con người chưa tiếp cận với một tác nhân gây bệnh thì đương sự không có kháng thể với tác nhân đó. Khi tác nhân tấn công thì con người đành bó tay chịu bệnh.

Các nhà khoa học đã nghĩ ra phương cách để con người có thể tạo ra kháng thể với mầm gây bệnh bằng cách đưa một chút mầm vào cơ thể. Tất nhiên là mầm đã được chế biến trong phòng thí nghiệm, làm giảm độc tính để không gây bệnh mà vẫn tạo ra kháng thể. Đó là dung dịch vaccine.

Đây là nguyên lý của sự chủng ngừa hoặc tiêm phòng vắc xin. Đáp ứng với vắc xin, kháng thể được tạo ra dần dần sau mấy tuần lễ nhưng tác dụng bảo vệ kéo dài tới vài năm hoặc vĩnh viễn và nhắm vào tác nhân chuyên biệt với thuốc chủng ngừa.

Chủng ngừa thường được dùng khi có đe dọa một dịch bệnh sắp xảy ra hoặc để loại trừ bệnh đó.

** Nhân Tạo Thụ động.

Như đã trình bày ở trên, sau khi chủng ngừa phải cần mấy tuần thì kháng thể mới được sản xuất. Trong khi đó, nếu cơ thể bị một loại vi khuẩn độc hại xâm nhập thì phải đối phó cách nào.

Chúng ta cứ yên tâm. Y khoa học đã có giải đáp. Đó là sự miễn dịch nhân tạo nhưng thụ động.

Nhân tạo vì khi đó y giới sẽ can thiệp cứu bệnh nhân.

Thụ động vì lượng y sẽ chích cho bệnh nhân kháng thể đã được điều chế sẵn, để dành khi cần. Kháng thể chuyên biệt này được tức tốc truyền cho bệnh nhân trong khi chờ đợi đương sự tự tạo ra tính miễn dịch.

Cái đặc biệt của hệ Miễn Dịch là một loạt những lưỡng cực. Quan trọng nhất là tính cách nhận diện mình và người; chung và riêng; bẩm sinh và tiếp nhận; qua tế bào hoặc thể dịch; chủ động với thụ động; nguyên phát và thứ phát.

Nghĩa là Miễn dịch vừa phân biệt “cái gì của mình” và cái gì “không phải của mình”, nhận ra bạn để hỗ trợ, phát hiện ra địch để tiêu diệt.

Ghi nhớ và tấn công địch khi tái xâm nhập.

Vừa có ảnh hưởng tổng quát khắp cơ thể, vừa cục bộ nơi bị nhiễm độc. Do tự nhiên mà có hoặc nhờ tiếp nhận mà thành.

Bảo vệ dưới hình thức tế bào và dịch thể.

Tự lực cánh sinh tạo ra hoặc được tặng dữ.

Miễn dịch không nhận diện và đối phó các kim loại có hại trong cơ thể như thủy ngân, chì.

Miễn dịch nhớ được cả triệu vi khuẩn khác nhau. Mỗi lần có một vi khuẩn mới xâm nhập là cơ chế tế bào lại tạo ra kháng thể riêng cho vi khuẩn đó. Thành ra với thời gian, cơ thể có cả một binh đoàn kháng thể chống lại những kháng nguyên muốn nhắm nhe tái xâm nhập.

Nói như vậy thì người cao tuổi sẽ có hệ thống miễn dịch hữu hiệu hơn người trẻ hay sao. Vì suốt cuộc đời, họ đã bị vô số những tác nhân gây bệnh xâm nhập và đã có vô số kháng thể được tạo ra. Sự thực là hệ miễn dịch ở lớp tuổi này lại yếu đi theo với thời gian vì nhiều lý do khác nhau

Miễn Dịch có rất nhiều cái hay mà cũng có một vài cái dở. Nhân còn vô thập toàn hướng chi một phương tiện. Đó là đôi khi chẳng hiểu tại sao “quân mình lại bắn quân ta” và đưa tới một số bệnh Tự Miễn.

Trong trường hợp này, tế bào B nhầm lẫn trong việc nhận diện kháng nguyên, trông gà hóa quýt, bạn thành thù, rồi tạo ra kháng thể chống lại chính tế bào mình (tự kháng thể). Kết quả là gây ra các rối loạn tự miễn như các bệnh sốt thấp khớp, viêm khớp dạng thấp, viêm thận tiểu cầu, thiếu máu tan huyết, thiếu máu ác tính, rối loạn chức năng giáp trạng.

Lý do tại sao lại có sự mất khả năng phân biệt những gì của mình và những gì không phải của mình chưa được biết rõ.

Các thành phần của hệ Miễn Dịch.

Miễn dịch là một hệ thống có cấu trúc và chức năng khá phức tạp với sự tham gia của nhiều thành phần khác nhau.

1-Tế bào

Các tế bào liên hệ trực tiếp tới Miễn Dịch Tiếp Nhận có tên là lymphô bào. Đây là một loại bạch cầu thấy trong các hạch bạch dịch, thành ruột, lá lách, tuyến ức và tủy xương.

Có hai loại lymphô bào chính: Tế bào B và tế bào T, đều được sản xuất từ tủy xương như các tế bào máu khác. Chúng phải trưởng thành mới có khả năng miễn dịch. Tế bào B lớn lên tại tủy xương, còn tế bào T theo máu vào tuyến ức để tăng trưởng.

a- Tế bào T.

Tế bào này có trách nhiệm bảo vệ cơ thể với các tế bào ung thư, một số virus và các tác nhân gây bệnh sống ký sinh trong tế bào cũng như sự bắt dung tế bào ghép từ người này sang người khác.

Có nhiều loại tế bào T: tế bào *sát thủ* trực tiếp tiêu diệt tế bào đã bị tác nhân lạ xâm nhập, ngăn cản lan truyền bệnh; tế bào *phụ trợ* kích lệ tế bào B sản xuất kháng thể, giúp tế bào sát thủ tăng trưởng.

b- Tế bào B.

Tế bào này sản xuất kháng thể để chống lại sự xâm nhập của vi khuẩn, virus. Mỗi loại kháng thể chỉ có tác dụng với một tác nhân.

Từ khi vi sinh vật mới xâm nhập cho tới khi có kháng thể, phải cần ít nhất từ 10 đến 14 ngày.

2- Kháng thể.

Kháng thể là một loại protein máu với nhiều đơn vị acid amine do tế bào B sản xuất để đáp ứng lại với sự có mặt của một kháng nguyên đặc biệt.

Mỗi loại kháng thể có tính cách độc nhất và bảo vệ cơ thể với một loại tác nhân gây bệnh mà thôi. Globulin miễn dịch (Ig=immuno globulins) cũng là kháng thể với nhiều loại khác nhau như IgA, IgD, IgE, IgM.

Kháng nguyên có thể là vi khuẩn, virus, bào tử thực vật, độc tố vi sinh vật hoặc những thứ xa lạ có thể gây hại cho cơ thể.

Xin đan cử một thí dụ:

Siêu vi viêm gan A vào cơ thể qua thực phẩm nhiễm vi sinh này. Vi sinh gây ra sự kích thích hệ miễn nhiễm mà B cell là nhân vật chính. B cell đáp ứng đặc biệt với siêu vi A, sản xuất kháng thể chuyên biệt với kháng nhân đó.

Kháng thể sẽ bám vào kẻ gian A để tiêu diệt hóa chúng, tạo điều kiện cho đại thực bào “sơ tái” chúng.

Hoặc kháng thể cũng bao kín kháng nguyên A không cho chúng quan hệ mật thiết với tế bào cơ thể. Nhờ đó các “khách lạ không mời mà đến” do “bệnh từng nhập khẩu” gây bệnh không hoành hành tự tung tự đại trong thân thể ta

Kháng thể lưu hành trong huyết tương sẵn sàng thi hành nhiệm vụ.

Thử nghiệm máu có thể đo mức độ nhiều ít của kháng thể để coi sự miễn nhiễm với một bệnh mạnh yếu ra sao; có cần chích ngừa tăng cường hay không; có một bệnh nhiễm tự nhiên nào đó trong quá khứ hoặc cần chủng ngừa bệnh nào.

Như vậy thì sau khi chủng ngừa hoặc sau khi mắc bệnh nhiễm nào đó, thì cơ thể đã có rất nhiều thực bào, kháng thể có khả năng đối phó với tác nhân bệnh nhiễm đó trong tương lai. Cơ chế miễn dịch của ta ngày một mạnh mẽ, đa năng. Chẳng khác chi binh hùng tướng mạnh của tiền nhân Lý Thường Kiệt khi xưa kia, chiến trận bách chiến bách thắng với quân Nguyên, nhờ tập luyện thường xuyên, trở nên tinh nhuệ.

Đôi điều về chủng ngừa

Chủng ngừa là tạo ra sự miễn dịch chủ động với một bệnh gây ra do vi sinh vật có hại bằng thuốc chủng vắc xin..

Nhắc lại là để có thể gây ra bệnh truyền nhiễm, vi sinh vật cần giữ được tăng gia sinh sản và gây tổn thương cho các cơ quan, bộ phận của cơ thể.

Trong thuốc chủng, mầm gây bệnh được chế biến để không có khả năng sinh sản hoặc sinh sản rất ít, không đủ mạnh để gây ra bệnh nhưng có khả năng tạo ra kháng thể chống lại với mầm bệnh về sau này.

Có loại thuốc chủng trong đó:

a- Gene của mầm độc đã được thay đổi khiến sự sinh sản tuy còn nhưng rất yếu (bệnh sởi, quai bị, trái dạ, tê liệt loại uống).

b- Gene bị tiêu diệt hoàn toàn không còn sinh sản (thuốc chủng tê liệt loại chích).

c- Thuốc chủng chỉ dùng một phần của mầm độc, không có gene nên vô sinh (chủng ngừa viêm gan B, ho gà).

đ- Thuốc chủng mà độc tố của mầm độc đã bị vô hiệu hóa (bệnh yết hầu, phong đòn gánh).

Có người lý luận là cứ để tự nhiên có tính miễn dịch sau khi mắc bệnh hơn là chủng ngừa, vì chủng ngừa đôi khi làm suy yếu tính miễn dịch tự nhiên của trẻ em.

Thực tế cho hay không có thuốc ngừa nào hoàn hảo 100%. Hơn nữa, khi kiểm điểm kết quả sự chủng ngừa với các bệnh trên thế giới ta thấy sự ích lợi quá to lớn so sánh với một số tác dụng phụ nhẹ nhàng, không nguy hiểm. Thuốc chủng ngừa bệnh đã là một trong mười kỳ công trong phạm vi y tế công cộng của thế kỷ 20.

Giáo sư Nhi khoa Samuel Katz của Trung Tâm Y Khoa Duke University bên Mỹ, người có nhiều kinh nghiệm về chủng ngừa, đã quả quyết: "Sự tạo ra tính miễn dịch là phương tiện hữu hiệu duy nhất để làm giảm số bệnh tật và số tử vong ở trẻ em".

Để thấy sự công hiệu của thuốc chủng, xin hãy coi qua vài thống kê sau đây về một số bệnh:

a- Bệnh tê liệt: Trước khi có thuốc chủng bệnh này vào thập niên 50, có cả ngàn trẻ em bị bệnh, làm tê liệt hạ chi phải mang nạng, ngồi xe lăn; nhiều bệnh nhân bị liệt hô hấp phải nằm trong lồng phổi sắt để thở.

Từ năm 1997, không còn trường hợp tê liệt nào được báo cáo ở nước Mỹ và các nước ở Tây bán cầu. Năm 1994, một dịch tê liệt từ Ấn Độ xâm nhập Gia Nã Đại nhưng nhờ chích ngừa ráo riết nên đã chặn đứng được dịch này.

b- Bệnh sởi: Còn nhớ khi xưa ở bên nhà hầu hết trẻ con bị ban sởi với số tử vong cao vì các biến chứng như sưng phổi, viêm não, tổn thương não bộ. Đó là do không có chích ngừa đầy đủ. Cho nên các cụ ta khi đó thường nói là đừng tính có bao nhiêu con cho tới khi chúng sống sót sau bệnh ban sởi.

Ngày nay con cháu ta bên Mỹ này năm thì mười họa mới có em mắc bệnh sởi, nhờ chương trình chủng ngừa sởi ở đây rất chu đáo, hầu như bắt buộc ngay từ khi các em vào học lớp mẫu giáo. Trong nước thì việc chủng ngừa bệnh này cũng được khuyến khích mạnh mẽ.

Năm 1941, chưa có chủng ngừa, có gần 900.000 trường hợp bệnh sởi. Thuốc chủng được bào chế năm 1962 và năm 1997, chỉ còn trên 100 trường hợp.

c- Bệnh đậu mùa một thời đã làm thiệt mạng nhiều người trên thế giới, nay coi như đã bị xóa sổ; bệnh ho gà, bệnh yết hầu, bệnh phong chẩn đã giảm rất nhiều nhờ chủng ngừa.

Nếu ngưng chương trình chủng các bệnh có thể ngừa được thì chắc ta sẽ thấy bột phát trở lại những dịch chết người kinh khủng như vào đầu thế kỷ vừa qua.

Kết luận.

Tạo hóa thật tài ba, nhiệm mầu khi sáng tạo ra con người với đủ các chức năng, bộ phận tinh vi, hữu hiệu. Đời sống con người nhờ đó được bảo toàn cho suốt hành trình từ khi sinh ra cho tới ngày về cõi bên kia. Cơ chế Miễn Dịch là một trong những chức năng quý báu đó.

Vậy mà nhiều khi con người cũng vô tình hay hữu ý làm cho chức năng này giảm tác dụng bằng chuyện chẳng đâu vào đâu. Chẳng hạn những căng thẳng hàng ngày của nếp sống.

Khi để cho các “vấn vương lĩnh kinh” này dày vò tâm- thân thì một số chất liệu được tiết ra hơi nhiều. Các “hơi nhiều” này làm suy yếu sức mạnh của kháng thể và đại thực bào. Con người trở thành môi trường ngon cho siêu vi, vi khuẩn. Bệnh hoạn xảy ra.

Thực là điều đáng tiếc vậy.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức Texas-Hoa Kỳ.

VỀ MỤC LỤC

THỐI VỮ PHU

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mãi,

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

THÓI VŨ PHU

Trong khi phần lớn những anh đều chồng sợ vợ, thì cũng có không ít những anh chồng thuộc vào loại hảo hớn, lúc nào cũng sẵn sàng nổi máu “yêng hùng” đối với chị vợ. Thái độ của những anh chồng loại này, được tóm tắt vào mấy chữ “Đ” như sau:

- Độc đoán, đầy đọa và đánh đập...vợ mình.

Thái độ trên xuất phát từ những tư tưởng chỉ đạo của Nho giáo. Bởi vì Khổng Mạnh vốn chủ trương trọng nam khinh nữ: Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô, một mụn con trai được kể là đã có, còn mười cô con gái cũng vẫn bị coi là không.

Vì thế, một khi đã mang thân phận đờn bà con gái thì bắt buộc phải sống cái đạo “tam tòng”:

- Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Có nghĩa là ở nhà thì phục tùng bố. Khi lập gia đình thì phục tùng chồng. Còn khi chồng ngỏm thì phục tùng con.

Từ đó mà luôn luôn phải:

- Phu xướng phụ tùy. Có nghĩa là chồng mà đã phán, thì vợ phải cúi đầu răm rắp vâng theo.

Ôm mớ lý thuyết này mà đi vào thực hành, các ông chồng luôn nắm giữ vai trò “gia trưởng”, đứng đầu gia đình, coi vợ như một đầy tớ, như một con ở, có bổn phận phải phục dịch cho bản thân mình, đúng với tiêu chuẩn: Chồng chúa vợ tôi.

Quan niệm này ngày nay đã bị đẩy lui trước những phong trào nổi lên như vũ bão: nào là phụ nữ đòi quyền sống, nào là nam nữ bình quyền... Dầu vậy, đôi lúc nó vẫn còn tái xuất giang hồ ở chỗ này hay chỗ khác, dưới hình thức nọ hay hình thức kia.

Trước hết, về phương diện tư tưởng, các ông chồng này luôn tỏ ra độc đoán, cho ý nghĩ của mình là đúng và bắt mọi người phải tuân theo. Tác phong của họ là “cả vú lấp miệng em”. Dù bộ

ngực của nhiều người trong bọn họ lép kẹp vì là dân “hít tô phe” nghĩa là nghiện thuốc phiện, hay xì ke ma túy.

Tiếp đến, về phương diện lời nói, các ông chồng này luôn tỏ ra gắt gỏng, cộc cằn và thô lỗ, theo kiểu “dùi đục chấm mắm tôm”. Mở mồm ra là:

- Cái con mẹ mày...cái con mẹ kia.

Trong khi đó, môi miệng của họ lại dẻo quẹo đối với bồ nhí hay đối với người dưng nước lã, thối thì:

- Anh anh, em em...mình ơi, mình à...

Cứ ngọt xớt như đường cát và mát như đường phèn!

Còn về phương diện hành động, họ luôn đày đọa và đánh đập ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Đày đọa bằng cách bắt chị vợ phải làm hết mọi công việc nặng nhọc, từ buôn bán ngoài đường đến bếp núc trong nhà. Còn họ thì lúc nào cũng phải thuốc Lào ngon, trà tàu đặc...để mà bàn chuyện chính chị chính em, chuyện trên trời dưới đất với mấy ông bạn già, rồi ngược mặt nhìn đời bằng nửa con mắt. Tác phong của họ đã được diễn tả như sau:

- Bố tôi hay tũu hay tắm,

Hay nghiện chè tàu, hay nằm ngủ trưa.

Ngày thì ước những ngày mưa,

Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.

Tối bữa thì phải cơm bưng nước rót. Lắm khi nhà nghèo không đủ tiền mua gạo, thế mà vẫn phải có tí thịt...cho ông chồng nhắm rượu. Có gia đình còn phải dành riêng cho anh chồng một mâm riêng, khi anh ta xơi xong thì mới tới lượt vợ con và những người trong nhà. Thiếu điều chị vợ còn phải đứng mà quạt theo kiểu:

- Em hầu quạt...mo.

Đày đọa như thế chưa đủ, đến khi tẩu hỏa nhập ma, cơn giận nổi lên bùng bùng, thì liền ném nồi niêu, xoong chảo, bát đĩa...ra ngoài sân. Nếu chưa hả cơn nóng, thì bèn thượng cẳng chân hạ cẳng tay, đánh đập chị vợ một cách không thương tiếc.

Nghĩ về thái độ “vũ phu chi cục mịch này”, gã thấy làm như vậy quả là vô cùng đại dột. Bởi vì khi tỉnh cơn mê, nếu nồi niêu bát đĩa bị bể vỡ, lại phải bỏ tiền ra mà mua sắm. Nếu chị vợ đánh bị phun máu đầu, lại phải bỏ tiền bạc và thời giờ ra mà chạy chữa. Còn nếu chẳng may chị vợ...bị đi tù suốt sang thế giới bên kia, thì chắc chắn ông chồng này sẽ được luật pháp sờ vào gáy, cho ngồi nhà đá mà đếm lịch. Rồi tương lai gia đình và con cái sẽ như thế nào?

Một anh chồng đã thề quyết với bè bạn như sau :

- Tớ hứa từ nay sẽ không bao giờ đánh vợ nữa. Tồn kém lắm.

Mọi người đều ngạc nhiên:

- Sao lại tổn kém?

Anh chồng buồn sầu trả lời :

- Vợ tớ thích làm đẹp, tớ hoàn toàn đồng ý. Nhưng càng ngày cô ấy càng quá đáng. Hôm trước cô ấy hỏi ý kiến để đi xăm môi, tớ không đồng ý vì từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ môi vợ tớ đã thật dễ thương rồi. Mua son gì tớ cũng chịu, chứ đi xăm nó hăm hăm tái tái, như miếng thịt trâu ôi, nhìn thấy mà ghê. Tớ cương quyết:

- Em mà xăm môi, anh nhất quyết sẽ không bao giờ hôn em nữa. Đồ thật còn chẳng ăn, ai lại ăn đồ giả.

Yên lặng được một thời gian, lần này cô ấy chẳng thêm hỏi han gì, qua mặt tớ luôn. Các cậu thấy đấy, cái mũi vợ tớ trước giờ vốn hênh hếch nhìn có duyên đáo để. Thế mà hôm nay cô ấy đem về trình diện tớ một cái mũi dọc dừa thẳng tưng, chóp mũi còn cao hơn cả cái trán. Tớ mở tủ xem ngân quỹ thì thấy thiếu mất một triệu rưỡi. Khổ quá! Đang dành tiền tính đổi cái xe đạp cà tàng cổ lỗ sắp thành sắt phế thải rồi. Cũng phải lên đời, chuyển hệ thành xe máy chứ. Tức quá, tớ gọi cô ấy lại, xáng cho nguyên một bạt tai. Cửa đáng tội, tớ đánh nhẹ thôi chứ đâu có mạnh tay. Lần đầu tiên kể từ khi cưới nhau, tớ đánh vợ tớ. Các cậu biết chuyện gì xảy ra không ? Cái mũi “mỹ viện” của cô ấy lệch sang một bên, nhìn giống như cục thịt thừa. Cô ấy soi vào gương mà cứ khóc thút thít khiến tớ ân hận quá. Nấn mãi cũng không làm sao cho mũi ngay ngắn lại được. Đành phải chờ vợ tớ tới mỹ viện, tốn thêm một triệu rưỡi nữa để họ chỉnh cái mũi lại như cũ. Tớ chỉ đánh vợ một lần duy nhất mà thôi, tởm tới già. Giận quá mất khôn. Tốn một lần chưa đủ hay sao mà lại muốn tốn thêm một lần nữa.

Kinh nghiệm sống sượng trên đây đáng cho mọi anh chồng vũ phu suy gẫm trong cung cách cư xử với chị vợ của mình.

Làm thân đờn ông đã khó, còn làm anh “chồng giỏi chồng ngoan” lại càng khó hơn.

Và để kết luận, gã xin kể lại một mẩu chuyện như sau:

Hôm đó, một nhóm các cô gái đi tới câu lạc bộ “tìm bạn”, nơi mà người ta quảng cáo có rất nhiều chàng trai để các cô làm quen. Khi họ đến, người hướng dẫn nói:

- Chúng tôi có năm tầng. Các cô cứ đi theo thứ tự từ tầng một và có thể dừng lại bất cứ chỗ nào các cô thấy thích hợp.

Họ đi vào tầng một, thấy tấm biển với hàng chữ:

- Ở đây có những chàng trai thấp và chất phác.

Họ liền cười ồ và tiếp tục lên tầng hai. Tại tầng hai, họ thấy tấm biển với hàng chữ:

- Ở đây có những chàng trai thấp và đẹp.

Các cô thấy chưa đủ tiêu chuẩn, nên tiếp tục lên tầng ba. Tại tầng ba, họ thấy tấm biển với hàng chữ

- Ở đây có những chàng trai cao và chất phác.

Các cô muốn các chàng trai tốt hơn nên đi tiếp. Tại tầng bốn, họ thấy tấm biển với hàng chữ:

- Ở đây có những chàng trai cao và đẹp.

Các cô rất hào hứng vì thấy càng lên cao, tiêu chuẩn càng tăng và chất lượng càng bảo đảm. Các cô thầm nghĩ:

- Còn một tầng nữa, tội gì mà không lên.

Vì thế, các cô tiếp tục leo lên tầng năm. Tại tầng năm, họ thấy tấm biển với hàng chữ:

- Ở đây chẳng có chàng trai nào cả. Tầng này được xây chỉ để chứng minh rằng: Ở trên cõi đời này, không có cách nào làm cho phe đồn bà con gái được vừa ý cả.

Tất cả các cô đều chưng hửng, trở mắt nhìn nhau, vừa mệt lại vừa tức. Câu lạc bộ này quả thực là...đồ đều, đồ tồi, đã chơi khăm các cô nàng một vỏ đầu điên.

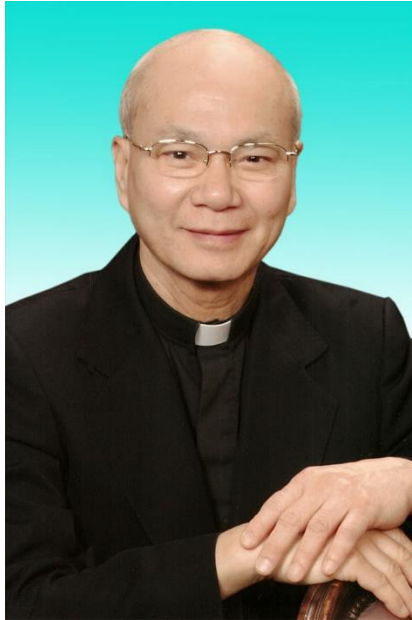
Đọc xong mẩu chuyện trên, gã đã phải mất trọn một đêm không ngủ, nằm vắt chân lên trán mà suy gẫm. Rồi sau đó, lồm cồm bò dậy, bắn một phát thuốc Lào, tợp một ngụm trà nóng, rồi vỗ bụng cười...hề hề.

Chuyện phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA